

Kinh Doanh Hợp pháp

Cách tối ưu giúp loại trừ Gỗ khai thác
trái phép ra khỏi Chuỗi cung cấp của bạn

Bản dịch của Mạng lưới kinh doanh lâm sản Việt Nam (VFTN)



Tác giả: Frank Miller, Rodney Taylor and George White

Biên dịch: Lê Thị Lộc

Biên tập và hiệu đính: Lê Thiện Đức

Hướng dẫn các tổ chức mong muốn phát triển chương trình thu mua lâm sản có trách nhiệm giải quyết các khó khăn phát sinh từ khả năng thu mua lâm sản bất hợp pháp.

Ấn phẩm của Mạng lưới kinh doanh lâm sản toàn cầu của WWF
Frank Miller, Rodney Taylor, and George White | Tháng 6, 2006

Ấn phẩm này được thực hiện có sự ủng hộ nhiệt tình của Nhân dân Mỹ qua Thông tấn Mỹ cho Quỹ phát triển quốc tế (USAID).

Nội dung là do WWF xây dựng và không phản ánh quan điểm của Thông tấn Mỹ hay của Chính Phủ Liên Bang Mỹ.



Các tác giả trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của các đồng nghiệp trong WWF và các đơn vị khác đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành tài liệu này. Chúng tôi xin đặc biệt cảm ơn Charles Townsend đã giúp đỡ tham khảo ý kiến các công ty kinh doanh lâm sản ở Trung Quốc và Vương Quốc Anh và Hugh Speechly (Bộ Ngoại Anh). Chúng tôi cũng xin được cảm ơn Jeff Hayward và Richard Donovan thuộc Chương Trình Liên Kết Sử Dụng Gỗ Rừng Nhiệt Đới Có Trách Nhiệm, Sofie Beckham (IKEA), và Ruth Nussbaum (ProForest) vì đã có những đóng góp quý giá cho bản thảo của tài liệu này.

Ấn phẩm này được hoàn thành với sự giúp đỡ nhiệt tình của WWF và Các Dự án Hợp Tác Lâm Nghiệp và Sản Xuất Vải Bông IKEA: Hợp tác nhằm thúc đẩy việc khai thác lâm sản và sản xuất vải bông có trách nhiệm.

© Bản quyền của WWF, 2006.

Bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào muốn sử dụng toàn bộ hay một phần ấn phẩm này phải trích dẫn tên và nguồn gốc của nhà xuất bản được đề cập ở phía trên với tư cách là chủ sở hữu bản quyền.

1	4
2	
3	

- 1 © WWF-Canon / Edward PARKER
- 2 © WWF-Canon / Edward PARKER
- 3 © WWF-Canon / Tim PORTER
- 4 © WWF-Canon / Alain COMPOST

MỤC LỤC

2 Giới thiệu

5 Vấn đề khai thác gỗ trái phép

- 5 Ảnh hưởng tiêu cực của vấn đề khai thác gỗ trái phép
- 5 Khuyến cáo dành cho những đơn vị thu mua và cung cấp gỗ khai thác trái phép
- 6 Những quốc gia có khai thác rừng trái phép

10 Xây dựng các chính sách tuân thủ pháp luật

- 10 Các chính sách thu mua gỗ nói chung
- 10 Chính sách tuân thủ pháp luật - xác định vấn đề
- 12 Xác định hướng giải quyết vấn đề
- 13 Định nghĩa về gỗ “Hợp pháp”
- 14 Định nghĩa về vi phạm pháp luật
- 15 Xử lý luật chưa hợp lý và luật không công bằng
- 16 Xây dựng kiểm tra cách các qui trình hoạt động

17 Giảm nguy cơ kinh doanh gỗ bất hợp pháp

- 17 Gỗ có chứng chỉ - sự lựa chọn ít rủi ro nhất
- 20 Gỗ không có chứng chỉ - cách giảm rủi ro
 - 21 Bước 1 - Mức độ rủi ro của nhà cung cấp

23 Bước 2 - Lựa chọn phương pháp thẩm định

24 Bước 3 - Tìm hiểu kỹ hơn những điểm chưa rõ

25 Bước 4 - Tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc và xác minh tính hợp pháp

29 Phụ lục 1

Mẫu phiếu điều tra

38 Phụ lục 2

Bảng đánh giá mức độ rủi ro

43 Phụ lục 3

Danh mục các loài có trong CITES

44 Phụ lục 4

Mạng lưới kinh doanh lâm sản toàn cầu của WWF

48 Phụ lục 5

Ví dụ về chính sách thu mua lâm sản có trách nhiệm

51 Phụ lục 6

Bảng chú giải thuật ngữ

54 Phụ lục 7

Danh sách tài liệu có tính pháp lý của quốc gia

GIỚI THIỆU

Cẩm nang này do Mạng lưới Kinh Doanh Lâm Sản Toàn Cầu (GFTN) xây dựng, nhằm hướng dẫn các tổ chức mong muốn phát triển chương trình thu mua lâm sản có trách nhiệm để giải quyết các khó khăn phát sinh nếu mua phải lâm sản trái phép. Bản hướng dẫn này được xây dựng nhằm cung cấp thêm chi tiết cho các vấn đề pháp lý mà các công ty đang thực hiện chương trình thu mua lâm sản có trách nhiệm đang gặp phải.

Cẩm nang Kinh doanh Hợp pháp được trình bày thành 5 phần:

- **Phần Giới thiệu** - khái quát mục đích của cẩm nang này và mối quan hệ của nó với với Hướng Dẫn Thu Mua lâm Sản Có Trách Nhiệm của GFTN.
- **Vấn đề khai thác rừng trái phép** - miêu tả bản chất và tính chất nghiêm trọng của nạn khai thác rừng trái phép và sự đe dọa của vấn nạn này đối với rừng và đối với những người và công việc kinh doanh phụ thuộc vào rừng.
- **Xây dựng các chính sách tuân thủ luật pháp** - giải thích rõ những thách thức gặp phải trong quá trình xây dựng một chính sách tuân thủ luật pháp rõ ràng, công bằng và thực tế.
- **Giảm nguy cơ kinh doanh gỗ khai thác trái phép** - trình bày một cách chi tiết phương pháp tiếp cận có hệ thống đối với việc xác minh và loại bỏ nguy cơ có gỗ khai thác trái phép lọt vào trong chuỗi cung cấp.
- **Các phụ lục** - rất nhiều công cụ hữu hiệu có tính thích ứng cao có thể áp dụng với từng hoàn cảnh cụ thể

WWF phát hành cẩm nang này với hy vọng ấn phẩm sẽ trở thành cuốn cẩm nang dành cho tất cả các thành viên trong chuỗi cung cấp gỗ mong muốn xây dựng các chính sách với cách tối ưu hiện nay liên quan đến việc thu mua, sản xuất, kinh doanh lâm sản và gỗ khai thác hợp pháp. Cẩm nang này là kết quả nỗ lực của rất nhiều bên, trong đó có các công ty đi đầu trong việc cố gắng tránh sử dụng gỗ bị khai thác trái phép.

Bản hướng dẫn này dành cho các doanh nghiệp lớn và vừa, những bên thu mua lâm sản, bao gồm các nhà chế biến, nhập khẩu, sản xuất, bán buôn và bán lẻ. Ấn phẩm này có thể cũng hữu ích cho các doanh nghiệp nhỏ.

Bản hướng dẫn chỉ ra các phương pháp khác nhau, trong đó các đơn vị thu mua phải tuân thủ cách tối ưu và cuối cùng là tuân thủ các chính sách thu mua của chính họ. Bản hướng dẫn này bao gồm các cơ chế đã qua thử nghiệm, và các phương pháp tiếp cận cũng như các định nghĩa mới dựa vào những kinh nghiệm mà GFTN thu được trong quá trình xây dựng các chương trình thu mua lâm sản có trách nhiệm. Những phương pháp tiếp cận này được lập ra để tiến trình “kinh doanh hợp pháp” diễn ra thuận lợi hơn.

Các nguyên tắc được nêu ra trong cẩm nang này phù hợp với những yêu cầu tham gia vào Mạng lưới kinh doanh lâm sản toàn cầu của WWF (GFTN) và cẩm nang này sẽ giúp các thành viên thương mại của GFTN đáp ứng được yêu cầu.

Sổ tay *Kinh Doanh Hợp Pháp* là một tài liệu động. Tài liệu này sẽ thường xuyên được cập nhật thông qua những ý kiến phản hồi từ phía người sử dụng nhằm cung cấp các thông tin về

- tình hình tại các nước xuất khẩu và các khu vực cung cấp gỗ chủ yếu
- những tiến triển trong việc quản lý chuỗi cung cấp, và
- tranh luận toàn cầu về cách phòng chống khai thác gỗ trái phép.

Thu Mua Lâm Sản Có Trách Nhiệm của WWF GFTN

Ấn phẩm *Thu mua lâm sản có trách nhiệm* của WWF GFTN (Hướng dẫn thu mua có trách nhiệm) đưa ra phương pháp tiếp cận từng bước cho các tổ chức thu mua gỗ và lâm sản. Ấn phẩm này hướng dẫn cách để các công ty có thể thiết lập một hệ thống quản lý hữu hiệu có khả năng hỗ trợ họ trong việc thu mua gỗ và các sản phẩm gỗ một cách có trách nhiệm. Nhờ đó, họ có thể tránh không hợp tác với các nhà cung cấp tham gia vào khai thác gỗ trái phép và khai thác không bền vững. Ngoài ra, chương trình thu mua này cũng hỗ trợ và đem lại lợi thế cho những tổ chức thu mua lâm sản có nguồn gốc từ rừng được quản lý theo hướng bền vững. Mục tiêu chính cho những đối tượng sử dụng bản hướng dẫn này là phát triển và thúc đẩy chứng chỉ quản lý rừng đáng tin cậy và việc thu mua lâm sản từ các khu rừng có chứng chỉ.

Cẩm nang *Kinh doanh hợp pháp* dành cho các công ty thu mua lâm sản muốn nỗ lực giải quyết các vấn đề vi phạm luật trước khi thực hiện phương pháp tiếp cận từng bước đã được miêu tả trong Hướng dẫn thu mua lâm sản có trách nhiệm.

GFTN đề nghị các tổ chức làm quen với Hướng dẫn thu mua lâm sản có trách nhiệm trước khi sử dụng cẩm nang *Kinh doanh hợp pháp*. Hai tài liệu này có liên quan chặt chẽ với nhau, vì vậy các tổ chức nên tham khảo cả hai nguồn để có được cách tối ưu áp dụng cho những nơi mà các vấn đề quản lý đang rất phức tạp.



Tham khảo

Hướng dẫn thu mua
Lâm sản có trách nhiệm
để biết thêm thông tin.

Chú ý khi nhìn thấy biểu tượng này

Tài liệu này có rất nhiều vấn đề liên quan đến Hướng dẫn thu mua lâm sản có trách nhiệm. Khi bạn nhìn thấy biểu tượng này có nghĩa là bạn nên tham khảo thêm hướng dẫn nói trên để biết thêm thông tin. Hướng dẫn này có trên www.panda.org/gftn.

Để bổ sung thêm thông tin cho cẩm nang này, GFTN sẽ phát hành những hướng dẫn cụ thể dành cho các quốc gia sản xuất và xuất khẩu gỗ lớn trên thế giới. Những hướng dẫn quốc gia này (www.panda.org/gftn) thảo luận chi tiết về các vấn đề mà các quốc gia này đang phải đối mặt, và đưa ra những hướng dẫn cụ thể, thực tế cho những tổ chức có nguồn cung cấp gỗ từ những nước này.

Các nguyên tắc được nêu ra trong cẩm nang này phù hợp với những yêu cầu tham gia Mạng lưới kinh doanh lâm sản toàn cầu (GFTN), và cẩm nang này sẽ giúp các thành viên thương mại của GFTN tuân thủ đúng các yêu cầu của mạng lưới. Tính hợp pháp mới chỉ là một bước trong lộ trình hướng đến chứng chỉ, và mặc dù hiện nay vấn đề này có thể là thách thức chính để đo mức độ hợp pháp nhìn nhận sao cho không xa rời mục đích chung là quản lý rừng có trách nhiệm.

Cẩm nang *Kinh doanh hợp pháp* được thiết kế để có thể sử dụng được ở nhiều quốc gia khác nhau và cho những phần khác nhau trong chuỗi cung cấp. Việc kết hợp các phương pháp tiếp cận từng bước sẽ tạo ra những lợi ích to lớn cho toàn bộ chuỗi cung cấp bằng cách:

- giảm sự lặp lại của nỗ lực
- thúc đẩy sự hài hòa các cách thức trong ngành, nhằm giúp những nhà bán lẻ bán cho một số khách hàng có thể đưa ra những câu trả lời đơn giản.
- xác định rõ cần đặt những câu hỏi nào đối với nhà cung cấp đưa ra lời cam đoan,
- đề xuất các hệ thống truy nguồn gốc phù hợp với các quy trình chuỗi hành trình sản phẩm.
- vạch ra tiến trình đánh giá rủi ro để phân loại các công ty,
- Thúc đẩy tiến trình minh bạch và có hệ thống trong chuỗi cung cấp.

Nhiều tổ chức tham gia trong chuỗi cung cấp gõ coi việc thu mua là hoạt động thương mại quan trọng nhất của mình. Cẩm nang *Kinh doanh hợp pháp* được thiết kế như một cuốn cẩm nang “hướng dẫn” nhằm hỗ trợ chiến lược tổng thể thu mua có trách nhiệm của một doanh nghiệp

VẤN ĐỀ KHAI THÁC RỪNG TRÁI PHÉP

Kinh doanh trên qui mô toàn cầu gỗ khai thác trái phép là một ngành kinh doanh trị giá nhiều tỉ đô la. **Khai thác gỗ trái phép nghĩa là gỗ bị khai thác, vận chuyển, sơ chế, mua và bán trái quy định của nhà nước hoặc địa phương.** Mặc dù luôn được coi là một vấn nạn ở rừng nhiệt đới, nhưng vấn đề này cũng diễn ra tại các nước phát triển và các nền kinh tế đang trong thời kỳ chuyển đổi.

Ảnh hưởng tiêu cực của nạn khai thác gỗ trái phép

Khai thác gỗ trái phép trên qui mô nhỏ diễn ra ở nhiều nước và ảnh hưởng ít đến môi trường cũng như xã hội. Tuy nhiên, ở một số nước, khai thác gỗ trái phép đã trở thành một vấn nạn, đe dọa nghiêm trọng đến rừng, các cộng đồng, và động thực vật hoang dã. Những ảnh hưởng tiêu cực của nạn khai thác gỗ trái phép bao gồm:

- Nảy sinh nạn tham nhũng và các thông lệ xấu
- Chính phủ mất đi nguồn thu lớn
- Các cộng đồng sống dựa vào rừng mất đi nguồn thu nhập lâu dài và an ninh khu vực bị đe dọa
- Diện tích rừng ngày càng bị thu hẹp và thoái hoá dẫn đến mất môi sinh của các loài động thực vật
- Thiên tai như xói mòn đất, lở đất, lụt lội và cháy rừng .v.v xảy ra thường xuyên hơn.
- Mất nguồn cung cấp gỗ lâu dài, đe dọa đến cả chất lượng và sản lượng gỗ
- Gây cạnh tranh không công bằng và lành mạnh với lâm nghiệp được quản lý có trách nhiệm và hiệu quả, khiến cho các nhà quản lý đã cam kết kinh doanh hợp pháp thành kinh doanh bất hợp pháp

Khai thác gỗ trái phép có ảnh hưởng nặng nề đối với sự đa dạng sinh học, bởi vì những kẻ khai thác trái phép luôn cố tình khai thác rừng có giá trị bảo tồn cao, bao gồm trong các khu vực bảo vệ, nơi có các loài có giá trị cao đang bị khai thác quá mức ở những nơi khác.

Khai thác gỗ trái phép cũng ảnh hưởng đến các cộng đồng dân cư do họ bị mất nguồn tài nguyên rừng tự nhiên và đôi khi còn bị lâm tặc đe dọa hoặc đánh đập. Hàng trăm triệu đô la tiền thu từ thuế cũng bị mất do lâm tặc và điều này có ảnh hưởng lớn về mặt xã hội.

Khai thác rừng trái phép chỉ là một phần nhỏ của vấn đề, trong đó bao gồm quản lý rừng và nạn tham nhũng. Những vấn đề này còn nguy hiểm hơn cả hành động của một vài cá nhân vi phạm luật quản lý tài nguyên. Khả

năng quản trị cộng với khả năng quản lý kém có thể tạo điều kiện cho lâm tặc có thêm nhiều cách tiếp cận rừng và khai thác rừng một cách không bền vững. Ngoài ra, các hoạt động như khai thác mỏ, săn bắt thú rừng Nam Phi trái phép, và chặt trắng rừng làm nơi ở bất hợp pháp sẽ vì thế mà tăng lên.

Khai thác gỗ trái phép cũng ảnh hưởng đến các cộng đồng dân cư vì họ bị mất nguồn tài nguyên rừng tự nhiên và đôi khi còn bị lâm tặc đe dọa hoặc đánh đập. Hàng trăm triệu đô la tiền thu từ thuế cũng sẽ bị mất do lâm tặc và điều này có ảnh hưởng lớn về mặt xã hội.

Khuyến cáo dành cho các đơn vị thu mua và cung cấp gỗ trái phép

Các công ty thu mua các sản phẩm làm từ gỗ khai thác trái phép có thể có ý làm điều đó hoặc bởi vì họ không thể thực hiện đúng tiến độ giao hàng trong chuỗi cung cấp nên phải thu mua gỗ khai thác trái phép. Cho dù vì bất cứ lý do gì, những hành động trên sẽ dẫn đến những hậu quả tiêu cực như:

- bị các tổ chức phi chính phủ (NGO) chỉ trích và hậu quả là mất danh tiếng của doanh nghiệp
- mất các hợp đồng kinh doanh do không tuân thủ các chính sách thu mua với tư cách là một công ty chuyên kinh doanh sản phẩm cuối cùng hoặc với tư cách là một cơ quan nhà nước. Đối với trường hợp đầu tiên, các thành viên thương mại của WWF GFTN phải loại bỏ gỗ có nguồn gốc trái phép ra khỏi chuỗi cung cấp của họ; đối với trường hợp thứ hai, cán bộ thu mua của chính phủ Anh được yêu cầu chỉ thu mua gỗ hợp pháp hoặc gỗ được khai thác một cách bền vững. Thông tin xem tại www.proforest.net/cpet
- có khả năng bị truy tố vì tội vi phạm luật thương mại. Tháng 12 năm 2005, các nước thành viên EU đã thông qua các đề xuất thực hiện một kế hoạch cấp phép nhập khẩu gỗ. Khi kế hoạch này được thực thi, chợ phép các cơ quan hải quan ngăn chặn việc nhập khẩu gỗ từ các nước đối tác xuất khẩu chủ yếu (được biết đến với tư cách là các đối tác tự nguyện) nếu sản phẩm của họ không có giấy chứng nhận tính hợp pháp.
- Nguồn cung cấp nguyên liệu thô không chắc chắn vì các nguồn gỗ khai thác trái phép thường không ổn định

Những quốc gia có nạn khai thác rừng trái phép

Mặc dù khó có thể có được những con số chính xác (do tính chất của hoạt động này), xin được đưa ra những con số ước tính cập nhật nhất về qui mô khai thác gỗ trái phép ở một số nước trong Bảng 1.

Bảng 1. Tỷ lệ cung cấp gỗ khai thác trái phép ở các quốc gia

Tên nước	Con số ước tính gỗ “nghỉ ngơi” bị khai thác trái phép do Hiệp Hội Rừng & Giấy của Mỹ cung cấp	Các con số ước tính về phần trăm gỗ khai thác trái phép	Các nguồn cung cấp các con số ước tính
Đông Âu			
Ét-tô-nhi-a		50% sản lượng 50% sản lượng	Mạng lưới bảo tồn rừng Taiga 2005 (1) Phong trào bảo vệ môi trường Ét-tô-nhi-a 2004 (2).
Lát-vi-a		20% sản lượng 15 - 20% sản lượng	Mạng lưới cứu hộ rừng Taiga 2005 (3) WWF tại Lát-vi-a 2003 (4).
Nga	15-20% sản lượng 1530% sản lượng xuất khẩu	25% sản lượng xuất khẩu 25 - 50% sản lượng xuất khẩu 30% sản lượng (1/3) 20 - 60% sản lượng	Ngân hàng Thế giới 2005 (5) Tổ chức Nông nghiệp nước ngoài USDA 2005 (6) Ủy ban Giám sát môi trường thuộc Hạ viện (Anh) 2006 (7) IUCN 2005 (8)
Châu Phi			
Ca-mơ-run	30% sản lượng	50 - 65% sản lượng	Liên minh Ngân hàng Thế giới/ WWF 2002 (9)
Equatorial Guinea	30% sản lượng		
Gabông	30% sản lượng		
Gha-na	30% sản lượng	50% sản lượng	Ủy ban Lâm nghiệp Gha-na 2003 (10)
Li-bê-ri-a	30% sản lượng	100% sản lượng of production	Chính phủ Lâm thời quốc gia Libêria (NTGL) 2005 (11)

Tên nước	Con số ước tính gỗ “nghỉ ngơi” bị khai thác trái phép do Hiệp Hội Rừng & Giấy của Mỹ cung cấp	Các con số ước tính về phần trăm gỗ khai thác trái phép	Các nguồn cung cấp các con số ước tính
Châu Á Thái Bình Dương			
Trung Quốc	30% sản lượng 30-32% lượng sản phẩm xuất khẩu	50% sản lượng	Tổ chức Nông nghiệp nước ngoài USDA 2005 (12)
Indônêxia	60% sản lượng 55% lượng xuất khẩu gỗ dán 100% lượng xuất khẩu gỗ	80% sản lượng 83% sản lượng	Ủy ban Giám sát môi trường thuộc Hạ viện (Anh) 2006 (13) CIFOR 2004 (14)
Malayxia	5% sản lượng 70% lượng nhập khẩu gỗ	50% sản lượng	Tổ chức Nông nghiệp nước ngoài USDA 2005 (12)
Papua New Guinea	20% sản lượng	65% lượng xuất khẩu gỗ	Xu hướng lâm nghiệp 2006 (15)
Châu Mỹ La Tinh			
Braxin	15% sản lượng 15% lượng sản phẩm xuất khẩu	37% sản lượng	Imazon 2005 (16)
Ê-cu-a-do		70% sản lượng	Hiệp hội Công nghiệp rừng Ê-cu-a-do 2005 (17)
Pêru		70-90% sản lượng 80% sản lượng > 90% lượng xuất khẩu (gỗ gụ)	ITTO 2002 (18) Tổ chức Luật môi trường Pêru, 2003 (19) ParksWatch 2005 (20)
<p>Ghi chú: Khai thác gỗ trái phép không chỉ diễn ra ở các nước đang phát triển. Vấn nạn này diễn ra cả ở Châu Âu và Bắc Mỹ, nhưng ở qui mô nhỏ hơn. Tuy nhiên, nếu thực thi được một hệ thống luật hữu hiệu thì vấn nạn đó sẽ được giảm thiểu. Để biết thêm thông tin về nạn khai thác gỗ trái phép, xin truy cập vào www.illegal-logging.info, được tài trợ bởi Bộ Ngoại giao Anh và do Viện các vấn đề quốc tế hoàng gia, Chatham House, Luân Đôn quản trị.</p> <p>Bảng thông tin trên chưa đầy đủ và chỉ mang tính chất minh họa. Nhiều nước không có tên trong bảng trên có thể do chưa bị kiểm tra mức độ khai thác rừng trái phép hoặc chưa báo cáo các con số cập nhật. Sẽ hoàn toàn sai lầm nếu ai đó cho rằng nước nào không có tên trong bảng trên là nước không có nạn khai thác rừng trái phép.</p> <p>Toàn bộ số liệu trong bảng trên do Hiệp hội Giấy và Lâm sản Hoa Kỳ cung cấp từ nguồn : Hiệp hội Seneca Creek và Tài nguyên gỗ quốc tế, 2004, "Khai thác bất hợp pháp và Thị trường gỗ toàn cầu: Tác động cạnh tranh lên Công nghiệp chế biến gỗ của Hoa Kỳ". đăng tải trên trang web : www.afandpa.org.</p>			
<i>(Còn nữa)</i>			

(Chú thích Bảng 1, Tiếp theo)

- (1,3) Mạng Lưới Cứu Hộ Rừng Taiga, 2005, *Thụy Điển: Ngành Lâm nghiệp- Gã khổng lồ với đầu chân gỗ xe ở vùng Baltic*, trang 2.. http://www.taigaescue.org/_v3/files/pdf/160.pdf.
- (2) Phong trào Vì màu xanh Estonia, 2004, *Khai thác rừng bất hợp pháp và ngành xuất khẩu gỗ ở Estonia*, Trang 2 http://www.illegal-logging.info/papers/Illegal_Forestry_and_Estonian_Timber_Exports.pdf.
- (4) WWF Latvia, 2003, *Đặc điểm của nạn chặt phá và buôn bán gỗ bất hợp pháp ở vùng Biển Baltic*. Trang 5 http://www.illegal-logging.info/papers/Illegal_logging_in_Baltic_Sea_region.pdf.
- (5) Ngân hàng Thế Giới, 2005, *Quản lý việc thực thi luật Lâm nghiệp tại Đông Âu và Bắc Á*. Trang 8 http://siteresources.worldbank.org/INTRUSSIANFEDERATION/Resources/ref1_eng.pdf.
- (6) Báo cáo Thành tựu Ngành Nông nghiệp nước ngoài USDA, 2005, *Ngành Lâm nghiệp sản xuất gỗ cứng LB Nga tiếp tục lao đao*. Trang 4. to Struggle 2005. p. 4. <http://www.fas.usda.gov/gainfiles/200511/146131434.doc>.
- (7,13) Ủy ban Kiểm toán Môi trường thuộc Hạ viện, 2006. *Tài nguyên gỗ lâu dài: Bản báo cáo thứ 2 Thời kỳ 2004-2005*. Trang 12 <http://www.publications.parliament.uk/pa/cm200506/cmselect/cmenvaud/607/607i.pdf>.
- (8) Chương trình Nhiệt độ toàn cầu và rừng phương bắc IUCN: Văn phòng IUCN phụ trách Nga và khối Thịnh vượng chung. 2005. *Sự bắt đầu của quá trình ENA FLEG ở Nga: Toàn cảnh xã hội*. Trang 21 http://research.yale.edu/gisf/assets/pdf/tfd/logging/ENA%20FLEG/ENA%20FLEG_CivilSociety%20INSights.pdf.
- (9) Liên minh Ngân hàng Thế Giới/ WWF, 2002, *Đánh giá về luật Lâm nghiệp ở một số quốc gia Châu Phi*. Trang 19 <http://www.illegal-logging.info/papers/WWFWorldBankForestLawAssessment.pdf>.
- (10) Ủy ban Lâm nghiệp Ghana, 2003, *Những điểm quan trọng trong bài phát biểu của ngài GS Dominic K. Fobi - Bộ trưởng Đất đai và Lâm Nghiệp*. http://www.fcghana.com/news/ministers_speech_afleg.htm.
- (11) Tháng 2 năm 2006, tất cả các vụ sang nhượng khai thác gỗ ở Liberia đều bị hủy tiếp theo Bản báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Lâm nghiệp nước này - Phần 3, 31/05/2005, trong đó chỉ ra rằng không một ai tham gia vào các hoạt động này đảm bảo các yêu cầu về tuân thủ pháp luật. Lệnh trừng phạt của Hội đồng Bảo an LHQ về gỗ xuất khẩu từ Liberia lại được áp dụng vào tháng 12 năm 2005. http://www.illegal-logging.info/news_php?newsId=1257.
- (12) Báo cáo Thành tựu Ngành Nông nghiệp nước ngoài USDA, 2003, *Sản phẩm gỗ cứng của Trung Quốc năm 2003*. Trang 5 <http://www.fas.usda.gov/gainfiles/200308/145985736.pdf>.
- (14) Tacconi L, Obidzinski K, Agung F, 2004. Xem xét các bài học kinh nghiệm trong việc củng cố hệ thống chứng nhận và kiểm soát buôn bán gỗ lậu ở Indonesia. Báo cáo gửi WWF/TNC về củng cố hệ thống chứng nhận và kiểm soát buôn bán gỗ lậu ở Indonesia, Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế.
- (15) Xu hướng lâm nghiệp, 2006, *Khai thác gỗ, Pháp lý và sinh kế ở Papua New Guinea: Tổng hợp các bản đánh giá chính thức về ngành khai thác gỗ qui mô lớn Chương 1*. <http://www.forest-trends.org/documents/png/index.php>.
- (16) Các con số dựa trên dữ liệu của IMAZON (Viện Con người và Môi trường Amazon) và cơ quan môi trường Brasil Ibama. Imazon, 2005, *Sức ép của con người tại vùng Amazon*. Trang 5. <http://www.imazon.org.br/especiais/especiais.asp?id=318>.
- (17) Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR), 2005, *Bản xem xét môi trường tạm thời của Hiệp định Tự do Thương mại Hoa Kỳ- Andean*. http://www.ustr.gov/assets/Trade_Agreements/Bilateral/Andean_FTA/asset_upload_file27_7305.pdf.
- (18) ITTO, 2002, *Đạt được mục tiêu ITTO năm 2000 và Quản lý Lâm nghiệp lâu dài ở Peru Báo cáo của Phái đoàn Kiểm tra*. Trang 4. http://www.itto.or.jp/live/Live_Server/214/E-C35-15-EX.doc.
- (19) Xã hội luật Môi trường Peru, 2003, *Nghiên cứu về việc phát triển và thực hiện các hướng dẫn nhằm kiểm soát Khai thác gỗ trái phép dưới góc nhìn về Cửa quản lý lâm nghiệp bền vững ở Peru*.
- (20) Parks Watch, 2005, *Một cuộc điều tra về nạn khai thác gỗ gụ trái phép ở Vườn quốc gia Alto Purú Peru và vùng phụ cận* Bản báo cáo khẳng định hầu hết gỗ gụ xuất khẩu ở Peru là gỗ bất hợp pháp.: http://www.parkswatch.org/spec_reports/logging_apnp_eng.pdf. Tham khảo thêm Thông cáo báo chí của Hội đồng Bảo vệ Tài nguyên Thiên nhiên, Tháng 4-2005: [Http://www.nrdc.org/media/pressreleases/050414.asp](http://www.nrdc.org/media/pressreleases/050414.asp).

Nhiều nước có tên trong Bảng 1 nằm trong số những nước xuất khẩu gỗ chủ yếu trên thế giới. Vì vậy, có thể thấy rõ ràng có một số lượng lớn gỗ đang bị khai thác trái phép. Mặc dù ngày càng khó kinh doanh gỗ khai thác trái phép do có nhiều hạn chế được đặt ra bởi các chính phủ và các bên liên quan khác, nhưng theo logic có thể suy ra rằng một khối lượng rất lớn gỗ khai thác trái phép và lâm sản làm từ loại gỗ này đang được kinh doanh trên toàn cầu. Mục đích của cẩm nang này là hỗ trợ các tổ chức kinh doanh không muốn thu mua gỗ bị khai thác trái phép. Ấn phẩm này đề ra các chính sách và biện pháp giúp các công ty phát hiện ra các nhà cung cấp có khả năng cung ứng gỗ khai thác trái phép.



© WWF-Cameroon / Martin HARVEY

Những điểm chính

- Các công ty kinh doanh lâm sản dễ gặp nhiều rủi ro lớn nếu họ không quan tâm tới các vấn đề liên quan đến khai thác gỗ trái phép. Vấn đề này không chỉ bó hẹp trong phạm vi một vài quốc gia. Hầu hết các công ty kinh doanh sản phẩm gỗ đến một thời điểm nào đó sẽ phải đối mặt với vấn đề này.
- Vấn đề khai thác gỗ trái phép không phải là vấn đề có thể giải quyết đơn giản và nhanh chóng. Nhưng trong nhiều trường hợp, người ta chỉ có thể giải quyết được khó khăn khi nhận thức được sự tồn tại của những khó khăn đó. Quyển sách này hướng dẫn các tổ chức, đơn vị giải quyết các vấn đề phức tạp và chỉ ra rằng nếu có được sự quản lý cẩn thận và tận tâm, bất kỳ đơn vị nào cũng có thể tìm ra giải pháp để quản lý công việc kinh doanh của mình.
- Nếu nạn khai thác gỗ trái phép tiếp tục bị phớt lờ, nhiều khu rừng quan trọng nhất trên thế giới với độ đa dạng sinh học và khả năng sinh trưởng cao, cùng với những người và các ngành sống nhờ rừng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, và rừng sẽ đứng trước nguy cơ biến mất khỏi trái đất này.
- Khi ngành lâm nghiệp và những đơn vị kinh doanh lâm sản quan tâm đến vấn đề này, hành động, và “Kinh Doanh Hợp Pháp” thì tất cả mọi người sẽ đều được hưởng lợi.

XÂY DỰNG CÁC CHÍNH SÁCH TUÂN THỦ LUẬT PHÁP

Các chính sách thu mua gỗ nói chung

Xác định một chính sách thu mua gỗ cho toàn công ty là bước đầu tiên trong quá trình loại bỏ gỗ khai thác trái phép ra khỏi chuỗi cung cấp. Không có bước đầu tiên này toàn bộ quá trình nói trên sẽ thất bại. Việc lập ra chính sách này phải được thực hiện bởi bộ phận quản lý cấp cao. Một chính sách thu mua gỗ như vậy có thể hình thành một hợp phần trong chính sách thu mua gỗ nói chung của cả công ty.

Không có một bộ chính sách nào sai hoàn toàn, đúng hoàn toàn hoặc hoàn hảo có thể giúp củng cố các nỗ lực nhằm có được một nguồn cung ứng lâm sản có trách nhiệm. Tuy nhiên, chính sách thu mua gỗ nên đồng nhất với các mục tiêu của SMART, đó là cụ thể, khả thi, có thể thực hiện được, thực tế và có lộ trình rõ ràng. Việc lường tính hậu quả của một chính sách nào đó trước khi xây dựng chính sách là rất quan trọng. Ví dụ, một chính sách mạnh có thể khiến cho công ty phải thực hiện những khoản tài chính khiến họ không thể phát triển bền vững được và một chính sách yếu kém lại khiến họ bị các bên góp vốn chỉ trích. Vì vậy, cần phải có một sự cân bằng.

Tham khảo

Hướng dẫn thu mua
Lâm sản có trách nhiệm
để biết thêm thông tin.

Hướng dẫn *thu mua lâm sản có trách nhiệm* của WWF GFTN (Hướng Dẫn Thu Mua Có Trách Nhiệm, www.panda.org/gftn) phác thảo một phương pháp tiếp cận từng bước đã áp dụng thành công. Theo đó, việc đầu tiên cần phải làm là xây dựng một chính sách thu mua. Phương pháp tiếp cận từng bước này rất thực tế và có cơ sở, đã tính đến thực tế kinh doanh, theo đó hủy bỏ dần từng bước việc thu mua lâm sản từ các nguồn có thể lấy gỗ khai thác trái phép.

Qui mô chính sách thu mua của mỗi công ty có thể sẽ khác nhau. Ví dụ, các công ty có thể thu mua lâm sản chỉ để bán lại, dùng “thương hiệu của mình” hoặc “thương hiệu của nhà cung cấp”, mua để sử dụng chứ không phải để bán lại (ví dụ như giấy để photocopy), hoặc sử dụng trong xây dựng (ví dụ, cửa hoặc sàn gỗ trong các văn phòng mới hay trong nhà máy). Để áp dụng cách tối ưu một cách hiệu quả, doanh nghiệp phải xây dựng các chính sách thu mua của mình sao cho các chính sách đó phù hợp với mặt hàng mũi nhọn của công ty; ví dụ, nếu bạn là nhà bán lẻ, bạn có thể tập trung vào sản phẩm mình chuyên bán trước khi bạn mở rộng kinh doanh sang mặt hàng mới là giấy photocopy. Bạn cũng có thể thay đổi qui mô chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế; ví dụ, lúc đầu chỉ tập trung vào các mặt hàng chủ lực, rồi dần dần mới mở rộng qui mô sang cả giấy,

đồ gỗ và vật liệu xây dựng cho mục đích sử dụng của doanh nghiệp.

Trong chính sách của công ty nên có thêm các phần tham khảo sau

- Đánh giá định kỳ về chính sách và các mục tiêu liên quan (có thể là một phần trong chương trình báo cáo về môi trường hoặc “trách nhiệm xã hội” của công ty),
- thông báo về chính sách thu mua của công ty cùng với những mục tiêu liên quan cho những đối tác quan trọng

Việc hoạch định chính sách thu mua của công ty và việc soạn thảo những tài liệu liên quan phải do bộ phận quản lý cấp cao tiến hành và chính sách này phải nhận được sự ủng hộ như các chính sách khác của công ty.

Phụ Lục 5 bao gồm các chính sách thu mua lâm sản mẫu có thể chỉnh sửa cho phù hợp với từng tổ chức cụ thể. Có thể tìm các ví dụ về các chính sách thu mua lâm sản của các công ty và chính phủ trên trang web: http://www.forestandtradeasia.org/guidance2/Asia_Pacific/English/2/387/54.

Chính sách tuân thủ luật pháp-xác định vấn đề

Điểm khởi đầu của tất cả các chính sách tuân thủ luật pháp là xác định rõ vấn đề cần phải giải quyết. Nội dung của chính sách và các thủ tục hỗ trợ nên tập trung vào hướng giải quyết các vi phạm mức doanh nghiệp đang phải đối mặt.

Hầu hết các công ty đều muốn nghiêm chỉnh tuân thủ luật pháp với tư cách là thành viên trong chuỗi cung cấp hoặc là nhà sản xuất sản phẩm. Nhưng doanh nghiệp cần đưa ra những vấn đề cần ưu tiên để có thể tập trung nguồn lực của mình nhằm tránh hoặc phòng ngừa hành vi vi phạm pháp luật, vấn đề mà nhân viên của công ty, khách hàng, các cổ đông các nhà tài trợ và những người cùng góp vốn kinh doanh rất quan tâm.

Trong số tất cả các vấn đề có thể phát sinh liên quan đến việc tuân thủ luật pháp, cảm nang này tập trung vào 3 vấn đề lớn, đó là **khai thác gỗ trái phép, kinh doanh gỗ khai thác trái phép, và nạn tham nhũng**. Theo cách xác định của WWF, những vấn đề này xảy ra khi *gỗ bị khai thác hoặc kinh doanh trái với luật nhà nước hoặc địa phương; hoặc khi ai đó hối lộ để được phép tiếp cận với nguồn rừng hoặc được phép kinh doanh lâm sản*. Theo đó, WWF đưa ra 3 vấn đề chính như sau:

- **Khai thác trái phép.** Gỗ bị khai thác hoặc vận chuyển ra khỏi rừng mà không có giấy phép hoặc hoạt động này được tiến hành không theo đúng giấy phép khai thác hoặc vi phạm luật khai thác. Gỗ bị lấy cắp cũng xếp vào dạng bị khai thác trái phép

- **Kinh doanh trái phép.** Gỗ hoặc một sản phẩm làm từ gỗ được mua, bán, nhập khẩu hoặc chế biến trái luật, trong đó có luật được thực hiện theo Công ước về **Buôn bán Quốc tế các loài động thực vật có nguy cơ bị đe dọa.**
- **Tham nhũng.** Xin được giấy phép khai thác hoặc kinh doanh gỗ hoặc các sản phẩm làm từ gỗ do hối lộ nên làm trái luật hoặc thủ tục hành chính.

Bảng 2 đưa ra các ví dụ của các tổ chức khác đã định nghĩa về vấn đề khai thác gỗ trái phép. Sự đa dạng của các định nghĩa đã cho thấy tính chất phức tạp của vấn đề. Ngoài việc xét đến những đặc điểm cụ thể về mặt địa lý của từng vùng, cơ sở mà các công ty dựa vào để xác định một hoạt động phi pháp cũng phản ánh tôn chỉ hoạt động của công ty đó.

Bảng 2. Một số định nghĩa về khai thác gỗ trái phép

Tên tổ chức	Định nghĩa	Nguồn tham khảo
Hiệp hội Lâm sản Mỹ	Lấy trộm gỗ hoặc gỗ đã qua sơ chế; chặt gỗ trong vườn quốc gia, khu bảo tồn hoặc những nơi tương tự; hoặc có được giấy phép khai thác gỗ do hối lộ các cơ quan chức năng.	Hiệp hội Giấy và Lâm sản Hoa Kỳ (AF&PA) 2004. (1)
Ủy ban Châu Âu	Khai thác gỗ trái với luật quốc gia là hành vi phạm pháp. Khai thác gỗ trái phép có thể bao gồm không chỉ các hành vi khai thác trái với qui định mà còn bao gồm cả các hành vi đưa hối lộ để có được quyền khai thác gỗ, khai thác mà không được phép hoặc tiến hành các hoạt động đó ở các khu vực cấm, khai thác các loài cần được bảo vệ hoặc khai thác gỗ quá mức cho phép. Ngoài ra, các hành vi phạm luật còn bao gồm cả việc vận chuyển trái phép, sơ chế và xuất khẩu gỗ sai luật, không đóng thuế hoặc phí khai thác và khai báo gian lận ở hải quan.	Ủy ban Châu Âu 2004. (2)
Tổ chức Hoà bình xanh	Khai thác gỗ trái phép diễn ra khi gỗ bị khai thác, sơ chế, mua hoặc bán trái với luật quốc gia. Vi phạm luật có thể diễn ra ở nhiều giai đoạn trong chuỗi cung cấp và có thể bao gồm những hành vi sau đây: <ul style="list-style-type: none"> ■ Có được quyền khai thác một cách bất hợp pháp. (ví dụ thông qua tham nhũng và hối lộ) ■ Chặt phá các loài cây cần được bảo vệ hoặc khai thác gỗ từ các khu bảo vệ ■ Khai thác vượt mức số cây cho phép, và bao gồm cả cây có đường kính dưới mức cho phép và trên mức cho phép hoặc khai thác cả những cây ở ngoài vùng cho phép ■ Chế biến và xuất khẩu trái phép ■ Khai báo gian lận ở hải quan về số lượng gỗ xuất khẩu ■ Không trả hoặc chưa trả đủ thuế ■ Sử dụng giấy tờ giả để buôn lậu gỗ trên qui mô toàn cầu 	Tổ chức Hoà bình xanh (2005) (3)
Hội đồng gỗ Malayxia	Ở bán đảo Malaixia, có 3 mức được áp dụng để phân loại tội phá hoại rừng <ul style="list-style-type: none"> Mức 1 bao gồm các tội khai thác không có giấy phép, khai thác ngoài phạm vi được phép, xây dựng cơ sở hạ tầng và đường lâm nghiệp không có phép. Mức 2 bao gồm tội xâm chiếm khu bảo tồn để canh tác hoặc định cư. Mức 3 bao gồm các tội khác như chặt cây không có dấu bài chặt, chặt các cây có đường kính nhỏ hơn đường kính cho phép, sử dụng công nhân không được cấp phép hành nghề, các nhà thầu khai thác không có giấy phép còn hiệu lực, sử dụng máy móc không có đăng ký và các hành vi phạm luật khác diễn ra trong và ngoài phạm vi khu bảo tồn. 	Cục Kiểm lâm Malayxia 2004. (4)

(Xem Bảng 2 ở trang tiếp theo)

Bảng 2. (tiếp) Một số định nghĩa về khai thác gỗ trái phép

Tên tổ chức	Định nghĩa	Nguồn tham khảo
Toà án Tối cao Nga	<p>Một hoạt động khai thác rừng trái phép là</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ chặt cây gỗ, cây bụi, dây leo mà không có giấy phép hoặc quyền khai thác ■ Khai thác có giấy phép nhưng lạm dụng các qui chế khai thác hiện hành, ■ tiến hành khai thác không đúng khu vực cấp phép, vượt ra bên ngoài khu vực cho phép, hoặc khai thác vượt mức cho phép, ■ chặt cây gỗ, cây bụi và dây leo không có trong giấy phép khai thác hoặc không nằm trong danh sách các loài được phép khai thác, ■ Tiến hành khai thác trước hoặc sau thời gian được phép khai thác theo thời hạn ghi trong giấy phép, ■ chặt cây gỗ, cây bụi và dây leo bị cấm trong Nghị Quyết 155 của Chính Phủ Liên Bang Nga ra ngày 1/6/ 1998, ■ vẫn tiến hành khai thác sau khi đã có thông báo cấm tạm thời hoặc cấm, hoặc đã chấm dứt hoàn toàn các hoạt động hoặc quyền sử dụng đối với một khu vực rừng nào đó của chủ sở hữu rừng 	Nghị quyết số 14. Toà án Tối cao Liên bang Nga 1998 (Định nghĩa này có liên quan đến việc áp dụng điều khoản 260 Bộ luật Hình sự của Liên bang Nga). (5)
Hiệp hội Doanh nghiệp Thế giới về Phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> ■ Việc thu mua gỗ khai thác trái phép diễn ra khi gỗ chưa chế biến được thu mua từ người bán không được quyền bán hoặc khai thác ■ Khai thác gỗ trái phép diễn ra khi gỗ bị khai thác trái với luật và các qui định về môi trường và lâm nghiệp ■ Kinh doanh lâm sản trái phép bao gồm việc thu mua, chế biến, phân phối, và tiếp thị các sản phẩm lâm từ gỗ có được từ các nguồn trái phép hoặc do khai thác trái phép và/hoặc được khai thác không tuân thủ luật thương mại quốc gia và quốc tế. 	Tuyên bố chung của WWF/WBCSD 2005 về Khai thác gỗ trái phép. (6)

(1) 'Khai thác gỗ trái phép và các thị trường gỗ toàn cầu: Những ảnh hưởng có tính cạnh tranh đối với ngành Công nghiệp Lâm sản Mỹ

Báo cáo làm theo yêu cầu của Hiệp hội Giấy và Lâm sản Hoa Kỳ. Thực hiện bởi Hiệp hội Seneca Creek tháng 11/2004.

(2) Biên bản tóm tắt số 03. Các biên bản tóm tắt FLEGT, Ủy ban Châu Âu, tháng 4/2004.

(3) Không tôn trọng luật pháp: Làm thế nào để biên giới các nước Châu Âu vẫn mở cửa cho kinh doanh gỗ khai thác trái phép (Hồ sơ của tổ chức Hoà bình xanh, tháng 10/ 2005) <http://www.greenpeace.org/raw/content/international/press/reports/lawless-illegal-timber.pdf>.

(4) Hội đồng gỗ Malaysia, www.mtc.com.my

(5) Nghị quyết số 14. Toà án Tối cao Liên bang Nga ngày 5/11/1998 (Định nghĩa này có liên quan đến việc áp dụng điều khoản 260 Bộ luật Hình sự của Liên bang Nga).

(6) Tuyên bố chung về khai thác gỗ trái phép của WWF/WBCSD cho cuộc họp bàn về vấn đề rừng (Tháng 3/2005) <http://www.wbcsd.org/plugins/DocSearch/details.asp?type=DocDet&ObjectId=13627>

Xác định hướng giải quyết vấn đề

Trong việc xác định phạm vi của chính sách thu mua, doanh nghiệp sẽ cần cân đối một loạt các vấn đề tuân thủ pháp luật mà các nhà góp vốn rất quan tâm với nhu cầu cần phải duy trì các chi phí kiểm tra giám sát. Một phương pháp tiếp cận toàn diện để xác định tính hợp pháp của lâm sản có thể phải bao gồm các vấn đề không thuộc về lâm nghiệp (ví dụ việc tuân thủ các luật về thuế, lao động, y tế, kinh doanh, vận chuyển, hải quan, ô nhiễm, và rửa tiền); nhiều vấn đề khác bên cạnh vấn đề

gỗ (khâu hoàn thiện sản phẩm, các nguyên liệu khác, đóng gói), và nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất (khai thác, kéo gỗ, xẻ gỗ, vận chuyển bằng đường biển, sản xuất, buôn bán và sử dụng cuối cùng). Bên cạnh đó, một phương pháp tiếp cận hoàn chỉnh sẽ có tác dụng giải quyết vấn đề thủ tục xin cấp phép khai thác gỗ, trong đó bao gồm việc tuân thủ theo luật kế hoạch, các yêu cầu đánh giá tác động, các qui trình đấu thầu, các điều khoản “bình đẳng” được đảm bảo bằng hợp đồng, và không có sự nghi ngờ có hành vi tham nhũng hoặc cấu kết.

Doanh nghiệp cần dành ưu tiên cho việc giải quyết các vấn đề về tuân thủ luật pháp; ví dụ, ngoài việc đề cập đến chuỗi cung cấp còn phải quan tâm đến vấn đề khai thác trái phép hoặc việc thực hiện nghiêm chỉnh luật lao động và ô nhiễm trong nhà máy. Có thể sử dụng các phương pháp tiếp cận sau để có được sự cân đối:

- Giới hạn phạm vi điều tra các hành vi phạm liên quan đến quản lý rừng. Ví dụ, nên giới hạn phạm vi tìm hiểu việc tuân thủ luật pháp trong quá trình khai thác, vận chuyển, và kinh doanh tại nước cung cấp gỗ, hoặc các nước trung gian vì có thể có hành vi rửa tiền ở những quốc gia này, đồng thời có thể truy xuất nguồn gốc gỗ từ những quốc gia này.
- Tập trung vào các điều tra thường nhật đối với những vấn đề có thể xác định được (ví dụ như có giấy phép khai thác còn giá trị ở khu vực gỗ được khai thác), khi các mẫu biểu điều tra các hành vi bất hợp pháp khó xác định (ví dụ như các hành vi lừa đảo thay đổi giá) khi thấy dấu hiệu nghi ngờ.
- Sử dụng phương pháp tiếp cận từng bước. Bắt đầu với các bảng liệt kê đơn giản các mục cần kiểm tra và khi đã có thêm kinh nghiệm và sự tự tin thì sẽ lập ra các bảng phức tạp hơn.

Điểm then chốt của chính sách công ty đối với việc khai thác trái phép là thiết lập ra một khung chuẩn để dựa vào đó xây dựng nên văn hoá thu mua riêng cho công ty. Một chính sách chuẩn phải xác định được chính xác các vấn đề cần giải quyết và sẽ tìm ra những gì có thể và chưa thể chấp nhận được đối với công ty của mình. Chính sách đó còn phải truyền tải rõ nét đến những người quan tâm những giá trị mà công ty theo đuổi và chi ra được những giá trị đó sẽ được duy trì như thế nào.

Mặc dù nạn tham nhũng tràn lan là nguyên nhân chính dẫn đến quản lý rừng yếu kém nhưng trong quyển sách hướng dẫn này vấn đề được tập trung lại là khai thác và kinh doanh gỗ trái phép. Kinh nghiệm cho thấy khai thác và kinh doanh gỗ trái phép có thể giải quyết được thông qua chính sách thu mua có trách nhiệm, nhưng nạn tham nhũng tràn lan là một vấn đề lớn hơn cần phải có các phương pháp xử lý khác nhau. (Muốn biết thông tin về các cơ chế đề cập đến tham nhũng, xin truy cập vào trang Web của Tổ Chức Minh Bạch Quốc Tế tại www.transparency.org/policy_and_research/ach.)

Định nghĩa về gỗ “hợp pháp”

Để chứng tỏ chính sách thu mua của doanh nghiệp là tránh xa các sản phẩm làm từ gỗ khai thác trái phép và ủng hộ những tổ chức hoạt động hợp pháp, bạn cần phải định nghĩa rõ thế nào là nguồn cung cấp hợp pháp hoặc có thể chấp nhận được. Dựa vào định nghĩa đó, doanh nghiệp sẽ loại bỏ được những sản phẩm hoặc hoạt động bị coi là có vấn đề theo như chính sách thu mua của công ty bạn. Vấn đề quan ngại có thể rất rộng vì vậy rất khó tuân thủ tất cả, hoặc cần phải vì vậy có thể dẫn đến rủi ro không được đề cập đến trong các vấn đề chính. Cần phải có một sự cân đối giữa những vấn đề hoàn toàn trái chiều.

WWF GFTN đã xây dựng phương pháp tiếp cận 2 bước để xác định và kiểm chứng sự tuân thủ luật pháp của các công ty (xem bảng 3 dưới đây). Các công ty muốn trở thành thành viên của Mạng Lưới Kinh Doanh Lâm Sản Toàn Cầu có thể sử dụng phương pháp tiếp cận này. Còn các công ty hoặc đơn vị thu mua chưa muốn gia nhập GFTN có thể chỉnh sửa phương pháp tiếp cận này cho phù hợp với công ty mình.

Bảng 3. Gỗ đã được cấp phép và gỗ đã được kiểm chứng

<p>Kiểm tra cơ bản về sự tuân thủ luật pháp</p>	<p>Nguồn gỗ đã được cấp phép</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Bên thu mua phải biết gỗ được trồng ở đâu và có thể xác minh bên khai thác ■ Bên khai thác phải có quyền khai thác hợp pháp (có giấy phép khai thác và được sự cho phép của chủ rừng). ■ Chuỗi hành trình sản phẩm vẫn còn giá trị
<p>Kiểm tra toàn diện về sự tuân thủ luật pháp</p>	<p>Gỗ đã được kiểm chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Gỗ được khai thác hợp pháp. ■ Mọi lệ phí đã được thanh toán. ■ Gỗ được kinh doanh hợp pháp (gồm cả việc kinh doanh theo đúng danh mục CITES; xem Phụ Lục 3). ■ Có bên thứ ba tham gia kiểm tra về sự tuân thủ luật pháp và xác minh về Chuỗi hành trình sản phẩm ■ Gỗ phù hợp với các tiêu chuẩn 1.1 và 1.2 của FSC, đồng thời kiểm tra tính hợp pháp của hoạt động xuất, nhập khẩu

Để xác định tính hợp pháp của nguồn gỗ, mức cơ bản là *nguồn gỗ đã được cấp phép*. Việc xác minh gỗ dùng để làm sản phẩm bao gồm việc phải kiểm tra để chắc chắn gỗ đó được khai thác từ đơn vị quản lý rừng và đơn vị đó có quyền khai thác hợp pháp. Bên thu mua cần phải (a) biết rõ nguồn rừng cung cấp gỗ là ở đâu, và (b) xác nhận bên khai thác có quyền khai thác hợp pháp. Công đoạn này không bao gồm việc xác minh gỗ dùng để làm sản phẩm có được khai thác và kinh doanh hợp pháp hay không. Ví dụ, không cần tìm hiểu xem gỗ đó có thể bị khai thác trái với các điều kiện cấp phép, hay bên khai thác chưa trả tiền khai thác rừng cho chủ rừng, hoặc gỗ đó có thể bị xuất khẩu trái phép không. Công đoạn này cũng không bao gồm việc phải có bên thứ ba kiểm tra, xác minh chuỗi hành trình sản phẩm.

Xác minh để biết chắc rằng gỗ được dùng để làm ra một sản phẩm nào đó được lấy từ một nguồn đã được cấp phép bao gồm việc kiểm tra xem gỗ đó có được khai thác từ đơn vị quản lý rừng và đơn vị đó có quyền khai thác hợp pháp hay không.

Mức thứ hai đòi hỏi phải có sự kiểm tra kỹ lưỡng hơn, được gọi là *gỗ đã được kiểm chứng*. Theo đó, bên thu mua phải chứng minh được bên cạnh việc có quyền khai thác hợp pháp, bên khai thác tuân thủ luật khi tiến hành hoạt động khai thác và gỗ được khai thác được xuất nhập khẩu hợp pháp. Cũng theo tiêu chí này, cần phải có sự kiểm tra kỹ lưỡng chuỗi hành trình sản phẩm. WWF khuyến nghị rằng bên thu mua đảm trách việc kiểm tra việc nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp ở công đoạn cao hơn, nơi rủi ro gỗ bị khai thác trái phép lọt vào trong chuỗi cung cấp là tương đối cao. Với trách nhiệm yêu cầu có bên kiểm soát độc lập chuỗi cung cấp, các hệ thống cấp chứng chỉ rừng cũng phải đảm bảo tuân thủ luật pháp (xem Bảng 4).

Các mức phân loại về nguồn cấp gỗ và các định nghĩa giải thích của chúng (xem Phụ Lục 6) đã được xây dựng hết sức cẩn thận để giảm thiểu nguy cơ những người sử dụng đưa ra những khẳng định không chính xác. Ví dụ, nếu doanh nghiệp biết được rằng gỗ trong chuỗi cung cấp là hợp pháp, doanh nghiệp có thể sẽ khẳng định ngay rằng gỗ đó thuộc nguồn gỗ đã được cấp phép mà sẽ không cần bằng chứng để chứng minh rằng gỗ đó được khai thác hợp pháp. Khi đưa ra khẳng định như vậy, doanh nghiệp cần phải điều tra kỹ hoàn cảnh khai thác gỗ để loại trừ khả năng bên khai thác mặc dù có giấy phép hoạt động nhưng khai thác trái với luật qui định (ví dụ như khai thác bên ngoài địa giới hoặc quá trữ lượng cho phép).

Một ví dụ khác về định nghĩa thế nào là gỗ hợp pháp có

thể tìm thấy trong chính sách thu mua gỗ của chính phủ Anh (www.proforest.net/cpet/documents). Theo chính sách đó, gỗ hợp pháp và gỗ trong các sản phẩm làm từ gỗ được định nghĩa là gỗ có nguồn từ rừng thoả mãn những yêu cầu sau:

- Chủ rừng hoặc người quản lý rừng phải có quyền sử dụng rừng hợp pháp
- Cả đơn vị quản lý rừng và tất cả các nhà thầu khai thác rừng đều phải tuân thủ luật địa phương và luật quốc gia, những luật liên quan đến quản lý rừng, môi trường, lao động và phúc lợi, an toàn và y tế.
- Tất cả các loại thuế và phí khai thác đều đã được thanh toán.

Định nghĩa về vi phạm luật

Khi áp dụng chính sách của công ty, sẽ gặp phải một loạt các thách thức vì phải xác định xem những yếu tố nào cấu thành hành vi phạm luật và làm thế nào để hiểu và áp dụng đúng các định nghĩa toàn cầu về thế nào là vi phạm luật trong thực tế hệ thống luật pháp của nước thu mua. Những thách thức như vậy bao gồm:

- **Không có sự phân biệt rõ ràng giữa một hành vi phạm luật nghiêm trọng và một vi phạm nhỏ.** Ví dụ, khó có thể phân biệt được hành vi nào trong hai hành vi sau đây là nghiêm trọng hơn: việc cấp phép làm đường lâm nghiệp không hợp lý gây tổn hại rừng và kỹ thuật khai thác rừng yếu kém đã vô tình giống như khai thác rừng trái phép?
- **Các qui định quá cứng nhắc.** Ví dụ, có nên phạt một người quản lý rừng vì anh ta đã chỉnh sửa các thông lệ cho phù hợp với hệ sinh thái rừng, mà việc đó theo luật là vi phạm một qui định cho dù qui định đó bất hợp lý?
- **Xung đột với luật của các ngành, các cấp khác thuộc chính phủ hoặc xung đột với các thủ tục hành chính.** Ví dụ, khai thác gỗ theo giấy phép trung ương cấp trong đó có một số qui định trái với chính sách qui hoạch sử dụng đất của chính quyền địa phương thì có bị coi là phạm luật?
- **Xung đột giữa luật bất thành văn và luật nhà nước.** Ví dụ, một cộng đồng khai thác gỗ theo luật tục trong một khu vực được cộng đồng cho phép nhưng lại trái với luật nhà nước thì có bị coi là phạm luật?

Trong nhiều trường hợp xét xử, cần phải có một sự phân loại và một cách giải thích hợp lý các vấn đề như vậy để đảm bảo thực thi pháp luật có hiệu quả. Tuy nhiên, trong những trường hợp luật không rõ ràng, cách tốt nhất là các đơn vị thu mua, các nhà cung ứng, và các bên kiểm tra giám sát phải ghi lại những bất cập trong luật hiện hành, và nêu rõ dựa vào cơ sở nào để đánh giá quá trình xác minh, và nêu có thể, phải nêu lý do tại sao bên kiểm tra xác minh lại phải làm như vậy.

WWF đang chuẩn bị một bộ sách Hướng dẫn Quốc gia Kinh doanh hợp pháp (www.panda.org/gftn) để giải thích rõ khung chính sách và luật pháp của từng nước. WWF dự định soạn thảo những Hướng Dẫn này cho các nước cung cấp gỗ chủ yếu nhưng lại là nơi nạn khai thác gỗ trái phép diễn ra nghiêm trọng, hoặc là những nơi có nhiều hoạt động kinh doanh sản phẩm làm bằng gỗ khai thác trái phép. Hướng dẫn sẽ giúp các bên thu mua tìm đúng các nước có hệ thống luật lâm nghiệp phù hợp với chính sách thu mua của doanh nghiệp họ và điều chỉnh các hệ thống xác minh sự tuân thủ luật pháp phù hợp với nước đó.

Nhiều nước đã đề ra một số biện pháp giải quyết các thách thức trên. Ví dụ, Viện nhận sinh thái của Indonêxia (LEI) đang nắm vai trò chủ chốt trong một nỗ lực nhiều bên nhằm xây dựng một tiêu chuẩn để xác định tính hợp pháp của gỗ. Tiêu chuẩn này giúp các bên kiểm tra và các bên góp vốn có được một thước đo chuẩn mực để đánh giá xem một hoạt động khai thác rừng cụ thể có vi phạm pháp luật hay không. Chuẩn mực này được tạo ra để giúp các bên góp vốn chọn ra trong số khoảng 900 điều luật, qui định, và nghị định liên quan đến ngành lâm nghiệp Indonêxia một vài tiêu chí cụ thể. Lý do là vì trong từng đó các điều luật, sẽ có nhiều điều khoản không rõ ràng và trái ngược nhau, cùng với nhiều điều không cụ thể do không có các qui định và hệ thống hành pháp phù hợp với các nghị định ở cấp cao.

Một số nước đã xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí và bảng liệt kê các mục cần kiểm tra liên quan đến việc tuân thủ luật pháp để làm cơ sở cấp chứng chỉ rừng. Những cơ sở đó có thể là những tham chiếu rất có ích để hiểu luật lâm nghiệp ở một nước cụ thể.

Biện pháp chủ yếu để tránh việc liên đới đến những hậu quả không mong muốn, trái pháp luật tại những nước cung cấp nguồn gỗ là đặt chính sách của công ty trong bối cảnh rộng hơn, đó là công ty phải thực hiện nghĩa vụ đối với xã hội.

Xử lý luật chưa hợp lý và luật không công bằng

Tính bất hợp pháp trong hoạt động khai thác gỗ thường chỉ là dấu hiệu bề ngoài của các vấn đề sâu xa hơn. Nếu chỉ đơn giản tập trung vào các hoạt động phạm pháp, có thể chúng ta đã tạo điều kiện cho việc này sinh, phát triển sự bất công và tham nhũng trong các quá trình phân bổ chỉ tiêu khai thác. Luật lâm nghiệp, hoặc các quyết định được đưa ra liên quan đến việc áp dụng luật thường chỉ làm lợi cho các mối quan hệ không bình đẳng và phớt lờ luật tục về rừng. Có thể cho rằng, các luật như vậy cần được đổi mới trước khi được thực thi vì lợi ích của cộng đồng. Dưới đây là những ví dụ cho thấy luật có thể tạo ra những kết quả không mong muốn:

- Luật lâm nghiệp phủ nhận luật tục: ví dụ, người ta cho phép khai thác gỗ hoặc khoanh vùng một khu vực nào đó để bảo vệ mà không đếm xỉa gì đến luật tục của cộng đồng đối với tài nguyên rừng.

- Luật không có lợi cho rừng; ví dụ, áp dụng biện pháp lâm sinh lỗi thời tuân theo qui định có thể gây hại hơn là làm lợi cho tài nguyên rừng.
- Biện pháp trừng phạt rất nặng; ví dụ, ở Indonêxia các quan chức đề nghị án tử hình đối với lâm tặc.
- Có tham nhũng trong hệ thống cấp phép khai thác: ví dụ, người ta có thể cấp phép khai thác cho ban bè thân hoặc cho những kẻ hối lộ. Điều này có nghĩa là, những người có "quyền" khai thác có được quyền đó do hệ thống hành chính tham nhũng.
- Những người tham gia "khai thác trái phép" thường nghèo và việc khai thác thường ít gây hậu quả; ví dụ "hành vi khai thác gỗ vận chuyển bằng xe đạp" của người dân địa phương.

Biện pháp chủ yếu để tránh việc bị liên đới đến những hậu quả không mong muốn, trái pháp luật tại những nước cung cấp gỗ là đặt chính sách của công ty bạn trong một bối cảnh rộng hơn, đó là công ty phải thực hiện nghĩa vụ đối với xã hội. Tương tự như vậy, các nỗ lực tránh các sản phẩm làm từ gỗ khai thác trái phép nên được đặt trong mục tiêu chung là phải nỗ lực tiến tới một ngành lâm nghiệp bền vững. Tốt nhất, chỉ nên xem việc tuân thủ luật pháp là một yếu tố giúp đạt được mục tiêu quản lý rừng bền vững, chứ không nên coi đó là mục tiêu cuối cùng, duy nhất cần đạt được và dùng mọi nỗ lực ở đó. Hướng Dẫn Thu Mua Có Trách Nhiệm của WWF GFTN giải quyết vấn đề này bằng cách coi việc tuân thủ luật pháp chỉ là một bước trong quá trình tiến tới việc sản xuất không ảnh hưởng tới môi trường, có lợi cho xã hội và có hiệu quả kinh tế bên cạnh việc thu mua lâm sản có trách nhiệm.

Có một biện pháp phòng chống khác, đó là có một chính sách rõ ràng đối với các quyết định gây tranh cãi hoặc tranh chấp mà các quan chức đưa ra, ví dụ như buộc tội ai đó là tham nhũng hoặc cấp phép khai thác rừng một cách không hợp lý nhưng không đưa ra được bằng chứng xác thực. Cũng qua đây chúng ta có thể thấy, nhiều nước đang phát triển thiếu các cơ chế luật hành chính hữu hiệu như các thủ tục khiếu nại; không có toà án xem xét các quyết định chính thức, trong đó có các quyết định về việc cấp phép, các điều khoản tự do thông tin, và các cơ quan giám sát độc lập như ban thanh tra. Ở đâu những hệ thống đó yếu kém hoặc không có thì bên bị hại không thể dễ dàng phản đối các quyết định chính thức được đưa ra một cách không hợp lý, hoặc trái ngược với các yêu cầu về mặt luật pháp. Chính sách thu mua của công ty bạn phải ghi một điều khoản, ví dụ như, nếu công ty bạn nhận thấy đang có xung đột trong quá trình bên quản lý rừng phải đảm bảo quyền khai thác rừng của bên khai thác thì công ty bạn sẽ tìm hiểu nguyên nhân của xung đột và sẽ coi rừng đó là nguồn cung cấp gỗ trái phép cho đến khi nào xung đột được giải quyết.

Tham khảo
Hướng dẫn thu mua
lâm sản có trách nhiệm
để biết thêm thông tin.

Một vấn đề khác cần cân nhắc khi hoạch định một chính sách đó là vấn nạn khai thác gỗ trái phép diễn ra trầm trọng nhất ở những nơi quản lý rừng yếu kém. Ở những nước như vậy, sẽ mất khá nhiều thời gian để tăng cường khả năng quản lý và xây dựng khả năng thực thi luật pháp ở địa phương cho dù các cơ quan chức năng có quyết tâm cải thiện tình hình. Trong giai đoạn chuyển dịch, các bên thu mua có thể góp phần đáng kể trong việc nâng cao khả năng quản lý, bằng cách dành hợp đồng khai thác cho các doanh nghiệp hợp pháp đang nỗ lực thực hiện tốt hoạt động kinh doanh của mình trong điều kiện khó khăn. Việc làm này sẽ có tác dụng khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động "hiệu quả". Và làm như vậy sẽ mang lại hiệu quả tích cực hơn so với việc tẩy chay tất cả các doanh nghiệp ở nước đó. Tuy nhiên, những bên nào được giao hợp đồng kiểu như vậy cần phải ngày càng hoàn thiện mình, những đơn vị, tổ chức không thể thực hiện những bước chuyển mình tích cực sẽ không được gia hạn hợp đồng. Phương pháp tiếp cận từng bước của WWF GFTN có độ linh hoạt cao, vì vậy nó có thể khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục là thành viên tích cực và tiến hành cải cách những phạm vi có vấn đề nổi cộm.



© WWF-Cameroon / Tanyo BANGUN

Xây dựng các qui trình hoạt động

Để đáp ứng các yêu cầu trong chính sách của công ty, bạn cần xây dựng các qui trình hoạt động để làm cơ sở cho chính sách thu mua. Những hướng dẫn bằng văn bản như vậy sẽ qui định nhiệm vụ cụ thể cho mỗi nhân viên để đáp ứng các yêu cầu trong chính sách. Chương tiếp theo của quyển hướng dẫn này sẽ cung cấp các hướng dẫn làm thế nào để thực hiện chính sách công ty và đảm bảo trong chuỗi cung cấp của công ty, mọi bộ phận đều tuân thủ luật pháp. Doanh nghiệp cần phải điều chỉnh các bước hướng dẫn thực hiện cho phù hợp với hoàn cảnh công ty mình và sau đó miêu tả các bước thực hiện trong qui trình hoạt động của mình.

Những điều cần lưu ý

- Việc xây dựng một chính sách thu mua gỗ và phổ biến đến các nhà cung cấp gỗ và các bên góp vốn là rất quan trọng. Chính sách này phải được ban quản lý cấp cao phê duyệt.
- Xác định rõ thế nào là khai thác và kinh doanh gỗ trái phép sẽ giúp doanh nghiệp tập trung vào một loạt các vấn đề liên quan đến tuân thủ luật pháp mà các bên góp vốn quan tâm.
- Mặc dù có những định nghĩa khác về gỗ hợp pháp, WWF công nhận 2 định nghĩa “nguồn gỗ đã được cấp phép” và “gỗ đã được kiểm chứng”, đồng thời xây dựng một số định nghĩa bổ sung nhằm giảm thiểu khả năng những người sử dụng bản hướng dẫn này đưa ra những khai báo không chính xác.
- Không phải tất cả luật lâm nghiệp đều hợp lý; có một số luật không hợp lý, không công bằng, hoặc bị thực hiện một cách sai lệch. Vì vậy, các bên thu mua không chỉ đơn thuần tập trung vào tính hợp pháp mà cần phải hiểu rộng hơn về nguồn đáng tin cậy. Tính hợp pháp chỉ nên được coi như một yếu tố cấu thành một khái niệm rộng hơn về thu mua lâm sản và gỗ có trách nhiệm.

GIẢM NGUY CƠ KINH DOANH GỖ KHAI BÁT HỢP PHÁP

Cách đơn giản nhất để tránh không kinh doanh gỗ khai thác trái phép là chỉ mua và bán gỗ có chứng chỉ. Biện pháp này không áp dụng cho phần lớn các doanh nghiệp trong ngành gỗ, đặc biệt là những doanh nghiệp kinh doanh gỗ cứng nhiệt đới, do số lượng gỗ loại này được giao dịch không nhiều. Vì vậy, cẩm nang này chỉ cung cấp các phương pháp tiếp cận giúp các doanh nghiệp tuân thủ luật pháp khi kinh doanh gỗ không có chứng chỉ.

Trên thị trường quốc tế, một lượng lớn gỗ được khai thác hợp pháp (nhưng chưa có chứng chỉ) được mua bán, trung chuyển mỗi ngày. Đối với gỗ có xuất xứ từ các nước có hệ thống hành pháp hiệu quả, rủi ro kinh doanh gỗ trái phép là tương đối nhỏ và việc kiểm chứng sự nghiêm chỉnh tuân thủ luật pháp là không bắt buộc. Tuy nhiên, nếu không rõ về nước cung cấp nguồn gỗ hoặc biết nước cung cấp nguồn gỗ nhưng đây lại là nơi có hệ thống luật pháp yếu kém, thì rủi ro kinh doanh phải gỗ khai thác trái phép là rất cao. Giải quyết vấn đề này đòi hỏi tất cả các thành viên trong chuỗi cung cấp đều phải có cách nhìn nhận vấn đề một cách đúng đắn và phải cam kết tuân thủ luật pháp.

Tính hợp pháp của gỗ có thể coi là một vấn đề có liên quan đến phẩm chất gỗ. Khi bạn yêu cầu bên cung cấp đưa ra gỗ hợp pháp có nghĩa là bạn đang yêu cầu gỗ phải có một phẩm chất mới: đó là tính hợp pháp của gỗ. Nếu thiếu bằng chứng cho thấy gỗ là hợp pháp thì gỗ đó thiếu phẩm chất mà bạn yêu cầu. Gỗ có chất lượng và hiện trạng hợp pháp chỉ khi gỗ có lai lịch. Cụ thể hơn là nó chưa bị pha trộn, chưa bị thay thế bằng gỗ khai thác trái phép khi nó được vận chuyển trong chuỗi cung cấp. Đặc tính hợp pháp của nó cũng có thể bị mất bởi các hoạt động phạm luật khác có liên quan đến quá trình vận chuyển trong chuỗi cung cấp.

Tính hợp pháp của gỗ có thể được coi là một vấn đề có liên quan đến phẩm chất gỗ. Khi bạn yêu cầu bên cung cấp đưa ra gỗ hợp pháp có nghĩa là bạn đang yêu cầu gỗ có thêm một phẩm chất mới: đó là tính hợp pháp của gỗ. Nếu thiếu bằng chứng cho thấy gỗ là hợp pháp thì gỗ đó thiếu phẩm chất mà bạn yêu cầu.

Trong đầu bạn luôn luôn thường trực hai câu hỏi cơ bản:

“Nguồn gỗ có hợp pháp không?”

Gỗ có nguồn gốc thế nào? Với khả năng quản lý rừng như vậy thì có thể đảm bảo gỗ lấy trong khu rừng đó ra có phẩm chất “hợp pháp” không?

Hành trình của gỗ đi đến đây như thế nào?”

Chất lượng và khả năng truy nguồn gốc của chuỗi cung cấp liệu có tốt đến mức có thể đảm bảo rằng không có gỗ bị khai thác trái phép bị trà trộn vào và phẩm chất hợp pháp của nó không bị giảm?

Gỗ có chứng chỉ - lựa chọn ít rủi ro nhất

Cách đơn giản nhất để tìm câu trả lời cho 2 câu hỏi trên là mua gỗ được kiểm chứng độc lập được khai thác từ các khu rừng được quản lý tốt. Các tổ chức cấp chứng chỉ quản lý rừng đưa ra câu trả lời cho câu hỏi “Nguồn gỗ có hợp pháp không?”. Trên thực tế, theo tất cả các tiêu chuẩn phải đạt được để có chứng chỉ rừng thì phải có bên kiểm tra độc lập khẳng định rằng việc quản lý rừng ở đó được thực hiện đúng luật. Các chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm giúp trả lời câu hỏi thứ 2. Nếu các bên thu mua có thể mua gỗ có chứng chỉ thì nguy cơ kinh doanh gỗ khai thác trái phép sẽ được giảm thiểu hoặc ít nhất là giảm đáng kể. Bảng 4 sẽ tóm tắt khả năng xác minh tính hợp pháp của gỗ của bảng các chương trình khác nhau.

Bảng 4. Hệ thống các chương trình cấp chứng chỉ và việc kiểm chứng tính tuân thủ pháp luật

Chương Trình Chứng Chỉ	Kiểm Tra Quyền Khai Thác Hợp Pháp	Đạt Được Khả Năng Truy Xuất Nguồn Góc Thông Qua Hệ Thống Chuỗi Hành Trình Sản Phẩm	Cho Phép Đòi Hỏi Phần Trăm	Yêu cầu loại bỏ nguyên liệu chưa được chứng chỉ (Từ các nguồn có nhiều khả năng là trái phép hoặc không mong muốn).	Kiểm tra các hệ thống kiểm soát nguyên liệu chưa được chứng chỉ	Đánh giá dưới dạng tham định tính hợp pháp
Hội Đồng Quản Trị Rừng Thế Giới (FSC)	Có	Có	Có	Có	Có - Tiêu Chuẩn Gỗ Được Kiểm Định	Cao - Không yêu cầu thêm các kiểm tra về tính hợp pháp
Chương Trình Ủng Hộ Kế Hoạch Chứng Chỉ Rừng (PEFC)	Có	Có	Có	Tùy thuộc hoàn cảnh	Không	Cao đối với sản phẩm làm 100% từ gỗ hợp pháp không yêu cầu kiểm tra thêm về tính hợp pháp. Thâm định đối với phần trăm gỗ chưa qua kiểm định.
PEFC - Vương Quốc Anh	Có	Có	Có	Có	Không	
PEFC - Đức	Có	Có	Có	Có	Không	
PEFC - Thụy Điển	Có	Có	Có	Có	Không	
PEFC - Phần Lan	Có	Có	Có	Không	Không	
Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Canada (CSA)	Có	Có	Có	Có	Không	
Cerflor (Bra-xin)	Có	Có	Có	Không	Không	
Hội Đồng Cấp Chứng Chỉ Gỗ Malaysia (MTCC)	Có	Không	Có	Không	Không	

Bảng 4. Các chương trình cấp chứng chỉ và việc kiểm chứng tính tuân thủ pháp luật (tiếp)

Chương trình Chứng chỉ	Kiểm tra Quyền khai thác hợp pháp	Đạt được khả năng truy xuất nguồn gốc thông qua hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm	Cho phép đòi hỏi phân trảm	Yêu cầu loại bỏ nguyên liệu chưa được chứng chỉ. (Từ các nguồn có nhiều khả năng là trái phép hoặc không mong muốn).	Kiểm tra các hệ thống kiểm soát nguyên liệu chưa được chứng chỉ	Đánh giá dưới dạng tham định tính hợp pháp
Ý tưởng rừng bền vững (SFI)	Có	Không	Có	Có	Không	Yêu cầu có hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm*
Lembaga Ecolabel Indonésia (LEI)	Có	Không	Có	Không	Không	
Certfor (Chilê)	Có	Không	Không	Có	Không	
Chương trình cấp chứng chỉ rừng Pan-Châu Phi (PAFC)	Có	Không	Không	Không	Không	

Nguồn: Tổng hợp từ liệu từ trang Web của Trung tâm chuyên thu mua gỗ Anh quốc (CPET) (www.proforest.net/cpet); Trung tâm nguồn cấp chứng chỉ - Ma trận so sánh chứng chỉ (www.certifiedwoodsearch.org/matrix/matrix.asp); Ngân hàng Thế giới/ Hiệp hội WWF, các báo cáo kết quả câu hỏi điều tra về thử nghiệm bảo vệ rừng để đánh giá mức độ hiểu về các hệ thống/chương trình cấp chứng chỉ ([Http://fmweb18.worldbank.org/ESSD/evext.nsf/80ByDocName/WBWWFForestAlliance](http://fmweb18.worldbank.org/ESSD/evext.nsf/80ByDocName/WBWWFForestAlliance)).

*Quy trình cấp chứng chỉ và các hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm liên tục thay đổi tùy thuộc vào tình hình. Bảng này có thể bị thay đổi vào thời điểm ấn phẩm này được phát hành. Xin quý vị kiểm tra để cập nhật mọi chỉnh sửa trong mỗi hệ thống cấp chứng chỉ để đảm bảo độ chính xác.

Các chương trình cấp chứng chỉ quản lý rừng đã được xét duyệt trong quá trình soạn thảo cẩm nang này đòi hỏi các bên liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành luật lâm nghiệp. Một số chương trình còn yêu cầu bên cung cấp bảo đảm chắc chắn rằng các nguyên liệu trong hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm đều hợp pháp. Tuy nhiên, mọi việc trở nên phức tạp hơn do “phần trăm đòi hỏi”. Chúng ta phải tính đến phần trăm đòi hỏi vì trên thực tế, không thể đảm bảo 100% sản phẩm là có chứng chỉ. Phần trăm đòi hỏi thường đối với các sản phẩm (ví dụ, giấy hoặc gỗ dán) được làm từ nguyên liệu gỗ lấy từ nhiều nguồn rừng và các nguyên liệu bị pha trộn với nhau trong quá trình sản xuất. Trong những trường hợp như vậy, các ban ngành chịu trách nhiệm quản lý tiêu chuẩn quản lý bền vững nên chấp nhận thực tế hiển nhiên là có sự pha trộn gỗ hợp pháp với gỗ không qua kiểm định. Nhưng cần phải có tiêu chuẩn về tỷ lệ pha trộn, bao nhiêu phần trăm là gỗ hợp pháp, bao nhiêu là gỗ từ nguồn cung cấp không qua kiểm tra. Mặc dù nhiều chương trình cấp chứng chỉ định rõ phải loại bỏ gỗ khai thác trái phép ra khỏi hạng mục gỗ chưa qua kiểm tra, nhưng chỉ FSC yêu cầu cần phải kiểm tra tỷ lệ gỗ không có chứng chỉ dựa vào Tiêu Chuẩn Gỗ Được Kiểm Soát. Tuy nhiên, người ta còn đang thảo luận và xem xét đồng cấp làm thế nào để tiến hành công việc này một cách chính xác (www.fsc.org/en/work_in_progress/other_docs). Liên quan đến Tiêu Chuẩn Gỗ Được Kiểm Soát, người ta đang tìm kiếm một khung tiêu chuẩn để dựa vào đó tiến hành đánh giá gỗ chưa có chứng chỉ FSC (gỗ này sẽ được pha trộn với gỗ đã có chứng chỉ FSC) và khi đưa ra tỷ lệ đòi hỏi hợp pháp.

Một số cơ quan cấp chứng chỉ (các tổ chức chứng nhận quản lý rừng dựa vào những tiêu chuẩn ở bảng trên) cũng quan tâm đến việc tạo ra các chương trình kiểm định và cấp chứng chỉ để đánh giá tính hợp pháp độc lập (ví dụ, loại bỏ các khía cạnh không hợp pháp của tiêu chuẩn áp dụng).

Gỗ chưa có chứng chỉ - giảm rủi ro

Hầu hết rừng, đặc biệt là rừng nhiệt đới đều không được cấp chứng chỉ và một khối lượng lớn lâm sản kinh doanh trên thế giới có nguồn gốc từ rừng nhiệt đới cũng vì thế chưa được chứng chỉ. Vì vậy cần phải có các phương pháp tiếp cận khác để giảm rủi ro kinh doanh gỗ trái phép khai thác từ rừng không có chứng chỉ.

Tốt nhất, với tư cách là bên thu mua, doanh nghiệp nên bày tỏ rõ quan điểm của mình là không muốn có gỗ khai thác trái phép hoặc sản phẩm làm từ gỗ khai thác trái phép lọt vào chuỗi cung cấp của mình; sau đó truyền tải tồn chỉ đó cho các bên cung cấp và họ sẽ làm theo yêu cầu của doanh nghiệp. Nhờ đó doanh nghiệp sẽ được cung cấp toàn bộ gỗ hợp pháp và sản phẩm làm từ gỗ hợp pháp.

Tuy nhiên, các nhà cung cấp ở các nước có một khối lượng lớn gỗ và lâm sản khai thác trái phép được kinh doanh trên thị trường nhận thấy khó có thể cung cấp gỗ được kiểm chứng là hợp pháp. Các bên cung cấp thường gần như không có động lực đầu tư để thiết lập hệ thống kiểm định. Gỗ của họ có thể là gỗ khai thác hợp pháp, nhưng để chứng minh tính hợp pháp của gỗ sẽ phải tốn thêm khá nhiều thời gian và công sức nên họ không thực hiện công đoạn này.

Các nhà cung cấp có thể thấy khó tuân thủ hầu hết các yêu cầu cơ bản trong việc cung cấp bằng chứng về tính hợp pháp của nguồn gỗ vì một loạt các lý do như sau:

- Các cơ quan hành pháp quốc gia thiếu khả năng thiết lập một hệ thống hành pháp hoặc cung cấp bằng chứng cho thấy có thể thực thi luật pháp hữu hiệu.
- Hệ thống hành pháp, cho dù được thực thi hợp lý, cũng thể hiện là quá lỏng lẻo hoặc quá lộn xộn nên không thể đảm bảo có thể xác định tính hợp pháp của nguồn gỗ.
- Nhà cung cấp gỗ không thể hiểu chính xác những yêu cầu trong chính sách thu mua gỗ của doanh nghiệp.
- Nhà cung cấp không có hệ thống quản lý và khả năng cung cấp các bằng chứng hoặc các tài liệu khách quan và hợp lý chứng minh tính hợp pháp của nguồn gỗ.

Nghiêm chỉnh tuân thủ các yêu cầu trong chính sách thu mua của doanh nghiệp có thể sẽ khiến cho các bên cung cấp mất rất nhiều thời gian và nỗ lực, đặc biệt khi mà việc không tuân thủ cùng với khai thác trái phép đang phổ biến hơn là việc quản lý rừng tốt.

Nghiêm chỉnh tuân thủ các yêu cầu trong chính sách thu mua của doanh nghiệp có thể sẽ khiến cho các bên cung cấp mất rất nhiều thời gian và nỗ lực, đặc biệt khi mà việc không tuân thủ cùng với khai thác trái phép đang phổ biến hơn là quản lý rừng tốt

Để giúp tháo gỡ vấn đề này, phần tiếp theo sẽ đề cập đến hệ thống 4 bước nhằm giảm rủi ro để gỗ không có chứng chỉ do khai thác hoặc kinh doanh trái phép lọt vào chuỗi cung cấp. Phương pháp ở đây là phải dựa vào kinh nghiệm của các nhà kinh doanh, các hiệp hội kinh doanh và của các thành viên trong WWF GFTN. Các doanh nghiệp sẽ được cung cấp một phương pháp tiếp cận có hệ thống để đánh giá các nhà cung cấp trong chuỗi cung cấp của doanh nghiệp, bao gồm cách đánh giá mức độ rủi ro của mỗi bên cung ứng và tiếp theo, dựa vào đó để quyết định xem cần phải có mức kiểm định nào. Ngoài ra, phương pháp này hướng dẫn làm thế nào để đảm bảo gỗ đến với doanh nghiệp mà không bị pha trộn hoặc thay thế bằng gỗ khai thác trái phép.

BƯỚC 1 - ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO CỦA NHÀ CUNG CẤP

Ở các quốc gia có tỷ lệ khai thác gỗ trái phép cao, rất khó có thể yêu cầu các bằng chứng chứng minh tính hợp pháp của sản phẩm. Vì thế, công ty của bạn cần xác định nhà cung cấp nào có khả năng tuân thủ mục đích yêu cầu của công ty và ngược lại nhà cung cấp nào khó đáp ứng được yêu cầu. Có nghĩa là, doanh nghiệp cần đánh giá nhà cung cấp nào có rủi ro ít nhất và rủi ro cao nhất trong việc cung cấp gỗ bất hợp pháp.

Doanh nghiệp cần xây dựng một hệ thống đánh giá và đánh giá mức độ rủi ro của nhà cung cấp. Hệ thống này sẽ giúp công ty bạn:

- Đánh giá một cách hệ thống và tìm ra nhà cung cấp có nhiều khả năng buôn bán gỗ khai thác trái phép nhất
- Xây dựng chiến lược thu mua dài hạn dựa vào kết quả đánh giá mức độ rủi ro của nhà cung cấp
- Chỉ cho nhà cung cấp biết về những việc mà họ có thể làm để giảm mức độ rủi ro của mình.
- Theo dõi tiến độ của nhà cung cấp trong suốt quá trình họ thay đổi để dần tiến tới có được nguồn cung cấp hợp pháp, có nghĩa là theo dõi sự tiến bộ liên tục của họ.

Mức độ rủi ro được dùng để đánh giá một sản phẩm gỗ cụ thể của một nhà cung cấp cụ thể nào đó có nguồn gốc bất hợp pháp hay không. (Nếu gỗ hoặc sản phẩm gỗ được mua có chứng chỉ Chuỗi hành trình sản phẩm thì không cần phải đánh giá). Việc tiến hành đánh giá mức độ rủi ro của các nhà cung cấp cần phải dựa vào nhiều nguồn thông tin khác nhau, có thể từ các phương tiện truyền thông hoặc do chính nhà cung cấp đưa ra.

Quá trình xác định độ rủi ro được tiến hành như sau:

- Yêu cầu nhà cung cấp điền thông tin và gửi lại phiếu điều tra
- Phân tích dữ liệu thu được từ phiếu điều tra
- Hồi đáp thông tin tới các nhà cung cấp và tiếp tục theo dõi tiến độ cải thiện tình hình của họ
- Quản lý dữ liệu

Yêu cầu nhà cung cấp điền thông tin và gửi lại phiếu điều tra

Bước đầu tiên trong quá trình đánh giá mức độ rủi ro là gửi phiếu điều tra tới nhà cung cấp. Mẫu phiếu điều tra tham khảo ở Phụ lục 1 của tài liệu này và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của từng công ty.

Đề có thể thu lại phiếu điều tra với kết quả mong muốn, đơn vị tiến hành điều tra nên động viên, khuyến khích các nhà cung cấp của mình để họ có thể điền đầy đủ những thông tin hữu ích cho quá trình phân tích. Dưới đây là một số kinh nghiệm được rút ra từ những lần điều

tra thành công:

- Liên lạc với nhà cung cấp cần điều tra trước khi họ nhận được phiếu điều tra, và giải thích cho họ việc điền phiếu điều tra là cần thiết cho mục tiêu giao dịch lâu dài. Nên liên lạc bằng e-mail trước và sau đó là gọi điện trực tiếp.
- **Phiếu điều tra nên được gửi kèm một lá thư giải thích** lý do và mục đích sử dụng thông tin thu thập được. Nhấn mạnh rằng tất cả những thông tin thương mại sẽ được tuyệt đối bí mật và không được tiết lộ với bất cứ ai kể cả bên mua hoặc bên cung cấp.
- **Dành từ 2-3 tháng để nhà cung cấp hoàn thành phiếu điều tra** vì công việc này thường không phải là ưu tiên số 1 của họ và họ cần thời gian để thu thập đủ tài liệu cần thiết. Bạn cũng cần chuẩn bị trả lời những câu hỏi của nhà cung cấp liên quan tới phiếu điều tra.
- **Đưa ra thời hạn nhà cung cấp cần hoàn thành phiếu điều tra** và nói rõ rằng nếu họ không gửi lại phiếu điều tra công ty họ sẽ được xếp vào danh sách những nhà cung cấp có độ rủi ro cao. Trước hạn nộp mấy ngày, liên lạc lại với họ để nhắc họ về phiếu điều tra. Với một số công ty, cần gia hạn thêm vài ngày.
- **Nhấn mạnh rằng nhà cung cấp cần đưa ra những bằng chứng khách quan** cho những khẳng định về nguồn gốc hợp pháp của sản phẩm. Cho đến nay, vẫn chưa có một quy chuẩn quốc tế vấn đề này. Định nghĩa về bằng chứng khách quan phù hợp vẫn rất khác nhau giữa các quốc gia. WWF hiện đang soạn thảo Hướng Dẫn Quốc Gia về Kinh Doanh Hợp Pháp (www.panda.org/gftn) cho những nước xuất khẩu gỗ lớn. Nếu có thể, hãy sử dụng Hướng Dẫn trên để xác định tính khách quan của bằng chứng.
- **Cần đảm bảo rằng các xưởng xẻ hoặc nhà sản xuất sẽ trả lời và cung cấp thông tin hữu ích cho phiếu điều tra.** Đôi khi họ hơi nghi ngại về tính bảo mật của thông tin mà họ cung cấp. Trong trường hợp đó, cần khẳng định rằng họ vẫn là một bộ phận của dây chuyền cung cấp và chỉ cần trả lời câu hỏi: Nguồn gốc của gỗ là từ đâu? Gỗ đó đã đến đây bằng cách nào?
- **Cần đảm bảo rằng nguồn rừng của tất cả các sản phẩm đều được xác định rõ ràng.** Mặc dù có thể công ty bạn đang mua sản phẩm gỗ của một nhà cung cấp duy nhất nhưng dù mua số lượng lớn hay chỉ mua những bộ phận khác nhau của sản phẩm thì cũng rất có thể nguyên liệu sản xuất những sản phẩm đó sẽ đến từ những rừng nguồn khác nhau. Một trong số những nguồn đó có thể hợp pháp nhưng những nguồn khác thì không. Điều này sẽ khiến cho toàn bộ dây chuyền sản xuất lập tức trở thành bất hợp pháp. Trong những trường hợp như vậy, khả năng truy nguồn sản phẩm là tối cần thiết.

Nếu một nhà cung cấp đóng ở một quốc gia có tỉ lệ xuất khẩu gỗ bất hợp pháp cao và nhà cung cấp đó không thể đưa ra những bằng chứng khách quan chứng tỏ tính hợp pháp của mình thì khả năng gỗ có nguồn bất hợp pháp là tương đối lớn.

Phân tích dữ liệu thu được từ phiếu điều tra

Những dữ liệu thu được từ phiếu điều tra cần được phân tích một cách hệ thống, để từ đó đánh giá được mức độ rủi ro của nhà cung cấp là cao hay thấp. Nhìn chung, những rủi ro có thể gồm ba nhân tố chính:

1. Nguồn gốc gỗ. Có một số rủi ro liên quan đến nguồn gốc địa lý của nguồn gỗ. Bảng 1, ở phần đầu cẩm nang này, đã phân nào thể hiện tỉ lệ gỗ bất hợp pháp ở một số nước. Nếu một nhà cung cấp ở một quốc gia có tỉ lệ xuất khẩu gỗ bất hợp pháp cao và nhà cung cấp đó không thể đưa ra những bằng chứng khách quan chứng tỏ tính hợp pháp của mình thì khả năng gỗ của họ cũng đến từ nguồn bất hợp pháp là tương đối lớn. Phương pháp tiếp cận đánh giá rủi ro của Cẩm nang Kinh Doanh Hợp Pháp cần được cân nhắc. Bảng phân tích thực trạng ở Phụ lục 2 phân nào cho thấy những chế tài sẽ dễ dẫn đến tình trạng buôn bán gỗ hợp pháp và bất hợp pháp ở các quốc gia khác nhau. Đồng thời, mức độ rủi ro của một số quốc gia cũng được đưa ra dựa vào tỉ lệ nguồn gỗ khai thác bất hợp pháp hoặc những nguồn gỗ “chưa rõ ràng” ở các quốc gia đó.

2. Quan điểm của nhà cung cấp: Phương thức hoạt động của doanh nghiệp trong mối tương quan với một số vấn đề như chính sách thu mua, mối quan hệ với các bên góp vốn, quan điểm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương rõ ràng là có ảnh hưởng rất lớn đến quan điểm của nhà cung cấp với việc thu mua và cung cấp gỗ bất hợp pháp. Trong phiếu điều tra có một số câu hỏi được thiết kế nhằm làm rõ vấn đề này.

3. Độ phức tạp của chuỗi cung cấp. Phương thức một nhà cung cấp gỗ tìm nguồn cung cấp cho mình chính là điểm then chốt trong mức độ rủi ro của việc buôn bán gỗ bất hợp pháp. Phiếu điều tra có nêu lên những yêu cầu đòi hỏi nhà cung cấp phải đưa ra những bằng chứng khách quan để từ đó có thể đánh giá được chính xác độ rủi ro của chuỗi cung cấp.

Ba nhân tố nêu trên có thể được phân tích rõ ràng hơn dựa vào các bảng đánh giá thực trạng (Phụ lục 2). Trong đó, ba bằng phân tích thực trạng được xây dựng tương ứng với ba phần của phiếu điều tra.

Mặc dù thật không dễ dàng giải thích các chỉ số nếu chỉ xét từ góc độ khoa học thuần túy, nhưng rõ ràng là các chỉ số từ mỗi bảng đánh giá thực trạng là phương tiện hữu ích trong việc phân tích dữ liệu từ các phiếu điều tra. Ví dụ, Hiệp hội kinh doanh gỗ Vương quốc Anh đã sử dụng bảng phân tích thực trạng với phương thức phân tích nêu trên và thu được những kết quả đồng nhất từ những nghiên cứu độc lập. Điều này chứng minh rõ ràng tính hiệu quả của phương pháp này.

Về mặt lý thuyết, chúng ta hoàn toàn có thể tính toán độ rủi ro của từng sản phẩm được mua. Điều đó có nghĩa là mỗi sản phẩm được sản xuất ra đều được mang một mã riêng biệt và có độ rủi ro xác định. Tuy nhiên, trong thực tế, làm được điều này sẽ rất tốn kém do chúng ta rất khó có thể thu thập đủ thông tin cần thiết của từng sản phẩm riêng biệt. Vì vậy, kinh nghiệm đã cho thấy rằng chúng ta nên nhóm các sản phẩm thành từng loại, ví dụ như tất cả các loại thanh gỗ đồ thủ công mỹ nghệ X thì chỉ nên xếp vào một loại chứ không nên đánh giá từng thanh một (tùy vào kích cỡ đa dạng của từng thanh) cùng do công ty X cung cấp.

Bất cứ nhà cung cấp nào không gửi lại phiếu điều tra trong thời gian quy định đều sẽ lập tức được xếp vào danh mục những nhà cung cấp có độ rủi ro cao. Nguyên nhân của việc không gửi lại phiếu điều tra có thể được hiểu là do nhà cung cấp không thể hoặc không muốn cung cấp thông tin được yêu cầu hoặc tổ chức doanh nghiệp quá tội đến nỗi không thể trả lời được những câu hỏi trong phiếu điều tra.

Không nên cưỡng ép điều hòa tầm quan trọng của việc nhận được những bằng chứng khách quan của nhà cung cấp. Những ví dụ về bằng chứng khách quan đã được đưa vào cuốn Hướng dẫn quốc gia về kinh doanh hợp pháp. Tuy nhiên, một phiếu điều tra được điền đầy đủ thông tin mà không có bằng chứng khách quan nhằm minh bạch hóa những câu trả lời thì chỉ có ý nghĩa như một bản tự khai và không đáng tin cậy.

Thông tin phản hồi tới các nhà cung cấp và giám sát tiến trình cải thiện

Việc phân tích dữ liệu từ phiếu điều tra nhằm xác định độ rủi ro của một nhà cung cấp còn đem lại một lợi ích khác là ta có thể nhìn thấy được điểm yếu trong những câu trả lời của họ. Do đó, chúng ta hoàn toàn có thể hỏi đáp cho nhà cung cấp và giải thích rõ ràng cho họ hiểu vì sao họ lại có số điểm như vậy, đồng thời gợi ý những việc họ có thể làm để giảm số điểm xuống. Từ đó, nhà cung cấp có thể nhận được những lời khuyên hữu ích cho hoạt động của mình và đó cũng là một lợi ích của việc hoàn thành phiếu điều tra. Những việc mà nhà cung cấp có thể làm để trở thành doanh nghiệp cung cấp gỗ có độ rủi ro thấp sẽ được bàn tiếp ở phần sau.

Một số nhà cung cấp có thể được xếp vào diện những doanh nghiệp có độ rủi ro cao trong đánh giá ban đầu nhưng sau khi cố gắng cải thiện tình hình bằng cách thay đổi cách thức hoạt động, những doanh nghiệp này đã có những điểm số khá quan trọng trong những đánh giá sau đó. Trong khi đó, điểm số của các doanh nghiệp khác lại thay đổi rất ít. Do đó, việc lưu giữ thông tin theo dõi tiến bộ của các doanh nghiệp là vô cùng quan trọng. Kinh nghiệm cho thấy rằng những nhà cung cấp không cầu tiến và chậm trễ tiến hành những thay đổi cần thiết để tuân thủ đúng yêu cầu thu mua của khách hàng thường chính là những doanh nghiệp có nguy cơ buôn bán gỗ bất hợp pháp cao nhất. Dần dần, khách hàng sẽ không muốn giao dịch với những nhà cung cấp đó nữa và sẽ tìm những nhà cung cấp khác đạt được yêu cầu thu mua hợp pháp của họ.

Quản lý dữ liệu

Quản lý quá trình đánh giá các nhà cung cấp bao gồm việc gửi phiếu điều tra đến các nhà cung cấp và khuyến khích họ trả lời phiếu điều tra, thu thập câu trả lời và các bằng chứng khách quan thích hợp, phân tích dữ liệu thu thập được và thông báo kết quả tới các bên liên quan. Quá trình này đòi hỏi tính tỉ mỉ và rất tốn thời gian. Chính vì vậy, một hệ thống quản trị thông tin điện tử là rất cần thiết. Nếu lưu giữ bằng tay, sự tổ chức ngăn nắp, hiệu quả các hồ sơ thông tin là tối cần thiết.

Có hai nguồn trợ giúp các doanh nghiệp với nhiệm vụ này. WWF GFTN đã xây dựng một phần mềm nhằm giúp các thành viên của mạng lưới FTN tìm được thông tin một cách dễ dàng và đơn giản hóa các báo cáo tới các nhà quản lý FTN cũng như các bên liên quan khác (các nhà quản lý FTN cũng có thể dễ dàng sử dụng phần mềm này). Ngoài ra, Track Record (www.trackrecordglobal.com) cũng là một công cụ internet hỗ trợ đắc lực trong việc đánh giá các nhà cung cấp. Cả hai công cụ trên đã được các thành viên cam kết tuân thủ chính sách thu mua lâm sản có trách nhiệm của Hiệp Hội Gỗ Vương Quốc Anh sử dụng một cách hữu hiệu. Track Record thu phí người sử dụng dựa trên số nhà cung cấp được xem xét, đánh giá.

Sự cần thiết của việc giám định phụ thuộc vào mức độ rủi ro của tính bất hợp pháp đối với gỗ hoặc các sản phẩm gỗ của nhà cung cấp. Độ rủi ro càng cao, càng cần phải giám định để hợp pháp hóa quá trình kinh doanh.

BƯỚC 2 - CHỌN PHƯƠNG THỨC THẨM ĐỊNH

Sau khi xác định độ rủi ro của nhà cung cấp, doanh nghiệp thu mua gỗ cần xem xét mức độ cần xác minh đối với từng nhà cung cấp. Sự cần thiết của việc điều tra xác minh phụ thuộc vào mức độ rủi ro của tính bất hợp pháp đối với gỗ hoặc các sản phẩm gỗ của nhà cung cấp. Độ rủi ro càng cao, càng cần phải điều tra xác minh để hợp pháp hóa quá trình kinh doanh gỗ.

WWF GFTN đã xây dựng 2 cấp độ giám định tính hợp pháp của sản phẩm (xem Định nghĩa “tính hợp pháp” của gỗ ở Mục 3). Nếu các quy định được nhắc đến ở trên được áp dụng, các công ty được xếp vào nhóm có độ rủi ro thấp (dựa trên các đánh giá về mức độ rủi ro) sẽ được giám định dựa trên phương pháp nguồn gỗ đã được cấp phép. Với những công ty có độ rủi ro cao, mức độ giám định cụ thể cần cao hơn rất nhiều như đã được đề xuất trong phương pháp gỗ đã được kiểm chứng (xem định nghĩa ở Phụ lục 6)

Gỗ đã được cấp phép

Phân hạng gỗ đã được cấp phép bao gồm kiểm tra xem liệu gỗ dùng để tạo ra sản phẩm có nguồn gốc từ một

đơn vị quản lý rừng mà bộ phận khai thác của đơn vị đó có quyền khai thác gỗ hợp pháp hay không. Đối với hạng này, WWF GFTN đề xuất những doanh nghiệp thu mua lâm sản cần xem xét kỹ lưỡng và yêu cầu nhà cung cấp của mình cung cấp những tài liệu xác minh thích hợp thỏa mãn những điều kiện sau đây:

- Gỗ có thể được theo dõi trong dây chuyền cung cấp không gián đoạn, có thể truy xuất nguồn gốc từ nhà cung cấp ngược trở lại chủ thể gốc.
- Mỗi lần nhà cung cấp nhận hàng giao từ những môi hàng của họ (từ nhà cung cấp gốc) đều có những giấy tờ thích hợp chứng tỏ sự minh bạch của đơn vị quản lý rừng, chủ thể gốc và từng đơn vị trung gian trong chuỗi cung cấp có liên quan.
- Nhà cung cấp có đầy đủ giấy tờ chứng minh chủ thể gốc của họ có quyền khai thác hợp pháp.
- Nhà cung cấp (hoặc các môi hàng của nhà cung cấp) có một cơ chế hiệu quả thường xuyên kiểm tra độ xác thực của các loại giấy tờ và sự toàn vẹn của chuỗi cung cấp.
- Nếu một doanh nghiệp thu mua lâm sản biết được bất cứ tranh chấp nào của một đơn vị khai thác về quyền khai thác gỗ hợp pháp thì nên xem xét kỹ thực trạng của cuộc tranh chấp. Quyền khai thác hợp pháp của một đơn vị khai thác gỗ không nên được đưa vào diện cần xác minh nếu đơn vị khai thác đó đang tham gia vào quá trình tranh tụng trước pháp luật để giải quyết tranh chấp.

Gỗ đã được kiểm chứng

Phân hạng gỗ đã được kiểm chứng đòi hỏi các doanh nghiệp thu mua lâm sản cần tìm ra những bằng chứng chứng tỏ rằng đơn vị khai thác đang cung cấp gỗ cho họ có quyền khai thác gỗ hợp pháp, tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi khai thác và buôn bán gỗ. Quá trình này đòi hỏi mức độ kiểm tra chặt chẽ hơn đối với tính truy nguồn gốc của sản phẩm.

Đối với phân hạng này, WWF GFTN đề xuất các doanh nghiệp thu mua lâm sản yêu cầu các nhà cung cấp phải đưa ra đầy đủ các tài liệu xác minh tính hợp pháp cho mỗi mặt hàng như sau:

- Một bên kiểm soát đóng vai trò là bên thứ ba xác nhận rằng gỗ dùng cho mặt hàng đó được khai thác và buôn bán hợp pháp. Đồng thời, tất cả các phí và thuế khai thác hợp pháp đã được hoàn thành đầy đủ.
- Một công ty kiểm tra đóng vai trò là bên thứ ba xác nhận tính đồng bộ, thống nhất của các giấy tờ liên quan đến việc có thể truy xuất nguồn gốc và các trạm kiểm soát. Nói một cách khác, cần phải có một cơ quan điều tra độc lập, sau khi đã kiểm tra chuỗi cung cấp, chứng nhận rằng không có gỗ bất hợp pháp nào được sử dụng trong chuỗi cung cấp sản phẩm.

Một số tổ chức đã bắt đầu cung cấp dịch vụ kiểm tra để xác minh tính hợp pháp và nguồn gốc sản phẩm, độ chính xác của dịch vụ rất khác nhau ở những trường hợp khác nhau. Ví dụ, giới hạn của sự xác minh có thể chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định về khai thác ở một số trường hợp hay rộng hơn nhiều ở một số trường hợp khác, bao gồm cả những quy định khác về luật sức khỏe và an toàn lao động. Tốt nhất là doanh nghiệp thu mua lâm sản nên liên lạc với chi nhánh GFTN tại địa phương để có thêm thông tin về các công ty có cung cấp loại dịch vụ này.

BƯỚC 3 - TÌM HIỂU KỸ HƠN NHỮNG ĐIỂM CHƯA RO

Sau khi đã đánh giá mức độ rủi ro của một mặt hàng nào đó từ một nhà sản xuất, xác định được phương thức giám định phù hợp, bước tiếp theo là tiến hành quá trình giám định và dần dần loại bỏ những nguồn không cung cấp được những thông tin cần thiết cho quá trình xác minh. Một trong những chiến lược quan trọng nhất là phải tiến hành tìm hiểu kỹ càng hơn những nhà cung cấp không đưa ra những câu trả lời thuyết phục trong phiếu điều tra. Những nhà cung cấp được xếp vào diện có rủi ro cao qua phiếu điều tra thường không đưa ra những bằng chứng thuyết phục cho câu trả lời của họ. Vì vậy, phiếu điều tra của họ, nếu có được gửi lại, thì chủ yếu chỉ dưới dạng phiếu tự khai. Chính vì vậy, doanh nghiệp thu mua lâm sản cần phải yêu cầu các nhà cung cấp đưa thêm các bằng chứng hoặc phải tự điều tra nguồn gốc sản phẩm mà họ mua.

Việc thu thập thông tin về nguồn gốc của chuỗi cung cấp thường rất khó khăn. Các doanh nghiệp thường giữ kín thông tin này, đặc biệt là khi họ đóng vai trò là nhà phân phối trung gian trong chuỗi cung cấp. Họ lo sợ rằng những bằng chứng họ đưa ra sẽ tiết lộ thông tin về mối hàng gốc của họ và doanh nghiệp thu mua sẽ trực tiếp lấy hàng từ gốc của chuỗi cung cấp. Thêm vào đó, những doanh nghiệp trung gian thường cũng không dễ dàng gì trong việc lấy thông tin từ các mối hàng của họ về mối hàng gốc, đặc biệt là khi họ chỉ mua hàng với số lượng không lớn lắm, có nghĩa là họ có sức mua giới hạn. Đôi khi, những bằng chứng khách quan mà doanh nghiệp yêu cầu thậm chí còn không tồn tại.

Dưới đây là một số vấn đề thường gặp khi nhà cung cấp được hỏi về nguồn gốc của sản phẩm cùng với một số hướng giải quyết cho những vấn đề đó:

- **Các nhà cung cấp không đưa đủ các thông tin cần thiết.** Những lỗ hổng lớn trong dữ liệu khiến các doanh nghiệp thu mua rất khó có thể đánh giá được nhà cung cấp của họ. Cần bàn bạc trực tiếp với nhà cung cấp và tìm ra nguyên nhân tại sao họ lại không cung cấp đủ dữ liệu cần thiết. Nếu nhà cung cấp của bạn cho biết họ không có đủ kiến thức chuyên môn về mặt kỹ thuật thì đề nghị họ yêu cầu các mối cung cấp hàng của họ cung cấp những dữ liệu cần thiết. Cũng nên thông nhất một thời hạn cho họ hoàn thành phần dữ liệu bị thiếu.
- **Nhà cung cấp hiểu nhầm câu hỏi.** Cần liên lạc với họ và giải thích rõ câu hỏi đó và loại thông tin bạn cần cho câu hỏi đó.

- **Nhà cung cấp từ chối điền thông tin vào phiếu điều tra hoặc từ chối cung cấp thông tin.** Nhà cung cấp thường viện cớ là do thiếu nguồn thông tin hoặc do “chính sách công ty” nên không thể cung cấp thông tin được. Trong trường hợp đó, hãy giải thích với nhà cung cấp rằng yêu cầu được biết thông tin về sản phẩm là hoàn toàn chính đáng và tất cả các nhà cung cấp sản phẩm cho doanh nghiệp bạn đều phải làm như vậy. Một số nhà cung cấp nhỏ có thể lo lắng rằng thời hạn đưa ra không đủ để họ tìm được nguồn thông tin chính xác. Nếu vậy, hãy yêu cầu họ cung cấp từng phần thông tin cần thiết trong từng khoảng thời gian thỏa thuận. Với những nhà cung cấp vẫn tiếp tục từ chối cung cấp thông tin, cần gửi ngay một tối hậu thư và sau đó loại họ ra khỏi chuỗi cung cấp sản phẩm. Tuy nhiên, đây được coi là giải pháp cuối cùng và sự can thiệp của những nhà quản lý cấp cao của cả hai bên sẽ rất cần thiết để duy trì đối thoại và tránh tối đa trường hợp này xảy ra.

- **Lơ lửng thái quá về vấn đề bảo mật thông tin.** Ở một số ngành ở một số quốc gia, rất nhiều nhà cung cấp lơ lửng về vấn đề bảo mật thông tin của chuỗi cung cấp. Có một số giải pháp cho vấn đề này. Thứ nhất, doanh nghiệp thu mua cần khẳng định bằng văn bản rằng những dữ liệu đó chỉ được sử dụng cho mục đích kiểm tra chất lượng và bảo vệ môi trường chứ không vì bất cứ mục tiêu thương mại nào khác hoặc hai bên có thể ký một cam kết về bảo mật thông tin. Thứ hai, nhà cung cấp có thể đưa ra các thông tin theo cách phù hợp sao cho vẫn trả lời được những gì cần thiết mà không để lộ tên và địa chỉ của các mối hàng hay nhà sản xuất của họ. Tuy nhiên, thông tin minh bạch và chính xác là tốt nhất vì sau này những thông tin đó sẽ được đưa vào kế hoạch hành động cụ thể.

- **Nhà cung cấp “không xem đây là trách nhiệm” phải điền vào phiếu điều tra** Một số nhà cung cấp nghĩ rằng họ không cần thiết phải trả lời những câu hỏi liên quan đến chuỗi cung cấp. Những lý do họ đưa ra là rất khác nhau, từ việc “công ty quá nhỏ, không có ảnh hưởng gì” đến “thông tin đó chẳng liên quan gì tới doanh nghiệp thu mua”. Với các nhà cung cấp như vậy, cần phải tạo cho họ một cơ hội để xem xét lại vị trí của họ đối với doanh nghiệp của bạn. Kinh nghiệm thực tế đã cho thấy rằng những công ty không quan tâm đến mong muốn và yêu cầu của khách hàng thường thất bại. Nếu một nhà cung cấp không thay đổi vị kiến và tăng lên yêu cầu của khách hàng, chẳng có lý do gì để giữ nhà cung cấp đó trong chuỗi cung cấp sản phẩm cho công ty bạn nữa.

- **Nhà cung cấp không thể đưa ra những bằng chứng về tính hợp pháp của sản phẩm** Do vị trí nhà cung cấp trong chuỗi cung cấp, việc thu thập những bằng chứng cần thiết có thể khó khăn vì họ nằm ở vị trí xa nhất từ mối hàng hoặc cơ sở chế biến lâm sản gốc trong chuỗi cung cấp. Sau đây là một vài gợi ý để giải quyết vấn đề này.

- Cho họ thêm thời gian để thu thập đủ những giấy tờ cần thiết.

- Khuyến khích nhà cung cấp lấy gỗ ở những nguồn không có vương mắc pháp lý.
- Khuyến khích nhà cung cấp xin cấp phép hợp pháp cho các sản phẩm gỗ của họ.
- Khuyến khích các nhà cung cấp có được chứng nhận hợp pháp của một công ty kiểm tra uy tín.

BƯỚC 4 - TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ XÁC MINH TÍNH HỢP PHÁP

Hợp tác với nhà cung cấp để nâng cao khả năng truy nguồn

Gỗ chứng chỉ được theo dõi bằng các hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm được điều tra và xác nhận mà ta có thể dễ dàng trả lời câu hỏi, “Gỗ đó đã đến đây bằng cách nào?”. Gỗ và những sản phẩm gỗ được coi là có nguồn gốc hợp pháp nhưng lại không có kèm theo chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm đáng tin cậy còn hiệu lực thì không thể được coi là hợp pháp vì quy trình kiểm soát đã bị gián đoạn và các sản phẩm bất hợp pháp có thể trà trộn với những sản phẩm hợp pháp. Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm chỉ được áp dụng cho gỗ và những sản phẩm gỗ từ một khu rừng đã được chứng chỉ. Nếu đã xác minh được một sản phẩm gỗ có nguồn gốc từ rừng đã được kiểm chứng, truy xuất nguồn gốc là cần thiết.

Một thành tố quan trọng đảm bảo rằng gỗ được kinh doanh hợp pháp kể từ khi cây gỗ được khai thác và đi vào dây chuyền cung cấp là ngăn chặn những gỗ lậu trà trộn vào. Nếu một đợt hàng có gỗ lậu trà trộn vào với gỗ hợp pháp, cả đợt hàng đó sẽ bị “vết”. Khi một cây gỗ đã được vận chuyển ra khỏi khu rừng, tính hợp pháp của cây gỗ đó chỉ có thể được công nhận nếu có bằng chứng chứng minh rằng cây gỗ đó được khai thác từ khu rừng đó, hay còn gọi là tính truy xuất nguồn gốc được bảo toàn. Nếu không có tính truy xuất nguồn, việc xác minh mức độ hợp pháp của sẽ chẳng đem lại kết quả gì.

Chuỗi cung cấp, hay còn gọi là *chuỗi nhu cầu* cần phải có tính toàn vẹn tốt. Một cách hữu hiệu để có được điều này là khuyến khích các nhà cung cấp xây dựng một cơ chế theo dõi nguồn gốc gỗ và sản phẩm từ gỗ từ các mối hàng của họ. Xét từ góc độ chuỗi nhu cầu, tính truy xuất nguồn gốc cần phải khởi đầu từ ngọn của chuỗi và dễ dàng xuyên suốt chuỗi tới tận gốc là khu rừng nơi cây gỗ được khai thác. Nếu được như vậy, việc tìm ra nguồn gốc của sản xuất sẽ không có gì khó khăn và mỗi doanh nghiệp đóng vai trò nấc thang từ ngọn xuống gốc của chuỗi nhu cầu đều sẽ được hưởng lợi.

Gỗ tròn, gỗ và các sản phẩm gỗ đã qua chế biến bắt đầu hành trình của mình từ khu rừng nguồn và được sơ chế bởi các nhà máy sơ cấp hoặc thứ cấp, rồi được xuất khẩu, vận chuyển một quãng đường dài, rồi được nhập khẩu. Tất cả quy trình này có thể diễn ra trước khi sản phẩm cuối cùng đến được với công ty của bạn. Mặc dù xác định nguồn gốc khu rừng là rất quan trọng, việc đảm bảo rằng sản phẩm mà bạn mua vào có chắc chắn

xuất phát từ khu rừng đó chứ không phải là gỗ bất hợp pháp được trà trộn vào chuỗi cung cấp trong suốt hành trình.

Khả năng truy xuất nguồn gốc của chuỗi cung cấp là rất quan trọng trong việc đảm bảo rằng doanh nghiệp thu mua mua đúng những mặt hàng gỗ có nguồn gốc hợp pháp chứ không phải là gỗ bất hợp pháp bị “rửa”. Xét về mặt thực tiễn, việc tìm ra nguồn gốc sản phẩm trong suốt chuỗi cung cấp phức tạp và gián đoạn thường rất tốn kém cả về tiền bạc và công sức. Tuy nhiên, ở các quốc gia đang phát triển, những chuỗi cung cấp phức tạp thường luôn ẩn chứa nguy cơ rửa gỗ bất hợp pháp rất cao.

Một thành tố quan trọng đảm bảo gỗ được kinh doanh hợp pháp kể từ khi cây gỗ được khai thác và đi vào dây chuyền cung cấp là ngăn chặn gỗ bất hợp pháp trà trộn vào. Nếu một đợt hàng có gỗ bất hợp pháp trà trộn vào với những cây gỗ hợp pháp, cả đợt hàng đó sẽ bị “vết”.

Hệ thống đánh giá mức độ rủi ro được xây dựng có tính toán đến khả năng gỗ lậu sẽ xâm nhập vào chuỗi cung cấp. Trong những trường hợp đã có tiền sử “rửa” gỗ, tức là trà trộn gỗ hợp pháp và bất hợp pháp rồi khai báo tất cả đều là gỗ hợp pháp thì cách giải quyết tốt nhất để đảm bảo rằng chuỗi cung cấp đó hoàn toàn “sạch” là giám sát lượng gỗ đó từ rừng nguồn tới tận nơi lưu kho cuối cùng trước khi doanh nghiệp thu mua được sản phẩm. Nếu không bảo toàn tính truy xuất nguồn gốc như vậy, nhà cung cấp sẽ không thể đáp ứng được yêu cầu thông tin xác minh nguồn gốc sản phẩm.

Việc truy xuất nguồn gốc của sản phẩm có thể thực hiện được thông qua sự phối hợp của cả hồ sơ giấy tờ và công nghệ. Ở các quốc gia mà việc buôn bán gỗ trái phép là một vấn nạn, từ góc độ quản lý hành chính, chính phủ của các quốc gia đó đã xây dựng một hệ thống giấy phép để có thể theo dõi lâm sản từ lúc khai thác tại rừng cho đến khi xuất khẩu. Trong đó, có một số giấy phép đặc biệt cho hoạt động chuyên chở và vận chuyển của gỗ nói chung. Những tài liệu này thường có mối liên quan chặt chẽ với luật bảo vệ rừng quốc gia và thậm chí trong nhiều trường hợp việc vận chuyển sẽ bị coi là phạm luật nếu gỗ và các sản phẩm gỗ không có giấy phép đặc biệt nào kèm theo.

Tuy nhiên, những hệ thống như vậy cũng chẳng có tác dụng gì nhiều ở những quốc gia có năng lực hành pháp hạn chế do nguồn tài chính eo hẹp và nạn tham nhũng lan tràn trong khi diện tích rừng cần quản lý lại lớn. Hoặc có trường hợp chính phủ không có đủ chế tài cần thiết để quản lý dữ liệu ở cấp trung ương. Vấn đề càng trở nên tồi tệ hơn khi công nghệ in ấn hiện đại đã khiến việc tạo ra giấy tờ để tham nhũng tương đối đơn giản mà lại chẳng dễ bị phát hiện.

Tuy nhiên, việc truy tìm nguồn gốc của sản phẩm vẫn chủ yếu phụ thuộc vào hệ thống giấy tờ. Doanh nghiệp thu mua cần có hiểu biết thấu đáo về hệ thống tạo ra văn bản của từng quốc gia cũng như quen với việc nhìn ra “thực và hư” của các loại tài liệu có liên quan để có thể có được những đánh giá đáng đung đắn và giải pháp an toàn hợp lý. Để hỗ trợ doanh nghiệp, WWF đang chuẩn bị phát hành một bộ cẩm nang Hướng Dẫn Quốc Gia về Kinh Doanh Hợp Pháp để sử dụng kết hợp với tài liệu này. Bộ cẩm nang sẽ mô tả phương thức hoạt động của hệ thống giấy tờ tài liệu trong thực tế, được thời cũng chỉ rõ điểm mạnh và điểm yếu của các hệ thống này.

Ngày nay, nhờ công nghệ thông tin và internet đã trở nên rẻ hơn, hiệu quả hơn và dễ tiếp cận hơn, việc theo dõi quá trình khai thác và buôn bán gỗ cũng khá thi hơn. Những loại giấy tờ không mấy tin cậy và những hình khắc hoặc vẽ đánh dấu trên thân gỗ giờ đã được thay thế bằng thẻ mã vạch và thiết bị xác định bằng sóng radio (RFIDs) cùng với sự hỗ trợ của bộ lưu trữ dữ liệu của những máy tính cầm tay. Những công nghệ hỗ trợ này đã giúp cho những thông tin liên quan đến cây gỗ được quét vào máy rồi đưa lên mạng từ những chiếc máy tính cầm tay và lưu trữ trong hệ cơ sở dữ liệu hiện đại. Từ đó, chúng ta có thể tạo ra mối liên kết giữa từng cây gỗ đứng trong rừng tới những sản phẩm gỗ được tạo ra từ chính cây gỗ đó sau này một cách chính xác hơn nhiều. Phương pháp này chủ yếu dựa vào việc gắn thẻ mã vạch cho từng cây trong rừng và tất cả các thông số của từng cây (chiều cao, loài, đường kính thân) được lưu giữ trên hệ cơ sở dữ liệu. Hệ thống này rất đáng tin cậy vì mỗi cây đều có một mã vạch riêng duy nhất được nối trực tiếp với những thông số cơ bản của cây và những thông số của gỗ sẽ có thể được khai thác từ cây.

Có một số lợi thế kinh doanh mà nhiều doanh nghiệp vẫn chưa nhận ra. Hiện nay, đa số doanh nghiệp đều cho rằng việc giám sát nguồn gốc gỗ chỉ là một phương thức quản lý của nhà nước và các cơ quan chức năng chứ không phải là một công cụ kinh doanh.

Bất cứ một chuỗi cung cấp (chuỗi nhu cầu) nào cũng có một số điểm kiểm soát quan trọng trong suốt hành trình. Điểm kiểm soát quan trọng đó là những nơi mà cây gỗ trải qua những thay đổi cơ bản ví dụ như địa điểm cây được hạ xuống, địa điểm những sản phẩm gỗ được chất lên xe tải hay nơi những khúc gỗ được đưa vào xưởng cưa. Mạng internet cho phép những thông tin từ những điểm kiểm soát quan trọng đó được kết nối thành một chuỗi liên tục cho dù những địa điểm đó có cách xa nhau về mặt địa lý hoặc thuộc những công ty khác nhau. Để quản lý một phần hoặc toàn bộ chuỗi cung cấp một cách hiệu quả, doanh nghiệp thu mua cần có những thông tin về phương thức mà sản phẩm được vận chuyển trong chuỗi cung cấp. Một hệ thống quản lý qua mạng internet như đã mô tả ở trên sẽ giúp những người tìm kiếm thông tin có được lợi thế trực

tiếp từ những nỗ lực của mình vì họ có thể nhận được những báo cáo có những thông số quản lý chính luôn được tổng hợp và cập nhật nhanh chóng khi có bất kỳ một thông tin mới nào được chuyển tới cơ sở dữ liệu.

Về mặt lý thuyết, ở các quốc gia có tỷ lệ gỗ khai thác trái phép cao, tất cả lượng gỗ hoặc các sản phẩm gỗ đều phải được giám sát chặt chẽ từ khi còn là cây đứng cho đến tận lúc cây gỗ được chuyển đến nhà kho của doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tế lại cho thấy rằng hầu như không có sự giám sát tương tự nào được thực hiện ở các quốc gia đó. Phương pháp tiếp cận vẫn là một khái niệm còn mới lạ đối với đa phần các doanh nghiệp và chỉ một số doanh nghiệp cầu tiến và có tầm nhìn xa thực hiện.

Nếu được tiến hành một cách chặt chẽ, việc theo dõi sẽ giúp các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hơn. Những thông tin có được trong quá trình theo dõi sẽ giúp:

- Các nhà quản lý rừng giám sát được lượng gỗ khai thác tại mỗi khu vực cụ thể.
- Chủ các nhà máy chế biến gỗ biết được loại gỗ sắp được khai thác và thời gian cụ thể gỗ sẽ được vận chuyển tới nhà máy.
- Các cơ quan chức năng xác minh được tính hợp pháp của hoạt động khai thác để điều hành việc vận chuyển gỗ và dự kiến doanh thu
- Các công ty kiểm soát độc lập muốn rà soát tính hợp pháp của hoạt động khai thác và sản xuất gỗ

Có một số lợi thế kinh doanh mà nhiều doanh nghiệp vẫn chưa nhận ra. Hiện nay, đa số doanh nghiệp đều cho rằng việc theo dõi nguồn gốc gỗ chỉ là một phương thức quản lý của nhà nước và các cơ quan chức năng chứ không phải là một công cụ kinh doanh. Một khi các doanh nghiệp đã hiểu và sử dụng các hệ thống giám sát một cách rộng rãi, họ sẽ dần nhận ra giá trị đích thực của những hệ thống này

(Xem thêm chi tiết thông tin về hệ thống theo dõi chuỗi cung cấp và quy trình kiểm soát ở Dykstra et al, 2003, “Technologies for Wood Tracking Verifying and Monitoring the Chain of Custody and Legal Compliance in the Timber Industry,” hoặc website http://www.forestandtradeasia.org/files/Wood_Tracking_Report.pdf.)

Một tiến bộ công nghệ mới đầy hứa hẹn giúp ích trong việc chứng minh nguồn gốc và bảo toàn tính truy xuất nguồn gốc gỗ là việc sử dụng mẫu DNA. Mỗi một cây trong rừng đều có một mã gen (DNA) dị biệt và các biến thể giữa các cây cùng loài có thể được lấy mẫu rồi từ đó dự đoán mã gen cây trồng ở một khu vực địa lý nhất định.

Ứng dụng cơ bản nhất là để xác minh nguồn gỗ bằng cách so sánh mã DNA từ gốc cây đã được khai thác với DNA của xúc gỗ từ cây đó tại xưởng sơ chế. Sự ứng dụng tiếp theo có thể hiệu quả hơn là tạo một gen đặc trưng từ các gen đơn lẻ từ cơ sở dữ liệu gen của một vùng nào đó.

Gen đặc trưng này sẽ được sử dụng làm gốc để so sánh một mẫu DNA bất kỳ với những biến thể đặc trưng đã có rồi từ đó xác định được khu vực địa lý và nguồn gốc thực sự của cây gỗ. Certisource Timber hiện đang kiểm nghiệm công nghệ này ở khu vực Đông Nam Á và đã có thể ghép mã DNA cho các loài Merbau, Teak, Nyato, Mersawa và Matoa.

Một số công ty cung cấp dịch vụ theo dõi gỗ có uy tín là:

Certisource Timber www.certisource.net

SGS www.sgs.com

TracElite www.tracelite.com

Track Record www.trackrecordglobal.com

Ngoài ra, một số tổ chức khác cũng cung cấp dịch vụ này.

Chiến lược xác minh tính hợp pháp- những nhà cung cấp có rủi ro thấp

Những nhà cung cấp có độ rủi ro thấp là những doanh nghiệp không cung cấp gỗ bất hợp pháp. Những bằng chứng khách quan mà họ cung cấp trong quá trình đánh giá đóng vai trò rất quan trọng trong việc chứng minh điều này. Với những nhà cung cấp có độ rủi ro thấp, ngoài việc yêu cầu họ điền vào phiếu điều tra mới theo định kỳ hàng năm hoặc khi doanh nghiệp thu mua muốn mở rộng thu mua một mặt hàng mới, việc xác minh nguồn gốc sản phẩm có thể ở mức độ thấp hơn. Tuy nhiên, những nhà cung cấp này vẫn cần thông báo ngay cho doanh nghiệp thu mua nếu họ thay đổi mỗi hàng gốc và phải điền thông tin vào một phiếu điều tra mới. Xét về lâu dài, những doanh nghiệp thuộc diện có độ rủi ro thấp nên được khuyến khích lấy gỗ từ những rừng được cấp chứng chỉ tin cậy.

Những nhà cung cấp có độ rủi ro thấp cần có đủ những tài liệu dưới đây để chứng minh rằng sản phẩm gỗ của họ được khai thác một cách hợp pháp:

- Bản sao giấy phép khai thác, cho thuê hoặc bất cứ giấy phép có liên quan nào khác cùng với bản đồ do các cơ quan có thẩm quyền cấp quy định rõ đường ranh giới diện tích rừng mà công ty có quyền khai thác
- Bằng chứng về khả năng truy xuất nguồn gốc của chuỗi cung cấp

Chiến lược xác minh tính hợp pháp- những nhà cung cấp có rủi ro cao

Nhà cung cấp sẽ được xếp vào danh mục có độ rủi ro cao nếu họ không đảm bảo hoặc cung cấp đủ bằng chứng khách quan chứng minh rằng họ sẽ loại bỏ gỗ bất hợp pháp ra khỏi chuỗi cung cấp của họ. Phạm vi và các loại bằng chứng khách quan mà nhà cung cấp đưa ra không giống nhau ở tất cả các quốc gia. Một bộ sách Hướng Dẫn Quốc Gia về Kinh Doanh Hợp Pháp đang được soạn thảo đi kèm với tài liệu này. Bộ sách này sẽ đề cập đến những vấn đề quan trọng, tính đặc thù và những loại bằng chứng

cần thiết đối với rừng và ngành lâm sản của từng nước

Ngoài ra, phần phụ lục 7 (Danh sách tài liệu pháp lý quốc gia) cũng khái quát yêu cầu các loại giấy tờ pháp lý cần thiết cho việc khai thác và chế biến gỗ ở một số nước, chủ yếu là cho kinh doanh mặt hàng gỗ tròn.

Ở một số nước, chỉ có giấy tờ không thì vẫn chưa đủ chứng minh tính hợp pháp của sản phẩm vì bộ máy nhà nước không hiệu quả và nạn tham nhũng lan tràn. Với những trường hợp như vậy, thậm chí cả những giấy tờ có in lô gỗ và địa chỉ của các cơ quan nhà nước (Giấy Chứng Nhận Nguồn Gốc) cho phép vận chuyển gỗ cũng cần phải được xem xét kỹ lưỡng. Việc tìm thêm những bằng chứng đảm bảo khác vẫn là rất cần thiết.

Giấy bảo hành là văn bản chính thức từ nhà cung cấp trong đó cam kết rằng tất cả những mặt hàng mà họ cung cấp đều tuân thủ đúng những điều đã nêu. Loại giấy tờ này nên là một phần của hợp đồng thương mại với nhà cung cấp.

Với những nhà sản xuất hoặc mặt hàng được xếp vào diện có độ rủi ro cao trong đánh giá sơ bộ, nhà thu mua có thể áp dụng một số phương pháp để giảm thiểu độ rủi ro tới mức có thể

Sự đảm bảo của nhà cung cấp

Nếu một nhà cung cấp không muốn cho doanh nghiệp biết những thông tin chính xác về môi trường của họ thì có một cách là yêu cầu họ viết giấy bảo hành. Giấy bảo hành là văn bản chính thức từ nhà cung cấp trong đó cam kết rằng tất cả những mặt hàng mà họ cung cấp đều tuân thủ đúng những điều đã thỏa thuận. Loại giấy tờ này là một phần của hợp đồng thương mại với nhà cung cấp.

Nhà cung cấp cần đảm bảo rằng những sản phẩm của họ tuân thủ đúng quy định về gỗ hợp pháp mà doanh nghiệp thu mua đã đề ra. Khi ký kết hợp đồng, doanh nghiệp thu mua cần nêu rõ những nghĩa vụ pháp lý mà nhà cung cấp phải tuân theo nếu họ vi phạm những điều đã đảm bảo, bao gồm cả việc chấm dứt hợp đồng và đền bù thiệt hại kinh tế. Những nhà cung cấp chân chính sẽ tự xây dựng một hệ thống Kinh Doanh Hợp Pháp của riêng doanh nghiệp họ để thực hiện cam kết và giữ khách hàng.

Một số nhà cung cấp cũng vẫn ký giấy bảo hành nhưng lại tính toán trà trộn gỗ lậu vào sao cho doanh nghiệp thu mua và các cơ quan có thẩm quyền không phát hiện ra. Đơn giản là vì lời cam kết mà họ đưa ra không chịu sự giám sát, thẩm định của bất kỳ bên thứ 3 nào. Vì thế, việc tin tưởng hoàn toàn vào giấy bảo hành của nhà cung cấp không phải không có rủi ro. Tuy nhiên, yêu cầu nhà cung cấp viết giấy bảo hành là việc làm đúng hướng và doanh nghiệp thu mua có thể đòi bồi thường nếu họ biết được từ một bên thứ 3 rằng nhà cung cấp có dùng gỗ bất hợp pháp khi cung cấp sản phẩm cho doanh nghiệp họ.

Kiểm soát viên độc lập bên thứ hai

Việc nhà cung cấp ngại công bố thông tin về các mối hàng là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Một trong những lý do quan trọng nhất của sự lưỡng lự này là họ e ngại sẽ bị loại ra khỏi chuỗi cung cấp và doanh nghiệp thu mua sẽ lấy hàng trực tiếp từ mối của họ. Nếu không thể thuyết phục được nhà cung cấp, hãy chọn những giải pháp khác. Doanh nghiệp thu mua có thể thuê một cơ quan kiểm soát độc lập bên thứ hai đứng ra thu thập thông tin với cam kết tuyệt đối bảo mật. Bằng cách này, doanh nghiệp thu mua vẫn có thể biết được nguồn gốc gỗ mà nhà cung ứng cũng không sợ lộ mối hàng. Tuy phương pháp này tương đối tốn kém nhưng sẽ đem lại những lợi ích lâu dài vì doanh nghiệp thu mua biết chắc chắn rằng gỗ mà họ đang mua được khai thác hợp pháp. Và họ có thể sử dụng thông tin này để hướng tới những công ty lớn ở thị trường Tây Âu, nơi cũng yêu cầu mức xác tín tương tự với sản phẩm gỗ mà họ mua. Một số tổ chức uy tín cung cấp dịch vụ kiểm soát viên độc lập là:

Global Forestry Services www.gfsinc.biz

ProForest www.proforest.org

Tropical Forest Trust www.tropicalforesttrust.com

Và một số tổ chức khác.

Tính hợp pháp và kiểm soát viên độc lập bên thứ ba

WWF GFTN đề xuất sử dụng kiểm soát viên độc lập bên thứ ba đối với những nhà cung cấp có độ rủi ro cao như một phương pháp xác minh chủ yếu. Kiểm soát viên độc lập bên thứ ba phải kiểm định cả việc tuân thủ pháp luật của nhà cung cấp và tính toàn vẹn, xuyên suốt của quy trình giám sát vận chuyển gỗ sao cho gỗ lậu không thể trà trộn được vào chuỗi cung cấp.

Một số tổ chức giám định độc lập hiện giờ cũng cung cấp cả dịch vụ kiểm soát viên độc lập bên thứ ba. Những công ty này thường khẳng định rằng dịch vụ họ cung cấp là hoàn toàn độc lập vì họ tránh xung đột quyền lợi bằng cách không tham gia dịch vụ tư vấn cho nhà cung cấp. Nếu có dịch vụ tư vấn, họ khẳng định rằng dịch vụ tư vấn là hoàn toàn độc lập với việc giám định. Để tăng thêm sức nặng cho lập luận của mình, các công ty này còn thuê những cơ quan điều tra có thẩm quyền giám định tính độc lập của họ và xác nhận rằng dịch vụ của họ có chất lượng cao. Một số công ty có uy tín trong lĩnh vực xác minh tính hợp pháp của sản phẩm là

Bureau Veritas www.bureauveritas.com

Certisource Timber www.certisource.net

Rainforest Alliance www.rainforest-alliance.org

SGS www.sgs.com

Soil Association www.soilassociation.org/forestry

Những tổ chức khác cung cấp những dịch vụ tương tự. Những tổ chức như vậy thường đắt hơn để thuê so với thuê kiểm soát viên độc lập bên thứ hai vì họ phải làm việc với yêu cầu và độ xác tín cao hơn.

Một số vấn đề khi sử dụng dịch vụ kiểm soát

Dùng dịch vụ kiểm soát bên thứ hai và bên thứ ba được coi là những phương tiện hữu hiệu nhất để xác định tính hợp pháp của nhà cung cấp. Tuy nhiên, mức độ đảm bảo của các nhà cung cấp dịch vụ là vấn đề cần xem xét. Các kiểm soát viên chi trực tiếp có mặt tại hiện trường trong khoảng thời gian được thuê giám sát, chỉ khoảng một hay hai ngày mà thôi. Nhiều chuyên gia đặt ra câu hỏi là điều gì sẽ xảy ra khi các kiểm soát viên không có mặt ở đó, đặc biệt là đối với những nhà cung cấp gỗ có độ rủi ro cao. Đã có những bằng chứng cho thấy rằng một số nhà cung cấp tạo “hình thức” khi có kiểm soát viên tại đó nhưng khi kiểm soát viên vừa đi khỏi thì mọi việc lại như cũ.

Những cơ quan thương mại địa phương sẽ có thể gọi ý cho doanh nghiệp thu mua một cơ quan chứng nhận có uy tín trong ngành gỗ. Các tổ chức phi chính phủ (NGOs) bao gồm cả Forest & Trade Networks của WWF cũng là những địa chỉ doanh nghiệp thu mua có thể tin cậy.

Một số điểm chính trong Giảm thiểu rủi ro

- Bước đầu tiên cần làm để giảm thiểu rủi ro gỗ lậu xâm nhập vào chuỗi cung cấp của bạn là tiến hành đánh giá mức độ rủi ro của nhà cung cấp.
- Hãy yêu cầu nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin vào phiếu điều tra. Sau đó, phân tích những thông tin thu thập được với sự trợ giúp đặc lực của bảng phân tích thực trạng. Cuối cùng, đưa ra điểm số đánh giá cụ thể để xếp nhà cung cấp đó vào diện có độ rủi ro cao hoặc thấp.
- Dựa trên tỉ lệ rủi ro của nhà cung cấp, lựa chọn hình thức giám định phù hợp. Những nhà cung cấp có độ rủi ro cao cần có đánh giá độc lập tính hợp pháp.
- Khả năng truy xuất nguồn gốc của tất cả các sản phẩm gỗ là nhân tố quyết định trong việc xem xét liệu gỗ lậu có bị trà trộn vào chuỗi cung cấp hay không.
- Hiện nay, hai hệ thống truy xuất nguồn gốc là dựa trên giấy tờ pháp lý (thông dụng nhất) và cơ sở dữ liệu máy vi tính.

PHỤ LỤC 1 Mẫu phiếu điều tra

Dưới đây là một mẫu phiếu điều tra dùng để xác lập khả năng truy nguồn gốc mà các doanh nghiệp thu mua cần lấy thông tin từ nhà cung cấp. Những ví dụ cụ thể về một số mặt hàng được đưa ra để người sử dụng hiểu rõ hơn mô hình của một phiếu điều tra hoàn chỉnh. Trong phiếu có phần ghi chú hỗ trợ cho cả doanh nghiệp thu mua và nhà cung cấp. Các doanh nghiệp thu mua nên khuyến khích nhà cung cấp đưa ra những ghi chú cần thiết để có được những thông tin chính xác và hữu hiệu nhất.

[TÊN CÔNG TY] PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO NHÀ CUNG CẤP

Hướng dẫn điền phiếu điều tra

Phiếu điều tra bao gồm 5 phần chính [một số phần chỉ dành cho nhà cung cấp gỗ và các sản phẩm gỗ (phần D và E) và một số phần khác chỉ dành cho các nhà các nhà cung cấp các sản phẩm giấy]:

- Phần A Điền thông tin chung về công ty. Phần này mỗi công ty chỉ cần điền một lần.
- Phần B Trả lời câu hỏi về chính sách thu mua lâm sản chung của nhà cung cấp, và như phần A, Phần này mỗi công ty chỉ cần điền một lần.
- Phần C Cung cấp thông tin chi tiết về nguồn gốc gỗ mà công ty của bạn đang cung cấp hoặc sẽ cung cấp. Xin hãy trả lời tất cả các câu hỏi theo đúng dạng được yêu cầu. Điều này sẽ giúp chúng tôi đánh giá chính xác được nguồn gốc gỗ mà quý công ty sử dụng và sự cân bằng giữa những vật liệu tái sử dụng và nguyên liệu thô của quý công ty.
- Phần D [CHỈ DÀNH CHO NHÀ CUNG CẤP GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ] Nhóm các nguồn gỗ mà quý công ty đã nêu trong phần C và nêu rõ tổng lượng gỗ mà quý công ty sử dụng trong một năm theo lịch. Phần này cũng chỉ cần điền một lần.
- Phần E [CHỈ DÀNH CHO NHÀ CUNG CẤP GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM GỖ] Cung cấp thông tin cụ thể về nhóm gỗ nào được quý công ty dùng thì được dùng để sản xuất loại sản phẩm nhất định. Phần này cũng chỉ cần điền một lần.
- Phần F [CHỈ DÀNH CHO NHÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM GIẤY] Nhóm các nguồn gỗ mà quý công ty đã nêu trong phần C và nêu rõ tổng lượng gỗ mà quý công ty cung cấp trong một năm (tính theo dương lịch). Phần này cũng chỉ cần điền một lần.
- Phần G [CHỈ DÀNH CHO NHÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM GIẤY]] Cung cấp thông tin cụ thể về nhóm gỗ nào được quý công ty dùng thì được dùng để sản xuất loại sản phẩm nhất định. Phần này cũng chỉ cần điền một lần.

PHẦN A: THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

A1	Mã	
	Tên giao dịch đầy đủ:	
A2	Địa chỉ giao dịch chính thức:	
	Mã vùng/bưu điện:	
	Quốc gia:	
A3	Tên của giám đốc/quản lý điều hành:	
A4	Bộ phận môi trường:	
	Số điện thoại công ty:	
	Số fax:	
A5	Mã quốc gia:	

Tôi xin cam đoan là tất cả những thông tin trong Phiếu điều tra này là hoàn toàn chính xác.	
Tên:	Chữ ký:
Vị trí:	Ngày ký:

PHẦN B: CHÍNH SÁCH THU MUA LÂM SẢN

Chính sách chung của quý công ty:

Số câu hỏi	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú trợ giúp
B1	Quý công ty có văn bản chính thức nêu rõ chính sách thu mua lâm sản hay không?	(CÓ/KHÔNG)	Chính sách thu mua lâm sản của nhà cung cấp là một thước đo xem liệu nhà cung cấp có cùng chung những mục tiêu và quan điểm với doanh nghiệp thu mua hay không.
B2	Nếu có, chính sách của quý công ty có đề cập tới việc: Nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc của gỗ trong chuỗi cung cấp của quý công ty hay không? Quý công ty chỉ mua gỗ hợp pháp? Quý công ty chỉ lấy nguồn gỗ từ những vùng rừng đang được chuyển đổi mục đích sử dụng hợp lý? Quý công ty không mua gỗ từ những khu rừng có giá trị bảo tồn cao bị đe dọa? Quý công ty có cam kết tiếp tục tăng cường thu mua số lượng lâm sản từ những nguồn rừng được cấp chứng chỉ tin cậy?	(CÓ/KHÔNG) (CÓ/KHÔNG) (CÓ/KHÔNG) (CÓ/KHÔNG)	Chính sách của chúng tôi rất rõ ràng. Chúng tôi cũng mong các nhà cung cấp cũng có cùng chung mục tiêu với chúng tôi.
B3	Quý công ty có gửi kèm tài liệu photo về chính sách của công ty với phiếu điều tra này không?	(CÓ/KHÔNG)	
B4	Quý công ty có phải là một thành viên của Mạng Lưới Kinh Doanh Lâm Sản? Hay quý công ty có tham gia vào chương trình hỗ trợ hướng đến quản lý rừng hiệu quả như chương trình của GFS, ProForest, RA/SmartSource, TFT, và RPP của TFT không?	(CÓ/KHÔNG)	Trở thành thành viên của Mạng Lưới Kinh Doanh Lâm Sản là cách rõ ràng nhất thể hiện quan điểm thu mua và chế biến lâm sản có trách nhiệm.
B5	Nếu có, ở quốc gia nào?		
B6	Quý công ty có chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm do một cơ quan cấp chứng nhận? Tổ chức nào đã chứng thực giấy phép này (ví dụ, FSC, PEFC, CSI, v.v)? Xin quý công ty cho biết thêm chi tiết về COC (Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm), gồm cả mã số tham khảo?	(CÓ/KHÔNG) (Tên tổ chức) (Số COC)	Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm là bằng chứng xác nhận rằng nhà cung cấp đó chỉ khai thác, sử dụng hoặc mua bán những loại vật liệu được cấp phép và công ty thu mua có thể tin tưởng rằng hàng hóa mà nhà cung cấp đó giao chắc chắn là theo đúng mô tả trong hợp đồng.

Còn tiếp trang sau

PHẦN B: (Tiếp) CHÍNH SÁCH THU MUA LÂM SẢN

Số câu hỏi	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú trợ giúp
B7	Các chứng chỉ tiêu chuẩn khác: Quý công ty có các loại chứng chỉ tiêu chuẩn nào khác, như ISO 9000 hay ISO 14000, liên quan đến khả năng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm? Xin hãy cho biết thêm chi tiết vào khoảng trống dưới đây:	(Tiêu chuẩn)	ISO hay những hệ quản lý tương tự cung cấp một khung tiêu chuẩn hợp lý nhằm tăng cường những hoạt động kinh tế có lợi cho môi trường.
B8	Quý công ty có một hệ thống quản lý chuỗi cung cấp một cách hữu hiệu để thúc đẩy việc thu mua lâm sản có trách nhiệm? Xin hãy cho biết thêm một vài thông tin ngắn gọn ở khoảng trống phía dưới và gửi kèm những giấy tờ hoặc tài liệu cần thiết.	(CÓ/KHÔNG)	Chúng tôi yêu cầu các nhà cung cấp phải có bằng chứng rõ ràng rằng chính sách của họ được thực hiện bằng một hệ thống quản lý thường xuyên đánh giá tình trạng môi trường của lâm sản và không ngừng cố gắng cải thiện năng lực hoạt động của mình.
B9	Quý công ty có tổ chức các khóa đào tạo chuẩn hóa nhân viên về chính sách thu mua gỗ của công ty?	(CÓ/KHÔNG)	Các công ty có tổ chức đào tạo cho nhân viên của mình về chính sách của công ty thường thực hiện những mục tiêu chính sách đã đề ra một cách dễ dàng hơn. Mô tả chương trình đó
B10	Quý công ty có xây dựng một hệ thống tiêu chuẩn về các “nhà cung cấp (mỗi hàng) được ưu tiên”?	(CÓ/KHÔNG)	Nhà cung cấp (mỗi hàng) được ưu tiên là những đơn vị được quý công ty xác định là có khả năng cung cấp gỗ và những sản phẩm gỗ đạt những tiêu chuẩn được đề ra trong chính sách thu mua lâm sản của quý công ty.
B11	Quý công ty có xây dựng mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp (mỗi hàng) của mình?	(CÓ/KHÔNG)	Công ty chúng tôi muốn giảm thiểu rủi ro mua phải gỗ từ những nguồn bất hợp pháp hoặc từ những nguồn rừng được quản lý kém. Kinh nghiệm thực tế đã cho thấy những công ty làm ăn buôn bán với những bạn hàng tin cậy thường có độ rủi ro thấp hơn.
B12	Quý công ty làm cách nào để các nhà cung cấp biết được chính sách thu mua của quý công ty?		Các nhà cung cấp dù ở cấp độ nào cũng là một phần của chuỗi cung cấp dài và phức tạp. Vì vậy, họ có thể không có mối liên hệ nào với người sử dụng cuối cùng và không biết về những tiêu chuẩn về môi trường và xã hội mà thị trường đang cần. Do đó, các nhà cung cấp cần phải luôn cập nhật thông tin về những yêu cầu mới về môi trường và hoạt động theo đúng tiêu chuẩn đó và cung cấp cho quý công ty những gì mà chúng tôi cần. Chính sách thu mua của quý công ty cần nêu rõ những tiêu chuẩn mà doanh nghiệp thu mua cần.

Phần tiếp ở trang sau

PHẦN B: (Tiếp) CHÍNH SÁCH THU MUA LÂM SẢN

Số câu hỏi	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú trợ giúp
B13	Quý công ty có phối hợp với những nhà cung cấp lớn để xây dựng những dự án chung nhằm thỏa mãn yêu cầu về môi trường của thị trường trong tương lai xa hay hỗ trợ hoạt động cụ thể của nhà cung cấp của quý công ty liên quan đến việc quản lý rừng bền vững và/hay hợp pháp?	(CÓ/KHÔNG)	Quý công ty càng hỗ trợ nhà cung cấp của mình trong việc chống gỗ lậu hoặc các sản phẩm gỗ lậu trà trộn vào chuỗi cung cấp thì nguy cơ gỗ lậu trà trộn vào chuỗi cung cấp của quý công ty càng ít.
B14	Quý công ty có biện pháp nào khuyến khích các nhà cung cấp của mình không cung cấp các sản phẩm gỗ không rõ nguồn gốc?	(CÓ/KHÔNG)	Nhà cung cấp của quý công ty rất cần một hệ thống hữu hiệu nhằm ngăn chặn gỗ/ sản phẩm gỗ bất hợp pháp (gỗ khai thác trộm, gỗ được khai thác từ rừng cấm hoặc những vùng tương tự) trà trộn vào chuỗi cung cấp. Nếu họ không có được hệ thống này hoặc không trực tiếp tìm hiểu được nguồn gốc gỗ thì độ rủi ro rằng họ có thể sẽ để gỗ lậu lọt vào chuỗi cung cấp của chúng ta là rất lớn.
B15	Quý công ty có cùng bàn bạc với nhà cung cấp của mình về khả năng truy nguồn gốc hoặc yêu cầu họ có chứng chỉ chỗi hành trình sản phẩm với gỗ/ sản phẩm gỗ mà quý công ty cung cấp?	(CÓ/KHÔNG)	Chúng tôi rất muốn biết nguồn gốc gỗ/ sản phẩm gỗ mà chúng tôi mua vào có nguồn gốc từ đâu. Từ đó, chúng tôi có thể tự tin chứng minh tính hợp pháp của sản phẩm đó với khách hàng của chúng tôi. Khả năng truy xuất nguồn gốc (gồm một bộ tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến trình và các tài liệu được sử dụng để quản lý chuỗi cung cấp gỗ, thường được xét dưới góc độ giấy phép, tài liệu, xác tách bạch) sẽ giúp chúng tôi làm được điều này. Những báo cáo của các kiểm soát viên cũng đưa ra những bằng chứng hợp pháp đầy thuyết phục.
B16	Quý công ty có khả năng xác minh độc lập tính hợp pháp của tất cả các sản phẩm quý công ty thu mua hay không?	(CÓ/KHÔNG)	Chúng tôi cam kết chỉ mua gỗ hợp pháp đã được xác minh độc lập. Nếu gỗ/ sản phẩm gỗ của quý công ty không thỏa mãn được những yêu cầu của chúng tôi, xin hãy cho chúng tôi biết.

PHẦN C: NGUỒN GỐC CỦA LÂM SẢN

Xin hãy nhân bản phần này và điền những thông tin về **TẤT CẢ** nguồn gốc lâm sản để cung cấp cho chúng tôi.

Số câu hỏi	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú trợ giúp
C1	Số tham khảo về nguồn gỗ		Nếu một nhà máy chế biến gỗ có một vài nguồn rừng khác nhau, hãy nêu tên tất cả theo lần lượt; ví dụ, Nhà máy 1 / Rừng 1; Nhà máy 2 / Rừng 2 v.v.
C2	Đơn vị quản lý rừng: Xưởng cưa đầu tiên: Địa phương/Vùng: Quốc gia:	Tên khu rừng) (Tên xưởng cưa) (Tên vùng) (Tên quốc gia)	Xin quý công ty lưu ý điền tên cả nhà máy và tên rừng. Nếu quý công ty không biết tên nhà máy hoặc tên rừng tên địa phương và quốc gia thì ghi "không rõ". Xin hãy cung cấp cho chúng tôi tất cả những thông tin quý vị biết về những mục đã nêu.
C3	Loại hình hoạt động / sở hữu:	(Sở hữu nhà nước) (Công ty tư nhân) (Công ty cổ phần) (Công cộng)	
C4	Chi tiết về đơn vị quản lý rừng/ Xưởng cưa đầu tiên Tên công ty: Địa chỉ đầy đủ: Tên giám đốc điều hành: Số điện thoại: Số fax:		Khi rừng và xưởng cưa chưa xác định được lúc này thì hãy cố gắng cung cấp tất cả những gì có thể
C5	Nguồn gỗ đó có phù hợp với chính sách thu mua của quý công ty hay không? Nếu không, quý công ty dự định sẽ làm gì để đảm bảo nguồn gỗ đó sẽ tuân thủ đúng chính sách thu mua của công ty trong tương lai	(CÓ/KHÔNG)	
C6	Nguồn gỗ này đã hay sắp được cấp chứng chỉ chưa? Nếu đã hoặc sắp được cấp chứng chỉ, xin quý công ty cho biết kế hoạch cụ thể:	(Nếu có chi tiết về chứng chỉ) (Sắp được cấp - GFTN / TFT / SGS CSP / các tổ chức khác)	

Tiếp trang sau

PHẦN C: (Tiếp) NGUỒN GỐC CỦA LÂM SẢN

Số câu hỏi	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú trợ giúp
C7	Xin quý công ty hãy cho biết những biện pháp mà quý công ty đang dùng để xác định nguồn gỗ theo yêu cầu của chúng tôi?	Thư /hợp đồng / thanh tra / giám định)	
C8	Quý công ty có biết thông tin bất lợi nào được công bố trên báo chí liên quan đến nguồn gỗ này không? Xin hãy cho biết thêm chi tiết;	(CÓ/KHÔNG) (Chiến dịch của các NGO, báo chí, kiện tụng)	
C9	Quý công ty phân hạng nguồn gỗ này như thế nào? Không đủ thông tin để đánh giá / không phù hợp chính sách thu mua của quý công ty? Có nguồn gốc rõ ràng và phù hợp với chính sách thu mua của quý công ty? Nguồn được xác định hợp pháp hay không? Đang xin cấp chứng chỉ tin cậy? Đã có chứng chỉ tin cậy?	Chọn một câu thích hợp (CÓ/KHÔNG) (CÓ/KHÔNG) (CÓ/KHÔNG) (CÓ/KHÔNG) (CÓ/KHÔNG)	Bạn có chắc chắn rằng nguồn gỗ có thể xác định được? Có thể truy nguồn gốc với độ tin cậy cao và có quyền khai thác hợp pháp hay không? Timber? Nguồn gỗ đang được các Mạng lưới kinh doanh lâm sản của WWF hoặc các chế tài tương tự khác xem xét cấp chứng chỉ? Nguồn rừng này có được cấp chứng chỉ theo chương trình đăng tin cậy hay không?
C10	Quý công ty có bằng chứng nào chứng minh rằng công ty khai thác gỗ có quyền khai thác gỗ hợp pháp không?	(CÓ/KHÔNG)	Xin hãy cung cấp ngắn gọn những thông tin mà quý công ty bạn biết. Khi cần, chúng tôi xin liên hệ với bạn sau.
C11	Quý công ty có bằng chứng nào chứng tỏ công ty khai thác gỗ có quyền vận chuyển gỗ hợp pháp không?	(CÓ/KHÔNG)	Xin hãy cung cấp ngắn gọn những thông tin mà quý công ty bạn biết. Khi cần thông tin cụ thể, chúng tôi xin liên hệ sau.
C12	Trong tổng sản lượng nguyên liệu mà quý công ty cung cấp cho chúng tôi mỗi năm, có bao nhiêu phần trăm đến từ nguồn này?		

Tiếp trang sau

PHẦN C: (Tiếp) NGUỒN GỐC CỦA LÂM SẢN

Số câu hỏi	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú trợ giúp
Phần câu hỏi phụ dành cho các công ty giấy			
C13	Chủng loại và tên giấy:	(Chủng loại) (Tên)	
C14	Quy trình tẩy trắng đang được sử dụng:	TCF) (ECF) (Loại khác) Không	

PHẦN D: DÀNH CHO NHÀ SẢN XUẤT GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ: BẢNG KÊ KHAI NGUỒN GỖ

Nhóm - Dùng để chỉ sản phẩm được sản xuất ra từ hơn một nguồn/ nhà máy	Loài (Tên thương mại & Tên Latin)	Số nguồn rừng (từ phần C1)	Khối lượng gỗ từng loại cung cấp cho công ty chúng tôi trong (khoảng thời gian cụ thể (Xin nêu rõ số lượng)
1	Thông (<i>Pinus sylvestris</i>)	M1/F1 (Nhà máy 1 / Rừng1)	100 m3
1	Thông (<i>Pinus sylvestris</i>)	M1/F2 (Nhà máy 1 / Rừng2)	100 m3
1	Thông (<i>Pinus sylvestris</i>)	M1/F3 (Nhà máy 1 / Rừng3)	2000 m3
2	Bulô (<i>Betula spp.</i>)	M2/F1 (Nhà máy 2 / Rừng1)	1000 m3
3	Vân sam (<i>Picea abies</i>)	M3/F1 (Nhà máy 3 / Rừng1)	50 m3
3	Vân sam (<i>Picea abies</i>)	M3/F2 (Nhà máy 3/ Rừng2)	50 m3
Ghi chú cho doanh nghiệp sử dụng phiếu điều tra: Khoảng thời gian cụ thể (cột 4) là do doanh nghiệp sử dụng phiếu điều tra đưa ra.			

PHẦN E: DÀNH CHO DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM GỖ BẢNG KÊ CHI TIẾT SẢN PHẨM DO QUÝ CÔNG TY CUNG CẤP

Mã sản phẩm: Mã đặt hàng của chúng tôi và mã sản phẩm của quý công ty	Mô tả sản phẩm:	Nhóm sản phẩm (theo phần D)
12345678	Gỗ ván	1
91011121	Gỗ bulô làm sàn	2
314151617	Gỗ mềm làm sàn	3
181920212	Gỗ mềm làm sàn	3

PHẦN F: CHỈ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT GIẤY BẢNG KÊ KHAI NGUỒN GỖ

Nhóm - dùng để chỉ sản phẩm được sản xuất ra từ hơn một nguồn/ nhà máy	Loài (Tên thương mại & Tên Latin)	Số nguồn rừng (từ phần C1)	Khối lượng gỗ từng loại cung cấp cho công ty chúng tôi trong năm nay (theo lịch) (Xin nêu rõ số lượng)
1	Thông (<i>Pinus sylvestris</i>)	M1/F1 (Nhà máy 1 / Rừng1)	100 tấn
1	Thông (<i>Pinus sylvestris</i>)	M1/F1 (Nhà máy 1 / Rừng 2)	100 tấn
1	Thông (<i>Pinus sylvestris</i>)	M1/F2 (Nhà máy 1 / Rừng 3)	2000 tấn
1	Bulô (<i>Betula spp</i>)	M1/F1 (Nhà máy 1 / Rừng1)	1000 tấn
2	Gỗ được tái chế	M2/ - (Nhà máy 2/-)	1000 tấn
3	Bạch đàn (<i>Eucalyptus grandis</i>)	M3/F1 (Nhà máy 3 / Rừng1)	50 tấn

PHẦN G: DÀNH CHO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT GIẤY BẢNG KÊ CHI TIẾT SẢN PHẨM DO QUÝ CÔNG TY CUNG CẤP

Mã sản phẩm: Mã đặt hàng của chúng tôi và mã sản phẩm của quý công ty	Mô tả sản phẩm:	Nhóm sản phẩm (theo phần D)
12345678	Giấy photo	1
91011121	Giấy photo	1
314151617	Giấy photo	2
181920212	Giấy gói hàng loại dày	3

PHỤ LỤC 2

Bảng Đánh giá thực trạng mức độ rủi ro

Chỉ áp dụng với gỗ và sản phẩm gỗ không có chứng chỉ

Giới thiệu chung:

1. Kiểm tra lại độ chính xác và hoàn chỉnh của phần đầu tiên của phiếu điều tra liên quan đến thông tin chi tiết của nhà cung cấp.
2. Xem xét phần B của phiếu điều tra đã thu về và điền thông tin cần thiết vào Bảng đánh giá thực trạng A “Chính sách thu mua sản phẩm gỗ và chính sách môi trường của nhà cung cấp là gì?” Đọc tiếp những câu trả lời ở phần B mô tả cụ thể hơn quy trình thu mua và hình dung sơ lược cấp độ quản lý của nhà thu mua với quy trình đó. Ví dụ, nếu công ty không có chính sách thu mua và không có chuyên viên phụ trách về vấn đề môi trường thì có nghĩa là nhà thu mua đó không cam kết chi thu mua gỗ hợp pháp và không có định hướng đúng từ chính sách vĩ mô. Trong trường hợp này, quay lại Bảng Đánh Giá Thực Trạng A, và xếp nhà cung cấp này vào một trong năm dạng được mô tả ở Bảng A và từ đó chấm điểm nhà cung cấp này sao cho phù hợp với những gì đã phân tích.

3. Tương tự như vậy, nghiên cứu các câu trả lời ở phần C (Nguồn gốc lâm sản) của phiếu điều tra và lựa chọn một trong những dạng được đưa ra ở Bảng Đánh Giá Thực Trạng B “Gỗ có nguồn gốc từ quốc gia nào?”

Về Gỗ và các Nhà cung cấp Gỗ, doanh nghiệp sử dụng phiếu điều tra cần hiểu rõ độ phức tạp trong chuỗi cung cấp đang cung cấp gỗ cho mình. Phân tích những thông tin ở Phần C, D và E của phiếu điều tra và quyết định lựa chọn một trong những dạng được đưa ra ở Bảng đánh giá thực trạng C “Nhà cung cấp quản lý chuỗi cung cấp nguyên liệu gỗ như thế nào?”

Hay

Với các Nhà cung cấp Giấy, doanh nghiệp sử dụng phiếu điều tra cũng cần hiểu rõ độ phức tạp trong chuỗi cung cấp của mình. Phân tích những thông tin ở Phần C, F và G của phiếu điều tra và quyết định lựa chọn một trong những dạng được đưa ra ở Bảng đánh giá thực trạng C “Nhà cung cấp quản lý chuỗi cung cấp nguyên vật liệu của họ như thế nào?”

4. Cộng tất cả các điểm số đã được chấm của nhà cung cấp qua ba bảng phân tích thực trạng để có được điểm số cuối cùng về độ rủi ro của doanh nghiệp. Điểm số này được coi là chỉ số đầu tiên.

Bảng phân tích thực trạng A. “Chính sách thu mua gỗ và chính sách môi trường của nhà cung cấp là gì?”

Cẩm nang *Kinh doanh hợp pháp* - Bảng đánh giá thực trạng chính sách thu mua của nhà cung cấp

Số lựa chọn	Mô tả	Chọn [X]
5	Nhà cung cấp không có chính sách môi trường rõ ràng khi thu mua gỗ. Nếu có ai đó có gỗ cần bán thỏa mãn đủ yêu cầu về chủng loại và kích cỡ, nhà cung cấp sẽ thu mua ngay. Nhìn chung, nhà cung cấp thiếu những bằng chứng và tài liệu cần thiết để hỗ trợ khai báo.	
4	Nhà cung cấp có chính sách thu mua gỗ nhưng chính sách không rõ ràng. Nhà cung cấp không thừa nhận việc thu mua gỗ bất hợp pháp là một vấn đề cần giải quyết.	
3	Nhà cung cấp có chính sách thu mua đề cập đến hướng giải quyết hầu hết các vấn đề nóng bỏng nhưng cần phải chỉnh sửa cho phù hợp và hiệu quả hơn. Nhà cung cấp đang nỗ lực tìm hiểu bản chất tự nhiên của các chuỗi cung cấp.	
2	Nhà cung cấp đang cố gắng để giải quyết các vấn đề nóng bỏng bằng những chính sách thu mua tích cực và kế hoạch hành động vì môi trường. Đồng thời, nhà cung cấp cũng có những hoạt động phù hợp để tất cả nhân viên trong công ty biết được những chính sách và kế hoạch đó. Ngoài ra, nhà cung cấp còn có một chính sách môi trường toàn diện và thường xuyên bàn bạc các vấn đề nêu trên với những cổ đông ngoài công ty. Hiện tại, nhà cung cấp cần nhắc đến chứng chỉ độc lập.	
1	Nhà cung cấp có chính sách thu mua rõ ràng và là một phần của chính sách tổng thể về môi trường được xây dựng hệ thống sau khi bàn thảo với các cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp. Chính sách thu mua và những chương trình hành động của công ty là một phần không thể thiếu của hệ thống quản lý. Doanh nghiệp đã có chứng chỉ ISO 9000 và/hoặc ISO 14000. Là một thành viên của một tổ chức thúc đẩy lâm nghiệp bền vững (như GFTN của WWF). Nhà cung cấp có đủ tài liệu, giấy tờ làm bằng chứng.	

Bằng chứng khách quan:

Tốt

- Bản sao các chính sách môi trường
- Bản sao các chính sách thu mua gỗ
- Bản sao các kế hoạch hành động vì môi trường
- Tên của các tổ chức phi chính phủ (NGOs) đã tham vấn
- Một số tài liệu được sử dụng trong các chương trình tập huấn nhân viên

Không tốt

- Không đưa ra bất kỳ chính sách nào
- Bản sao chính sách thu mua vừa được sao chép hoặc chấp nối từ chính sách khác.
- Không có bằng chứng chứng tỏ doanh nghiệp đã có bàn bạc với các cổ đông
- Mất quá nhiều thời gian mà vẫn chỉ đưa ra những chính sách không hiệu quả, thiếu liên quan.

Bảng đánh giá thực trạng B. Gỗ có nguồn gốc từ quốc gia nào?

Cẩm nang *Kinh doanh hợp pháp* - Bảng đánh giá thực trạng nguồn gốc gỗ

Số lựa chọn	Mô tả	Chọn [X]
5	Nguồn gốc gỗ không rõ ràng hoặc không có thông tin chính xác.	
4	Quốc gia này không có hệ thống pháp lý mạnh và hiệu quả, thiếu năng lực (cả về nguồn lực con người và cơ sở vật chất) so với diện tích tài nguyên rừng trên lãnh thổ quốc gia đó. Hệ thống quản lý và các cơ quan chuyên trách yếu và tham nhũng. Tính minh bạch công khai của các hoạt động quản lý rừng và ngành lâm nghiệp hầu như không có. Ví dụ, các quốc gia có khoảng hơn 30% lâm sản được xét vào diện đáng nghi ngờ về tính hợp pháp (Bảng 1) gồm Estonia, Cameroon, Equatorial Guinea, Gabon, Liberia, Ghana, Indonesia, Papua New Guinea, China, Peru, Ecuador. (Đây là danh sách chưa đầy đủ)	
3	Quốc gia này có hệ thống pháp lý tương đối thiếu hiệu quả, thiếu năng lực (cả về nguồn lực con người và cơ sở vật chất) so với diện tích tài nguyên rừng trên lãnh thổ quốc gia đó. Hệ thống quản lý và các cơ quan chuyên trách có thể bị thao túng để che đậy nguồn gốc thực của gỗ. Tính minh bạch của các hoạt động quản lý rừng và ngành lâm nghiệp rất hạn chế. Ví dụ, các quốc gia có khoảng hơn 15-29% lâm sản được xét vào diện đáng nghi ngờ về tính hợp pháp (Bảng 1) gồm : Nga , Latvia, Malaysia. (Đây là danh sách chưa đầy đủ)	
2	Quốc gia này có hệ thống pháp lý tương đối hiệu quả, có năng lực (cả về nguồn lực con người và cơ sở vật chất) để kiểm soát lâm tặc. Hệ thống quản lý và các cơ quan chuyên trách hoạt động rất hiệu quả. Khi lâm tặc bị bắt, các hoạt động pháp lý xét xử được tiến hành rất minh bạch và hợp lý.	
1	Quốc gia này có hệ thống pháp lý rất mạnh và hiệu quả, đủ năng lực (cả về nguồn lực con người và cơ sở vật chất) để kiểm soát toàn bộ các hoạt động phạm pháp liên quan đến rừng. Hệ thống quản lý và các cơ quan chuyên trách hoạt động trung thực và công khai. Các hoạt động quản lý liên quan đến rừng và ngành lâm nghiệp rất minh bạch và nghiêm túc.	

Bảng đánh giá thực trạng C. Nhà cung cấp quản lý chuỗi cung cấp nguyên liệu gỗ như thế nào?

Cẩm nang *Kinh doanh hợp pháp* - Bảng đánh giá thực trạng nguyên liệu gỗ

Số lựa chọn	Mô tả	Chọn [X]
5	Nguồn gốc rừng cung ứng không rõ ràng. Chuỗi cung cấp quá dài và phức tạp với nhiều khe hở cho gỗ bất hợp pháp trà trộn vào. Nhà cung cấp không cam kết sẽ trợ giúp làm rõ toàn bộ chuỗi cung cấp. Những doanh nghiệp liên quan không hợp tác để tìm ra nguồn gốc gỗ. Các tài liệu đi kèm không thể được giám định độc lập.	
4	Chuỗi cung cấp không được mô tả rõ ràng. Gỗ được nhập khẩu từ những cảng không có kiểm soát thương mại hoặc có tiếng là cảng buôn gỗ lậu.	
3	Các nhà cung cấp đang hợp tác với các tổ chức hướng đến việc có thể truy xuất nguồn gốc gỗ như TFT, WWF, GFTN, GFS, Certisource Timber hoặc một số tổ chức độc lập khác.	
2	Cấu trúc của chuỗi cung cấp được xác định rõ ràng, kèm theo những tài liệu thích hợp và đã được kiểm tra bởi bên thứ 2. Thêm vào đó, tính đồng bộ, xuyên suốt, toàn vẹn và minh bạch của chuỗi cung cấp thường xuyên được các tổ chức giám định độc lập kiểm tra.	
1	Chuỗi cung cấp bảo toàn được tính truy nguồn gốc đã được một công ty kiểm tra thứ ba có uy tín giám định dựa trên các tiêu chuẩn tin cậy. Nhà cung cấp hiểu rõ và kiểm soát chặt chẽ dây chuyền cung cấp.	
<p>Bảng chứng khách quan:</p> <p>Tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Bản sao công chứng các chứng chỉ ■ Bảng chứng khách quan về việc thực hiện thành công việc truy xuất nguồn gốc gỗ. ■ Những đánh giá tích cực từ những chuyên gia về quy trình kiểm soát chuỗi cung cấp <p>Không tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Không có ý định hợp tác với bất cứ một tổ chức giám định độc lập nào. ■ Không có ý định tham gia vào bất kỳ quy trình giám định tính hợp pháp nào ■ Không có bằng chứng về khả năng truy xuất nguồn gốc của chuỗi cung cấp. 		

Tên nhà cung cấp

Ngày

Kinh doanh hợp pháp Bảng đánh giá thực trạng

Ma trận đánh giá mức độ rủi ro

Các mục đã đánh giá	Số điểm lựa chọn					Điểm số
	Độ rủi ro cao	←—————→			Độ rủi ro thấp	
Phần A. Chính sách thu mua gỗ và chính sách môi trường của nhà cung cấp là gì?	5	4	3	2	1	
Phần B. Gỗ có nguồn gốc từ quốc gia nào?	5	4	3	2	1	
Phần C. Nhà cung cấp quản lý chuỗi cung cấp nguyên liệu gỗ như thế nào?	5	4	3	2	1	
TỔNG ĐIỂM						

Mức độ rủi ro	TỔNG ĐIỂM
Cao	9 - 15
Thấp	3 - 8

PHỤ LỤC 3

Danh mục các loài có trong CITES

Công ước về buôn bán quốc tế những loài động vật thực vật có nguy cơ bị đe dọa (CITES) là quan điểm của cộng đồng quốc tế đối với việc buôn bán các loài động vật thực vật đang có nguy cơ tuyệt chủng. CITES ra đời vào năm 1975, hiện tại 160 quốc gia đã thông qua hiệp ước này. CITES đưa ra những quy định trong việc buôn bán động vật sống, các bộ phận cơ thể của động vật, cây cảnh, cây thuốc và các loài cây lấy gỗ. Mục đích của hiệp ước nhằm liệt kê được những loài đang có nguy cơ tuyệt chủng và tạo một hàng rào pháp lý chặt chẽ hơn trong việc khai thác và buôn bán lâm sản tùy vào mức độ cần được bảo tồn của chúng (tham khảo thêm www.cites.org).

Những loài cây trong danh mục CITES được chia thành 3 nhóm hay 3 Phụ lục. Việc hạn chế buôn bán những loài được liệt kê trong mỗi phụ lục không giống nhau, tùy thuộc vào nguy cơ tuyệt chủng của từng loài. Ba nhóm cây chính trong danh sách của CITES bao gồm các loài cây lấy gỗ, các loài cây thuốc và các loài cây hiếm nhưng bị cấm giao dịch vì lợi nhuận. Các loài được liệt kê dưới đây là những loài thông dụng trong thị trường đồ mộc quốc tế.

Phụ lục I. Các loài cây có tên trong danh sách này đang có nguy cơ tuyệt chủng cao nhất và bị cấm buôn bán vì lợi nhuận trên thị trường quốc tế dưới mọi hình thức. Cho phép buôn bán những loài cây hoặc các sản phẩm tương tự được tạo ra từ môi trường nhân tạo trước khi loài hoặc các sản phẩm tương tự đó bị liệt vào danh sách này. Cho phép buôn bán các mẫu vật được sử dụng vì mục đích khoa học. Phải xin được giấy phép của cả quốc gia xuất và nhập khẩu để chứng minh rằng mẫu của các loài sau đều được khai thác một cách hợp pháp.

Alerce (*Fitzroya cupressoides*)

Gỗ hồng sắc Braxin (*Dalbergia nigra*)

Phụ lục II. Cho phép buôn bán các loài dưới đây trên thị trường quốc tế với điều kiện quốc gia xuất xứ phải ban hành những tài liệu đảm bảo rằng các loài đó được khai thác một cách hợp pháp và không gây tổn hại đến sự sinh tồn của loài đó trong tự nhiên. Chỉ được buôn bán những loài này khi có chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm còn giá trị để đảm bảo rằng những loài này xuất xứ từ nguồn rừng được quản lý tốt, đã được giám định độc lập.

Afromosia (*Pericopsis elata*)

Lignum vitae (tất cả các loài trong chi *Guaiacum*)

Gụ Cu Ba (*Swietenia mahagoni*)

Gụ lá to (*Swietenia macrophylla*)

Ramin (các loài trong chi *Gonystylus*)

Phụ lục III. Phụ lục III nêu lên một cơ chế tự nguyện mà bất cứ quốc gia nào cũng có thể khởi tạo chi đơn giản bằng cách xác minh rằng những mẫu xuất khẩu từ đất nước họ được khai thác một cách hợp pháp. Khi một loài đã được bắt cứ một quốc gia nào liệt kê vào Phụ lục III, tất cả các quốc gia xuất khẩu đều buộc phải ban hành giấy chứng nhận nguồn gốc để có thể vận chuyển loài đó. Giấy phép nhập khẩu chỉ cần khi một nước đã liệt kê loài đó vào Phụ lục III.

Almendro (*Dipteryx panamwensis*)

Tuyệt tùng Tây Ban Nha (*Cedrela odorata*)

Danh mục CITES Ghi chú cho những doanh nghiệp thu mua có trách nhiệm

Tránh mua bán các loài đã nêu tên trong Phụ lục I của CITES. Cần phải rất cẩn trọng khi mua bán các loài trong Phụ lục II và III. Bất kỳ doanh nghiệp nhập khẩu hoặc kinh doanh các loài trong hai danh mục nêu trên có nghĩa vụ phải đảm bảo rằng tất cả các hoạt động nhập khẩu hoặc kinh doanh các loài nêu trên đều đã được đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền. Nếu không, doanh nghiệp thu mua sẽ có thể phải chịu phạt rất nặng.

Vấn đề tiếp theo liên quan đến nguy cơ bị tuyệt chủng của các loài nêu trên. Việc buôn bán các loài này có thể hợp pháp nhưng cần chú ý rằng chính việc buôn bán đã dẫn đến việc cần phải có sự giám sát chặt chẽ hơn từ các cơ quan chức năng. Những loài trong danh mục CITES không sớm thì muộn cũng sẽ không được phép buôn bán nữa (bằng cách bổ sung vào Phụ lục I hoặc cắt giảm hạn ngạch). Vì vậy, không có gì đảm bảo rằng về lâu về dài, các loài đó sẽ vẫn có tên trong Phụ lục I hoặc II.

PHỤ LỤC 4

Mạng lưới kinh doanh lâm sản toàn cầu (GFTN) của WWF

Mạng lưới kinh doanh lâm sản toàn cầu là gì?

Mạng lưới các nhà sản xuất và kinh doanh lâm sản toàn cầu (GFTN) của WWF là mạng hợp tác giữa các tổ chức phi chính phủ hàng đầu thế giới và khoảng hơn 300 công ty và cộng đồng cam kết tiên phong và thực hiện cách tối ưu trong việc quản lý và kinh doanh rừng có trách nhiệm. Các thành viên của mạng lưới là những đơn vị có những vai trò khác nhau liên quan đến rừng như chủ rừng, nhà máy chế biến gỗ, công ty nhập khẩu, doanh nghiệp buôn bán gỗ, các công ty xây dựng, nhà bán lẻ và các nhà đầu tư. Tất cả đều được tổ chức dưới dạng các mạng lưới kinh doanh lâm sản (FTNs) thành viên hoạt động ở gần 30 quốc gia sản xuất và tiêu thụ gỗ ở Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi và Châu Á.

Kể từ khi mạng lưới FTN đầu tiên được thành lập tại Vương Quốc Anh vào năm 1991, các thành viên của mạng lưới GFTN đã cùng nhau tạo ra một xu hướng nhu cầu mới, tạo ra một loại thị trường toàn cầu mới - thị trường lâm sản có trách nhiệm với môi trường.

GFTN hoạt động như thế nào?

Nhu cầu của các thành viên GFTN về khai thác lâm sản có trách nhiệm với môi trường đã tạo ra hàng ngàn hecta rừng có chứng nhận độc lập và được quản lý tốt trên toàn thế giới. Tuy nhiên, dù nhu cầu với các sản phẩm gỗ và bột giấy có chứng chỉ tin cậy đã phát triển nhanh chóng, các nguồn khai thác đáng tin cậy vẫn rất hạn chế. Các nhà khai thác gỗ và sản xuất bột giấy tại các vùng rừng có giá trị đang bị đe dọa vẫn phải đối mặt với những trở ngại lớn, không biết nên xin chứng chỉ như thế nào và họ được hưởng lợi gì từ những chứng chỉ đó. Không những thế, hiện nay, việc kinh doanh gỗ và bột giấy lậu vẫn diễn ra phổ biến, gây ra những rủi ro lớn cho cả người bán và người mua cũng như tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng đối với những doanh nghiệp có trách nhiệm vì họ buộc phải đảm bảo cung cấp gỗ hợp pháp cho phần đa thị trường không quan tâm lắm đến việc gỗ có hợp pháp hay không.

GFTN cung cấp một khung tiêu chuẩn hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua những khó khăn nêu trên như sau:

- GFTN hợp tác với các nhà sản xuất, cung cấp và doanh nghiệp thu mua trong tất cả những lĩnh vực khác nhau của ngành lâm nghiệp để dần xóa bỏ việc khai thác và buôn bán gỗ bất hợp pháp đồng thời nâng cao chất lượng quản lý rừng.
- Xây dựng và thúc đẩy hệ thống chứng chỉ tin cậy, coi đây là một công cụ chủ yếu trong việc nâng cao khả năng quản lý rừng và thu mua lâm sản có trách nhiệm.
- Hợp tác với các công ty gỗ nhằm xây dựng và giám sát từng bước tiến trình quản lý rừng và sản xuất, khai

thác nguồn gỗ có trách nhiệm.

- Xây dựng quan hệ hợp tác đôi bên cùng có lợi giữa các công ty tư nhân, các công ty công cộng, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan chức năng, các nhà tài trợ và các đơn vị có liên quan khác nhằm huy động nguồn lực tài chính, kỹ thuật và con người cần thiết để hỗ trợ giai đoạn chuyển đổi.
- Tăng cường thúc đẩy việc quản lý rừng có hiệu quả ở những vùng rừng có giá trị đang bị đe dọa.
- Kết nối các nhà sản xuất lâm sản có trách nhiệm với những doanh nghiệp thu mua có nhu cầu với những sản phẩm có lợi cho môi trường.

Thực ra, các doanh nghiệp có nhu cầu thu mua lâm sản có trách nhiệm và có tín chỉ tin cậy vì họ muốn duy trì nguồn nguyên liệu lâu dài cho doanh nghiệp mình nhưng họ cũng cần phải đáp ứng nhu cầu của các cổ đông và xây dựng được hình ảnh tốt về công ty cũng như thiết lập những mối hàng chiến lược để giành lấy ưu thế cho công ty họ. Để đáp ứng nhu cầu này, GFTN hỗ trợ các thành viên của mình trong một loạt các dịch vụ để tạo được lợi thế cho họ như hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chính sách thu mua có trách nhiệm, tư vấn trong quá trình xin cấp chứng chỉ và giúp đỡ trong việc tạo mối liên hệ với các cổ đồng quan trọng.

GFTN-Hợp tác với các doanh nghiệp thu mua có trách nhiệm

Tham gia vào GFTN sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp bạn xây dựng được những chính sách thu mua có trách nhiệm và thực thi hiệu quả những chính sách đó thông qua sự tư vấn của GFTN về những vấn đề môi trường. GFTN cũng giúp đỡ doanh nghiệp tạo mối liên hệ với những nhà cung cấp có trách nhiệm lớn.

Hơn thế, là thành viên của GFTN cũng có nghĩa là doanh nghiệp của bạn đã được coi là một doanh nghiệp tiêu biểu trong ngành lâm sản của vùng hoặc quốc gia đó.

Tích cực khuyến khích các nhà cung cấp hiện thời của công ty bạn tham gia vào GFTN hay chỉ thu mua của các thành viên mới của GFTN sẽ giúp doanh nghiệp bạn hạn chế được những rủi ro, đặc biệt đối với những loài có độ rủi ro cao từ các nước có tỉ lệ buôn gỗ lậu lớn. Tham gia GFTN cũng có nghĩa là doanh nghiệp được coi là hoàn toàn cam kết thực hiện các chính sách lâm sản có trách nhiệm và sẽ nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật cần thiết để có được chứng chỉ tin cậy. Mặc dù một số nhà cung cấp cần phải có thời gian để chuyển đổi sang sản xuất các sản phẩm có chứng chỉ tin cậy nhưng những chuyển biến tích cực của các doanh nghiệp đó chắc chắn được ghi nhận qua quá trình giám sát thường xuyên của GFTN.

GFTN Hợp tác với các doanh nghiệp thu mua và sản xuất có trách nhiệm

Tham gia vào GFTN có nghĩa là doanh nghiệp sẽ có cơ hội được coi là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu trong ngành lâm nghiệp của vùng, quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, là thành viên của GFTN không có nghĩa là doanh nghiệp có thể tránh việc xin cấp chứng chỉ tin cậy và quản lý rừng có trách nhiệm mà GFTN sẽ giúp doanh nghiệp đạt được những điều đó. Với tư cách là thành viên GFTN, doanh nghiệp sẽ có được những tư vấn thiết thực, được đào tạo và hỗ trợ về mặt kỹ thuật để quản lý và khai thác rừng có trách nhiệm, hỗ trợ chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm và quản lý chuỗi cung cấp có trách nhiệm.

GFTN cũng giới thiệu cho các doanh nghiệp thành viên những bạn hàng mới cũng thuộc GFTN. Những khách hàng thuộc GFTN cam kết chỉ mua những nguồn hàng hoặc đã được cấp chứng chỉ tin cậy hoặc đang trong quá trình xin được cấp chứng chỉ này. Các công ty này cũng được yêu cầu phải thường xuyên báo cáo về tình hình thực hiện cam kết của họ.

Mạng lưới toàn cầu

GFTN hợp tác với hơn 300 công ty trên toàn thế giới và hoạt động ở những quốc gia sau:

Châu Âu: Áo, Bỉ, Bungari, Pháp, Đức, Ý, Hà Lan, Rumani, Nga, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh.

Châu Phi: Trung Phi, Gha na

Châu Á: Trung Quốc, Indônêxia, Nhật Bản, Malaixia, Việt Nam
Châu Mỹ: Bolivia, Braxin, Trung Phi/Caribe, Bắc Mỹ, Pê ru

Tất cả các Mạng Lưới Kinh Doanh Lâm Sản (FTNs) đều là chi nhánh của Mạng lưới Kinh Doanh Lâm Sản Toàn Cầu và đều có những quy định tối thiểu chung. Các mạng lưới thành viên nhìn chung đều có mục tiêu giống nhau nhưng hoạt động và dịch vụ cụ thể lại phụ thuộc vào tình hình của từng nơi.

GFTN yêu cầu gì từ các công ty thành viên

Để tham gia GFTN, một công ty phải thực hiện những điều sau:

Hoạt động có trách nhiệm: Điều kiện đầu tiên để tham gia GFTN là doanh nghiệp phải cam kết tuân thủ những nguyên tắc kinh doanh lâm sản có trách nhiệm không chỉ giới hạn ở việc xin cấp chứng chỉ mà còn bao gồm cả sự minh bạch khi tham gia vào quy trình phân phối sản phẩm và kiên quyết không hối lộ hoặc thực hiện các

hành vi kinh doanh phạm pháp nào khác.

Xác định phạm vi tham gia: Các doanh nghiệp thành viên phải xác định phạm vi tham gia bước đầu của doanh nghiệp mình. Trong đó, nêu rõ doanh nghiệp đó thuộc đơn vị quản lý rừng (FMUs) nào, có sử dụng các nhà máy chế biến nào hoặc danh mục sản phẩm và kinh doanh cụ thể.

Đề cử một nhà quản lý cấp cao: Doanh nghiệp sẽ đề cử một nhà quản lý cấp cao chịu trách nhiệm thực hiện các cam kết mà doanh nghiệp đã đưa ra và nhà quản lý cấp cao đó phải có đủ thẩm quyền để thực hiện những cam kết của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cũng cần phân công một trợ lý để liên lạc hàng ngày với FTN.

Tuân thủ quy chế truyền thông: Các doanh nghiệp thành viên phải tuân thủ Quy chế truyền thông của GFTN.

Nộp lệ phí thành viên: Các doanh nghiệp phải nộp một khoản phí thành viên hàng năm lên FTN. Phí này sẽ được dùng để chi trả cho hoạt động quản lý và mở rộng FTN cũng như cung cấp các dịch vụ cho các thành viên FTN. Phí phải được nộp đúng hạn và FTN sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về khoản tiền này.

Tuân thủ luật cạnh tranh

Doanh nghiệp thành viên phải tuân thủ luật cạnh tranh và chống độc quyền do FTN ở quốc gia đó quy định và không sử dụng các diễn đàn dưới danh nghĩa FTN để thương thảo với các khách hàng hoặc tiến hành những hoạt động bị coi là đi ngược lại luật cạnh tranh.

Điều lệ thành viên cho doanh nghiệp thu mua lâm sản

Doanh nghiệp cần có một kế hoạch dài hạn để từng bước tiến tới thu mua lâm sản có trách nhiệm. Doanh nghiệp cần tuân thủ những điều sau:

Cam kết thực hiện thu mua gỗ và hoạt động lâm nghiệp có trách nhiệm. Doanh nghiệp phải đưa ra tuyên bố công khai bằng văn bản các chính sách và hoạt động của doanh nghiệp các chính sách đó để thúc đẩy lâm nghiệp và thu mua nguyên liệu gỗ có trách nhiệm.

Loại bỏ gỗ từ những nguồn không mong muốn:

Tuyên bố công khai bằng văn bản các chính sách và hoạt động nhằm thúc đẩy lâm nghiệp có trách nhiệm phải bao gồm cả một cam kết là trong vòng 5 năm phải loại bỏ gỗ ở những nguồn được thu mua bất hợp pháp (như đã xác định trong mục 6).

Nội bản sao của các chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm và các báo cáo liên quan:

Với mỗi đơn vị đã được doanh nghiệp đưa vào phạm vi tham gia, doanh nghiệp phải nộp bản sao của một chứng chỉ còn hiệu lực do một tổ chức đáng tin cậy cấp, các báo cáo chính trong quá trình xin cấp phép và biên bản của tất cả các chuyên thị sát của cơ quan cấp phép.

Tăng cường tỷ lệ gỗ từ các nguồn có trách nhiệm:

Tuyên bố công khai bằng văn bản các chính sách và hoạt động để thực hiện lâm nghiệp có trách nhiệm phải bao gồm một cam kết tăng dần tỷ lệ gỗ thu mua từ những nguồn hợp pháp được chỉ rõ như sau:

- Gỗ có nguồn gốc rõ ràng và tuân thủ đúng chính sách,
- Được cấp phép,
- Đang trong quá trình xin cấp chứng chỉ, hoặc
- Đã được cấp chứng chỉ tin cậy.

Cam kết xin chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm:

Nếu doanh nghiệp tham gia là nhà sản xuất, mua bán, chế biến lâm sản, doanh nghiệp phải kèm cả cam kết xin được chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm tin cậy cho ít nhất một cơ sở sản xuất, nhà máy hoặc các cơ sở tương tự của doanh nghiệp đó trong vòng một năm và cho tất cả các cơ sở thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp đó trong vòng 5 năm.

Đánh giá chất lượng, thực thi các kế hoạch hành động và đạt được dần các mục tiêu theo đúng tiến độ.

Với mỗi cơ sở chế biến và sản xuất mà đã đăng ký tham gia, doanh nghiệp cần tiến hành những việc sau:

- Tiến hành đánh giá cơ bản để xác định liệu hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm có thể được chứng chỉ hay không và có vi phạm yêu cầu nào của hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm có uy tín của địa phương hay không. Đồng thời, xác định tình trạng môi trường của toàn bộ chuỗi cung cấp gỗ. Đánh giá này phải do một nhóm đánh giá uy tín và có đủ khả năng chuyên môn tiến hành.
- Nộp báo cáo đánh giá cơ bản tổng thể và báo cáo tóm tắt.

- Đề trình kế hoạch hành động có nêu rõ tiến độ thực hiện và các bước cần tiến hành để thực thi các chính sách thu mua có trách nhiệm của doanh nghiệp và thực thi các cam kết nêu trên.

- Thực hiện kế hoạch hành động theo đúng tiến độ đề ra.

Sau khi đã thông báo với doanh nghiệp, GFTN có quyền công bố một cách công khai tóm tắt đánh giá và kế hoạch hành động mà doanh nghiệp đã đề trình.

Nội báo cáo tiến độ và đồng ý cho thanh tra:

Thành viên FTN cần nộp báo cáo tiến độ thường xuyên (do FTN quy định, thường là 6 hoặc 12 tháng/ lần) và báo cáo tóm tắt về việc thực hiện các kế hoạch hành động. Không những thế, doanh nghiệp phải đồng ý cho các điều phối viên FTN hoặc trợ lý được điều phối viên ủy nhiệm đến thanh tra, giám sát hoặc thị sát định kỳ nhằm xác thực những thông tin đưa ra trong các báo cáo tiến độ. Sau khi thông báo với doanh nghiệp, GFTN có quyền công bố công khai tóm tắt đánh giá và kế hoạch hành động mà doanh nghiệp đã đề trình.

Báo cáo khối lượng sản xuất:

Các thành viên phải báo cáo tóm tắt về khối lượng gỗ sản xuất của doanh nghiệp mình. Thông tin này cần trình bày theo đúng mẫu do FTN quy định và bao gồm các thông tin về:

- Các loài gỗ mà doanh nghiệp kinh doanh
- Sản lượng được khai thác hàng năm của mỗi loài
- Thành phẩm và khối lượng của tất cả các mặt hàng được bán hàng năm (gỗ khối tròn, gỗ ván, gỗ ép v.v) và
- Tình trạng môi trường của sản phẩm.

Các yêu cầu cụ thể đối với thành viên chủ rừng

Các thành viên chủ rừng này cần thực hiện một chiến lược từng bước để tiến tới có được chứng chỉ tin cậy và phải thỏa mãn những điều kiện sau đây:

Cam kết thực hiện lâm nghiệp có trách nhiệm:

Đề trình tuyên bố công khai bằng văn bản các chính sách và hoạt động liên quan đến việc thực hiện lâm nghiệp có trách nhiệm.

Cam kết chứng nhận cho tất cả các đơn vị quản lý rừng:

Nếu đơn vị đó chịu trách nhiệm quản lý một số các đơn vị quản lý rừng khác, tuyên bố công khai bằng văn bản của các chính sách và hoạt động phải bao gồm một cam kết để đạt được và duy trì:

- Chứng chỉ tin cậy cho ít nhất 1 đơn vị trong vòng 5 năm và tất cả các đơn vị còn lại trong vòng 10 năm, và
- Chứng chỉ tin cậy cho chuỗi hành trình sản phẩm (bao gồm hệ thống theo dõi gỗ từ nguồn rừng khai thác cho đến điểm được bán) trong vòng 1 năm.

Nộp bản sao các chứng chỉ rừng và các báo cáo có liên quan

Với mỗi đơn vị đã được đưa vào phạm vi tham gia, doanh nghiệp phải nộp bản sao của một chứng chỉ còn hiệu lực của một chương trình chứng chỉ đáng tin cậy, các báo cáo chứng chỉ chính và báo cáo của tất cả các chuyến thị sát của cơ quan cấp phép.

Đánh giá cơ bản, xây dựng và thực thi các kế hoạch hành động cho những đơn vị quản lý rừng chưa được chứng chỉ:

Với mỗi đơn vị quản lý rừng (FMU) chưa được cấp chứng chỉ mà đã đăng ký tham gia, đơn vị tham gia cần:

- Tiến hành đánh giá cơ bản để đánh giá xem FMU đó có khả năng được chứng nhận hay không và chỉ ra tất cả những gì chưa phù hợp cản trở chung trình chứng chỉ đã chỉ định (còn gọi là “lỗ hổng” hoặc những điểm chính chưa phù hợp) hay thành viên của FTN. Đánh giá này phải do một nhóm đánh giá uy tín và có đủ khả năng chuyên môn tiến hành.
- Đệ trình báo cáo đánh giá tổng thể và bản báo cáo tóm tắt. Các báo cáo này phải nêu bật được những bằng chứng chứng minh được rằng đơn vị thành viên có quyền khai thác hợp pháp tại các vùng rừng họ quản lý. Khi quyền khai thác hợp pháp đang có tranh chấp với một bên khác, đơn vị đó phải nộp bằng chứng về các biện pháp giải quyết được thỏa thuận trước đó dựa trên cơ sở hòa giải tự nguyện hoặc lệnh của tòa án hoặc phương án khả thi giải quyết tranh chấp trong vòng 12 tháng. Đơn vị đó sẽ có thể bị tạm treo quyền thành viên nếu không thỏa mãn các điều nêu trên.
- Đệ trình một kế hoạch hành động có tiến độ rõ ràng với mục tiêu là hướng đến chứng chỉ tin cậy trong vòng 5 năm và chứng chỉ tin cậy cho chuỗi hành trình sản phẩm (bao gồm hệ thống theo dõi gỗ kể từ nguồn rừng khai thác cho đến điểm được bán) trong vòng 1 năm.

- Thực thi kế hoạch hành động theo đúng tiến độ đề ra.

Sau khi đã thông báo với doanh nghiệp, GFTN có quyền công bố công khai tóm tắt đánh giá và kế hoạch hành động mà doanh nghiệp đã đệ trình.

Tuân thủ những luật có liên quan:

Đơn vị thành viên phải tuân thủ quy định:

- Chỉ cung ứng gỗ được khai thác hợp pháp và
- Thực hiện đóng góp đầy đủ các khoản thuế và phí đúng thời hạn.

Nộp báo cáo tiến độ và đồng ý cho thanh tra:

Thành viên FTN cần nộp báo cáo tiến độ thường xuyên (do FTN quy định, thường là 6 hoặc 12 tháng/lần) và báo cáo tóm tắt về việc thực hiện các kế hoạch hành động. Không những thế, doanh nghiệp phải đồng ý cho các điều phối viên FTN hoặc trợ lý được điều phối viên ủy nhiệm thanh tra, giám sát hoặc thị sát định kỳ nhằm xác thực những thông tin đưa ra trong các báo cáo. Sau khi thông báo với doanh nghiệp, FTN hoàn toàn có quyền công khai công bố tóm tắt đánh giá và kế hoạch hành động mà doanh nghiệp đã đệ trình.

Báo cáo khối lượng sản xuất:

Các thành viên phải báo cáo tóm tắt về khối lượng gỗ sản xuất của doanh nghiệp mình. Thông tin này cần trình bày theo đúng mẫu đã được sự đồng thuận của điều phối viên FTN và bao gồm các thông tin về:

- Chung loại gỗ mà doanh nghiệp chế biến hoặc kinh doanh
- Sản lượng được khai thác hàng năm của mỗi loại
- Thành phẩm và khối lượng của tất cả các mặt hàng được bán hàng năm (gỗ khối tròn, gỗ ván, gỗ ép v..v) và
- Tình trạng môi trường của sản phẩm.

Điều lệ tham gia thành viên đầy đủ của GFTN được đăng tải trên website from www.panda.org/gftn.

PHỤ LỤC 5

Ví dụ về chính sách thu mua lâm sản có trách nhiệm

Ví dụ 1

Chính sách thu mua có trách nhiệm Lâm sản

Tổ chức cam kết thu mua lâm sản có trách nhiệm.

Tôn chỉ lâu dài của chúng tôi là tìm và mua lâm sản có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý tốt, đã được chứng nhận đạt các tiêu chuẩn, chứng nhận đáng tin cậy hoặc tìm và mua các nguyên liệu tái chế sau sử dụng.

Cam kết này sẽ được hiện thực hóa thông qua phương pháp tiếp cận từng bước hướng tới việc thu mua có trách nhiệm, sử dụng hiệu quả nhất các kỹ thuật và thông tin sẵn có.

Tổ chức sẽ không tiến hành thu mua lâm sản trong các trường hợp sau:

- Rừng có hoặc được nghi ngờ là có giá trị bảo tồn cao, trừ phi rừng này đã được chứng chỉ hoặc đang trong quá trình hướng đến chứng chỉ theo một hệ thống chứng chỉ đáng tin cậy; hoặc người quản lý rừng đó có thể minh chứng rằng rừng đó và/hoặc cảnh quan bao quanh luôn đảm bảo duy trì các giá trị bảo tồn.
- Rừng đó đang được chủ động chuyển đổi mục đích sử dụng, từ rừng tự nhiên thành rừng trồng hoặc các mục đích khác, trừ phi việc chuyển đổi đó được chứng minh rằng vẫn đảm bảo các lợi ích về xã hội và môi trường, bao gồm việc đề cao các giá trị bảo tồn của cảnh quan xung quanh.
- Nguyên liệu là do khai thác hoặc buôn bán trái phép mà có.
- Việc buôn bán nguyên liệu là nguyên nhân làm nảy sinh xung đột vũ trang hoặc đe dọa sự ổn định quốc gia hoặc trong khu vực (thường được gọi là gỗ tranh chấp).
- Cơ quan khai thác hoặc chế biến lâm sản, hoặc một thể lực chính trị hay quân sự có liên quan, đang có những hành vi vi phạm nhân quyền.
- Nguyên liệu có nguồn gốc từ những cây biến

đổi gen.

- Nguồn gốc rừng không xác định được.
- Để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu này, tổ chức sẽ:
 - **Kiểm tra tất cả các nhà cung cấp lâm sản** đối với việc thu mua tất cả lâm sản để mua đi bán lại, lâm sản không để mua đi bán lại và trong tất cả các hoạt động xây dựng mới.
 - **Tìm kiếm thông tin về nguồn gốc** khai thác và hoàn cảnh khai thác của tất cả các loại lâm sản.
 - **Tìm kiếm thông tin về chuỗi hành trình sản phẩm** của lâm sản mà chúng ta thu mua, bao gồm việc xác định bối cảnh sản xuất và buôn bán của lâm sản.
 - **Đánh giá thông tin về chuỗi hành trình sản phẩm xem có vi phạm chính sách này hay không** và đánh giá thông tin hỗ trợ các trình tự hoạt động.
 - **Không ngừng nâng cao mức độ tuân thủ** những chính sách này, sử dụng báo cáo, đánh giá và chương trình hành động hàng năm đối với các nhà cung cấp lâm sản.
 - **Hợp tác với và khuyến khích các nhà cung cấp và các nguồn lâm sản** đang tích cực cam kết thực hiện phương pháp tiếp cận từng bước minh bạch và có thời hạn để được chứng chỉ tin cậy (như các thành viên Mạng lưới Kinh doanh lâm sản toàn cầu của WWF tại các quốc gia sản xuất).
 - **Làm việc với các cổ đông chính** để đảm bảo các cách tối ưu được áp dụng.
 - **Đặt mục tiêu hàng năm có thông báo công khai** về kết quả thực hiện.
 - **Tăng tối đa việc sử dụng nguyên liệu, gỗ tái chế sau sử dụng.**

Chính sách thu mua có trách nhiệm Lâm sản

Với tư cách là một tổ chức [công khai/kinh doanh/đánh giá] hàng

đầu toàn cầu, [TÊN CÔNG TY] cam kết nâng cao ảnh hưởng của mình trên thị trường thế giới góp phần bảo tồn, bảo vệ và khôi phục các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Là một tổ chức tham gia cam kết này, [TÊN] sẽ theo đuổi Chương trình Thu mua Lâm sản có Trách nhiệm để thúc đẩy sự phát triển của thị trường lâm sản có trách nhiệm với môi trường.

LỜI MỞ ĐẦU

[TÊN] nhận thấy rằng việc tiên phong thị trường thế giới đòi hỏi phải có trách nhiệm với môi trường và, đặc biệt, trách nhiệm thúc đẩy việc bảo tồn, bảo vệ và phục hồi diện tích rừng trên thế giới. [TÊN] là người đi đầu trong [các lĩnh vực thị trường/công khai/đánh giá có liên quan]. Do đó, [TÊN] có trách nhiệm tác động [về cung và/hoặc cầu] lên thị trường, và sẽ đóng góp vào quá trình ứng dụng các giải pháp về môi trường tác động đến sự quản lý rừng có trách nhiệm. [TÊN] hỗ trợ hoàn toàn các hoạt động quản lý rừng có trách nhiệm có tác dụng thúc đẩy sự bền vững sinh thái, đa dạng sinh học, cũng như các lợi ích lâu dài về môi trường, xã hội, và kinh tế.

Để thực hiện được những mục tiêu này, [TÊN] sẽ thực hiện các cam kết về chính sách sau đây:

CHÍNH SÁCH

1. [TÊN] sẽ làm việc với tất cả các đơn vị bán và cung cấp lâm sản có liên quan để tìm nguồn gốc của lâm sản.

Giải thích: Khả năng truy xuất nguồn gốc trong mạng lưới cung cấp lâm sản là rất cần thiết, giúp đánh giá xem lâm sản đó có được khai thác thông qua các biện pháp có trách nhiệm với môi trường hay không. [TÊN] sẽ nỗ lực không chỉ để nắm rõ lâm sản được mua ở đâu mà còn phải xác định gỗ đó được trồng ở đâu, trong đó có xem xét đến sự cần thiết phải có sự kiểm tra của một cơ quan thứ ba.

2. [TÊN] sẽ yêu cầu tất cả các đơn vị bán và cung cấp lâm sản có liên quan tuân thủ toàn bộ các đòi hỏi về pháp lý trong quản lý rừng, khai thác gỗ và việc buôn bán liên quan đến lâm sản, có sự kiểm tra của một cơ quan thứ ba đối với các khu vực có nguy cơ cao.

Giải thích: [TÊN] sẽ làm việc để đảm bảo rằng không đơn vị khai thác và kinh doanh lâm sản vi phạm pháp luật nào có thể lợi dụng những ưu thế

về thị trường, đồng thời khuyến khích sự hỗ trợ cho việc bảo tồn, bảo vệ rừng và những cơ chế tăng cường thực thi luật môi trường.

3. [TÊN] sẽ giám và đến [NGÀY THÁNG] sẽ loại bỏ hoàn toàn việc thu mua gỗ, giấy và các sản phẩm khác làm bằng gỗ từ các nguồn cung cấp đang gây tranh cãi, bao gồm gỗ tranh chấp, gỗ do các đơn vị bị cáo buộc vi phạm nhân quyền khai thác và buôn bán và gỗ từ cây biến đổi gen.

Giải thích: [TÊN] sẽ không có ý định hỗ trợ các thể chế và thông lệ có tác động tiêu cực lên xã hội hoặc môi trường. [TÊN] sẽ luôn quan tâm tới các vùng, khu vực nguồn cung cấp đang gây tranh cãi, mà các cổ đông bên trong hoặc bên ngoài vùng, khu vực đó nhận biết được, và sẽ có phương pháp tiếp cận phòng ngừa khi xem xét việc sử dụng gỗ từ cây biến đổi gen vốn gây nguy hại cho các loài bản địa và có thể gây ra sự phá vỡ trên qui mô lớn chuỗi thức ăn sinh thái.

4. [TÊN] sẽ giám và đến [NGÀY THÁNG] sẽ bỏ hoàn toàn việc thu mua gỗ, giấy và các sản phẩm khác làm bằng gỗ có được từ các hoạt động khai thác đe dọa các giá trị bảo tồn cao hoặc gỗ liên quan đến việc chuyển đổi mục đích từ rừng tự nhiên thành các mục đích sử dụng đất khác.

Giải thích: [TÊN] có ý định tiến hành chuyển đổi không sử dụng các phương pháp khai thác lâm sản làm suy thoái môi trường; và sẽ có cách đánh giá tin cậy về khoa học, dựa trên điều kiện thực tế để nhận biết và quản lý những khu rừng có những giá trị môi trường và xã hội khác biệt. [TÊN] sẽ xem xét không để các giá trị bảo tồn bị đe dọa nếu rừng đã được cấp chứng chỉ hoặc đang trong quá trình xin cấp chứng chỉ của hệ thống cấp chứng chỉ đáng tin cậy, hoặc đơn vị quản lý rừng có thể chứng minh rằng rừng và cảnh quan xung quanh luôn đảm bảo các giá trị bảo tồn. Tương tự, [TÊN] sẽ chỉ chấp nhận sự chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trong những trường hợp việc chuyển đổi đó được minh chứng là nhằm phục vụ lợi ích về môi trường và xã hội, bao gồm việc đề cao các giá trị bảo tồn của cảnh quan xung quanh rừng.

5. [TÊN] sẽ thúc đẩy việc sử dụng hợp lý và hiệu quả gỗ, giấy và các lâm sản khác.

Giải thích: [TÊN] dự định sẽ góp công vào nỗ lực nhằm tối đa hóa việc sử dụng hoàn toàn vật liệu làm từ sợi và giảm lượng tiêu thụ tính theo đầu người.

6. [TÊN] sẽ chủ trương và hợp nhất các tiêu chí dựa trên sự bền vững trong việc lựa chọn các nguyên vật liệu thay thế.

Giải thích: [TÊN] dự tính sẽ hỗ trợ việc mở rộng cơ sở nguyên liệu tự nhiên và tăng cường việc đánh giá về thời gian sử dụng của nguyên liệu như là một thước đo thành quả với môi trường.

7. [TÊN] sẽ ưu tiên thu mua những lâm sản có nguồn gốc từ những khu rừng được cấp chứng chỉ và được quản lý tốt và lâm sản của các nhà cung cấp có cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn, chứng chỉ đáng tin cậy.

Giải thích: [TÊN] dự tính sẽ thúc đẩy sự phát triển của những thị trường sản phẩm thân thiện với môi trường bằng cách hỗ trợ việc cấp chứng nhận cho

các đơn vị quản lý tốt nhất thông qua việc thu mua lâm sản được cấp chứng chỉ với trong điều kiện giá thành và khả năng cung cấp cho phép.

8. [TÊN] sẽ xuất bản và phân phối tới tất cả cổ đông quan tâm một bản báo cáo hàng năm, trong đó nêu chi tiết tiến trình thực hiện chính sách của tổ chức và những cam kết hoàn thiện tiếp theo.

Giải thích: [TÊN] sẽ duy trì việc liên lạc mở rộng và các quan hệ cộng tác với tất cả các cổ đông quan tâm tới những thành quả vì môi trường của tổ chức, bằng cách cung cấp những thông tin được chuẩn hóa về những thành quả vì môi trường trên cơ sở tình hình mỗi năm.

PHỤ LỤC 6

Bảng chú giải thuật ngữ

Được chứng chỉ đáng tin cậy - Phân hạng nguồn gốc đối với FSC hoặc chứng chỉ rừng khác, với các tiêu chí và yêu cầu cụ thể.

Tiêu chí

- Rừng nguồn được chứng nhận và quản lý trong một hệ thống chứng chỉ rừng đáng tin cậy.

Các yêu cầu xác minh

- Việc xác nhận rằng rừng nguồn được cấp chứng chỉ quản lý rừng do một hệ thống cấp chứng chỉ rừng đáng tin cậy tại thời điểm khai thác.
- Việc xác nhận mã số chứng chỉ hợp lệ về chuỗi hành trình sản phẩm do một cơ quan được ủy quyền cấp chứng chỉ thuộc hệ thống chứng chỉ rừng đáng tin cậy cấp, được in trên hóa đơn tương ứng và đính kèm theo sản phẩm.

Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm đáng tin cậy - Chứng chỉ với những sản phẩm cụ thể được truy xuất nguồn gốc từ khi còn là nguyên liệu thô bởi một cơ quan thứ ba (ví dụ như một cơ quan được ủy quyền cấp chứng chỉ).

Chứng chỉ rừng đáng tin cậy - Chứng chỉ do một cơ quan thứ ba cấp, chứng nhận rằng một khu rừng đang được quản lý tốt, đáp ứng đòi hỏi của một hệ thống cấp chứng chỉ.

(a) Việc tham gia của tất cả các bên góp vốn chính vào quá trình xác định một tiêu chuẩn về quản lý rừng được chấp nhận rộng rãi;

(b) Tính tương thích giữa các nguyên tắc tuân thủ tiêu chuẩn và nguyên tắc mang tính toàn cầu giúp cân bằng các yếu tố kinh tế, sinh thái và công bằng trong quản lý rừng, và

(c) Một cơ chế độc lập và đáng tin cậy được thành lập để kiểm tra những thành tựu đạt được căn cứ theo những tiêu chuẩn này và thông tin kết quả tới các bên góp vốn chính.

Tình trạng môi trường - Xếp loại nguồn gốc của gỗ trong một sản phẩm cụ thể. GFTN của WWF qui định có những loại sau:

- Nguồn không mong muốn
- Nguồn đã biết nguồn gốc
- Nguồn được xác định đã cấp phép
- Nguồn đang trong quá trình hướng đến chứng chỉ
- Nguồn đã được chứng chỉ đáng tin cậy
- Nguồn tái chế

Thành viên Chủ rừng (trong Mạng lưới Kinh doanh Lâm sản) - Mọi thành viên có thể là cơ quan sở hữu

rừng hoặc quản lý rừng. Thành viên có thể là đơn vị quản lý rừng (FMU) được cấp chứng nhận hoặc không.

Phí khai thác rừng - Những khoản lệ phí phải đóng cho cơ quan chính thức quản lý nguồn rừng, ví dụ như chính quyền quốc gia hoặc địa phương, khoản này phát sinh theo kết quả thu hoạch tài nguyên rừng.

Các giá trị bảo tồn cao (theo qui định của Hội đồng Quản trị Rừng thế giới) - là các giá trị sau đây:

- Những diện tích rừng tập trung các giá trị đa dạng sinh học có ý nghĩa toàn cầu, khu vực hoặc quốc gia (chẳng hạn như các loài đặc hữu, các loài đang bị đe dọa)
- Những diện tích rừng bao gồm rừng cấp cảnh quan lớn có ý nghĩa toàn cầu, khu vực hoặc quốc gia, nằm trong hay bao gồm cả một đơn vị quản lý, là nơi hầu hết nếu như không phải là tất cả các quần xã các loài tồn tại tự nhiên theo các cơ cấu phân bố và phong phú tự nhiên.
- Những diện tích rừng nằm bên trong hoặc bao gồm các hệ sinh thái quý hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy hiểm.
- Những diện tích rừng cung cấp các dịch vụ cơ bản tự nhiên trong các tình trạng nghiêm ngặt (chẳng hạn như bảo vệ nguồn nước, kiểm soát tình trạng xói mòn đất).
- Những diện tích rừng thiết yếu trong việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản của cộng đồng địa phương (chẳng hạn như sinh kế, sức khỏe).
- Những diện tích rừng đóng vai trò quan trọng với bản sắc văn hoá truyền thống của các cộng đồng địa phương (các khu vực có ý nghĩa văn hoá, sinh thái, kinh tế hay tôn giáo được xác định với sự hợp tác của các cộng đồng địa phương đó).

Việc khai thác gỗ trái phép (cùng các hoạt động buôn bán và tham nhũng có liên quan) - Khai thác hoặc buôn bán lâm sản vi phạm các điều luật quốc gia và khu vực liên quan, hoặc xâm phạm các nguồn tài nguyên rừng, hoặc buôn bán lâm sản mà việc buôn bán đó được cấp phép nhờ các hành động tiêu cực.

Trong quá trình hướng đến chứng chỉ - Xếp hạng nguồn với các tiêu chí và yêu cầu đặc biệt thể hiện tình trạng về môi trường của nguồn.

Tiêu chí

- Nguồn là nguồn được xác định đã cấp phép.
- Chủ thể gốc có cam kết công khai nhằm đạt được chứng chỉ đáng tin cậy của đơn vị quản lý rừng (FMU)

- Một cuộc điều tra hiện trường đã được tiến hành bởi một nhóm giám sát có chuyên môn và có kinh nghiệm nhằm xác định xem có thể cấp chứng chỉ cho đơn vị quản lý rừng được không và để phát hiện tất cả những chỗ không phù hợp với các yêu cầu để được cấp chứng chỉ rừng.
- Chủ thể gốc:
 - Đã chấp thuận một kế hoạch hành động từng bước và có tiến độ cụ thể để đạt được chứng nhận FMU nguồn.
 - Cung cấp các bản báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện kế hoạch hành động đó, và cho phép một cơ quan thứ ba thanh tra, kiểm tra để xác định rằng tiến độ đang được thực hiện theo đúng như báo cáo.
 - Tham gia vào một chương trình nhằm hỗ trợ và giám sát tiến độ từng bước để đạt được việc cấp chứng chỉ rừng đáng tin cậy (Chủ thể có thể là một thành viên chủ rừng trong mạng lưới FTN hoặc tham gia vào một dự án của Quỹ Rừng Nhiệt đới).

Các yêu cầu của việc kiểm tra

- Xác nhận những thông tin do bên thực hiện chương trình nhằm hỗ trợ việc cấp chứng nhận cung cấp rằng các tiêu chí trên luôn được thỏa mãn, tôn trọng.
- Gỗ có thể dễ dàng truy xuất nguồn gốc nhờ chuỗi hành trình lâm sản liên tục từ bên thu mua đến chủ thể gốc.
- Một đánh giá viên thuộc cơ quan thứ hai hoặc thứ ba xác nhận tính thống nhất của những tài liệu chứng minh chuỗi hành trình sản phẩm và các điểm kiểm soát.

Biết nguồn gốc - Xếp hạng với các tiêu chí và yêu cầu cụ thể chỉ rõ tình trạng môi trường của nguồn sản phẩm.

Tiêu chí

- Bên thu mua biết rõ nơi nguyên liệu được trồng và xác định được chủ thể khai thác.
- Bên thu mua nhận thức được nguồn nguyên liệu *không mong muốn* như mô tả trong chính sách thu mua lâm sản của tổ chức.

Các yêu cầu xác minh

- Rừng nguồn có thể xác định được ở một mức độ chính xác nhất định ngang bằng với nguy cơ rằng nguồn này có thể ở dạng không hợp pháp. Ví dụ, ở nơi nguy cơ thấp, địa điểm xác định nguồn có thể rộng bằng 1 đơn vị huyện; ở nơi mà nguy cơ cao, cần xác định được đơn vị quản lý rừng cụ thể đó.
- Gỗ có thể truy xuất nguồn gốc với chuỗi hành trình sản phẩm liên tục từ bên thu mua đến nguồn cung cấp ban đầu.
- Các tài liệu được cung cấp để nhằm xác định nguồn gốc lâm sản, chủ thể gốc, và mỗi khâu trung gian trong chuỗi cung cấp.

- Bên thu mua lâm sản có một hệ thống có chức năng kiểm tra theo định kỳ tính xác thực của tài liệu.

Nguồn gốc được xác định đã cấp phép - Xếp hạng với các tiêu chí và yêu cầu cụ thể thể hiện tình trạng môi trường của nguồn khai thác.

Các tiêu chí

- Bên thu mua lâm sản nắm rõ nơi gỗ được trồng và đơn vị khai thác.
- Gỗ có nguồn gốc từ một đơn vị có quyền khai thác gỗ hợp pháp trong phạm vi rừng được trồng thuộc sự quản lý của đơn vị quản lý rừng.

Các yêu cầu xác minh

- Gỗ có thể dễ dàng truy xuất nguồn gốc nhờ chuỗi hành trình sản phẩm liên tục từ bên thu mua đến nguồn cung cấp lâm sản.
- Mỗi lần giao sản phẩm làm từ gỗ đến đơn vị thu mua lâm sản đều có tài liệu đi kèm, xác định đơn vị quản lý nguồn rừng, đơn vị khai thác, và mỗi khâu trung gian trong dây chuyền cung cấp.
- Bên thu mua lâm sản có tài liệu khẳng định quyền pháp lý được khai thác lâm sản của chủ thể gốc.
- Bên thu mua lâm sản, và/hoặc các nhà cung cấp có hệ thống kiểm tra theo định kỳ tính xác thực của các tài liệu và tính thống nhất của tài liệu về các điểm kiểm soát của chuỗi hành trình sản phẩm.
- Nếu bên thu mua lâm sản phát hiện có bất kỳ tranh chấp nào về quyền khai thác của đơn vị khai thác, bên thu mua có thể yêu cầu cung cấp thông tin về thực trạng của việc tranh chấp. Một đơn vị khẳng định có quyền khai thác lâm sản không có nghĩa là quyền đó đã được kiểm tra, xác minh, trong khi thủ tục pháp lý vẫn đang được tiến hành viện lẽ rằng đơn vị đó đang vi phạm luật quản lý việc trao quyền khai thác từ phía (các) cơ quan quản lý tài nguyên hoặc việc chấp thuận mang tính điều tiết (như giấy phép, giấy đăng ký hay một loại giấy tờ tương tự) về quyền khai thác gỗ.

Khai thác hợp pháp - Gỗ đã được khai thác

- (a) Căn cứ vào quyền hợp pháp được khai thác gỗ với gỗ thuộc quyền quản lý của một đơn vị quản lý rừng nhất định, và
- (b) Tuân thủ các điều luật mang tính quốc gia và khu vực qui định về các vấn đề quản lý và khai thác nguồn tài nguyên rừng.

Kinh doanh hợp pháp - Gỗ hoặc sản phẩm làm từ gỗ, đó là

- (A) được xuất khẩu tuân thủ các điều luật của quốc gia xuất khẩu qui định về vấn đề xuất khẩu gỗ và các sản phẩm làm từ gỗ, bao gồm việc nộp đầy đủ các loại phí, thuế xuất khẩu.

(b) được nhập khẩu tuân thủ các điều luật của quốc gia nhập khẩu qui định về vấn đề nhập khẩu gỗ và sản phẩm làm từ gỗ, bao gồm việc nộp đầy đủ các loại phí, thuế nhập khẩu, hoặc vi phạm các điều luật của quốc gia xuất khẩu qui định về vấn đề xuất khẩu gỗ và sản phẩm làm từ gỗ, bao gồm việc nộp đầy đủ các loại phí, thuế xuất khẩu.

(c) Buôn bán tuân thủ các qui định pháp lý có liên quan tới Công ước về buôn bán quốc tế những loài động vật thực vật có nguy cơ bị đe dọa (CITES).

Quyền pháp lý được khai thác - Quyền được khai thác lâm sản trong phạm vi quản lý của đơn vị quản lý rừng.

(a) Từ phía chủ nguồn rừng, và

(b) Có giấy phép đăng ký hay bất kỳ loại giấy tờ tương tự hợp pháp nào, được cấp, tuân thủ các điều luật và qui định về quản lý và khai thác nguồn tài nguyên rừng.

Khu vực bảo vệ - Một khu vực rừng được đặc biệt dành riêng cho việc bảo vệ và duy trì sự đa dạng sinh học, thuộc tài nguyên thiên nhiên có liên quan tới văn hóa, và được quản lý thông qua các công cụ pháp lý và các công cụ hiệu quả khác.

(Các) chủ nguồn tài nguyên - (Những) người nắm giữ quyền sở hữu và quyền hoa lợi đối với diện tích đất và/hoặc cây cối trong phạm vi đơn vị quản lý, bao gồm các quyền được pháp luật thừa nhận, căn cứ vào pháp luật thông thường.

Nguồn - Một sự kết hợp giữa đơn vị cung cấp lâm sản và nơi gỗ được trồng và khai thác. Nguồn bao gồm địa điểm nơi cây gỗ được trồng và cơ quan có trách nhiệm khai thác gỗ.

Gỗ - bao gồm gỗ, vật liệu sợi và các nguyên liệu mang tính gỗ khác được khai thác từ cây.

Thành viên thương mại (trong Mạng lưới Kinh doanh Lâm sản) - Một tổ chức tham gia có thể là xưởng chế biến, nhà máy sản xuất, công ty buôn bán, công ty giám định, hoặc đối tượng sử dụng cuối cùng với gỗ và các sản phẩm giấy.

Nguồn không xác định - Xếp hạng nguồn với các tiêu chí và yêu cầu đặc biệt thể hiện tình trạng môi trường của nguồn sản phẩm.

- Tổ chức thụ mua lâm sản không xác định được nơi gỗ được trồng và đơn vị khai thác. Rừng nguồn không thể xác định được ở một mức độ chính xác ngang bằng với nguy cơ rằng nguồn này ở dạng không mong muốn. Ví dụ, ở nơi nguy cơ thấp, địa điểm xác định nguồn có thể rộng bằng 1 đơn vị huyện; ở nơi mà nguy cơ cao hơn, cần xác định được đơn vị quản lý rừng (FMU) cụ thể đó.
- Gỗ không thể truy xuất nguồn gốc căn cứ vào chuỗi hành trình sản phẩm liên tục từ các đơn vị tham gia mua bán, vận chuyển đến chủ thể gốc.
- Các tài liệu nhằm xác định địa điểm nguồn, đơn vị nguồn và mỗi khâu trung gian trong quá trình cung

cấp lâm sản không được cung cấp.

- Đơn vị thành viên không có các hệ thống kiểm tra theo định kỳ tính xác thực của tài liệu.

Nguồn không mong muốn - Nguồn không đạt một hay nhiều tiêu chí sau đây:

- Rừng nguồn được xác định hoặc nghi ngờ có các giá trị bảo tồn cao, trừ những nơi:
 - Rừng đã được cấp chứng chỉ hoặc đang trong quá trình hướng đến chứng chỉ theo một hệ thống chứng chỉ đáng tin cậy, hoặc
 - Nhà quản lý rừng có thể minh chứng rằng rừng và/hoặc cảnh quan xung quanh vẫn được quản lý để đảm bảo duy trì các giá trị trên.
- Rừng nguồn đang được chuyển đổi một cách tích cực từ rừng tự nhiên thành rừng trồng hoặc các mục đích sử dụng khác, trừ phi việc chuyển đổi đó được minh chứng rằng đã căn cứ vào các lợi ích xã hội và môi trường thiết thực, bao gồm việc đề cao các giá trị bảo tồn quan trọng tại cảnh quan xung quanh.
- Gỗ được khai thác và buôn bán trái phép.
- Gỗ là gỗ tranh chấp (Gỗ được buôn bán theo phương thức làm nảy sinh xung đột vũ trang hoặc đe dọa sự ổn định quốc gia và khu vực).
- Đơn vị khai thác và chế biến lâm sản, hoặc một thể chế chính trị hay quân sự có liên quan, đang có hành vi vi phạm nhân quyền.
- Gỗ có nguồn gốc từ cây biến đổi gen.
- Rừng nguồn không được xác định.

Tính pháp lý được xác nhận - Xếp hạng nguồn với các tiêu chí và yêu cầu cụ thể thể hiện tình trạng môi trường của nguồn sản phẩm.

Các tiêu chí

- Nguồn là nguồn được xác định có cấp phép.
- Đơn vị nguồn khai thác gỗ một cách hợp pháp.
- Tất cả các khoản lệ phí khai thác đã được chi trả đầy đủ
- Gỗ được buôn bán hợp pháp.

Các yêu cầu xác minh

- Một kiểm tra viên thuộc cơ quan thứ ba đã xác nhận rằng gỗ được khai thác và buôn bán hợp pháp và rằng tất cả các khoản lệ phí khai thác đã được chi trả đầy đủ.
- Gỗ có thể được truy xuất nguồn gốc căn cứ vào chuỗi hành trình sản phẩm liên tục từ đơn vị thu mua đến chủ thể gốc.
- Một kiểm tra viên thuộc cơ quan thứ ba đã xác nhận tính thống nhất của các tài liệu về chuỗi hành trình sản phẩm và các điểm kiểm soát.

PHỤ LỤC 7

Danh sách tài liệu pháp lý quốc gia

Bản danh sách sau đây chưa đầy đủ, song với một số quốc gia sản xuất, nó đã bao hàm các tài liệu chính mà đơn vị thu mua lâm sản cần biết nếu họ mong muốn tự tin trong hoạt động thu mua và tôn trọng tính pháp lý liên quan đến lâm sản. Bản danh sách này đã được biên soạn với sự hỗ trợ của các nhà quản lý Mạng lưới các nhà Sản xuất và Kinh doanh Lâm sản toàn cầu của WWF cũng như các đồng nghiệp khác của WWF/WWF GFTN

Nước xuất khẩu	Ghi chú	Tài liệu rừng	Tài liệu vận chuyển	Tài liệu chế biến	Tài liệu xuất khẩu
Brazil	<p>Cần có một Bản Kế hoạch Quản lý Rừng, được IBAMA chấp thuận về vấn đề khai thác rừng.</p> <p>Bản kế hoạch này có thể được chia làm ba giai đoạn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đơn vị quản lý rừng được phân chia theo các khu vực rừng như: có thể khai thác, bao tồn vịnh viện, và khu vực không được tiếp cận để khai thác. Các tuyến đường được thiết kế nối liền các khu vực khai thác rừng với các tuyến đường chính. Các khu vực được qui định dành cho khai thác được phân chia thành các khối để khai thác hàng năm. Có một số khối có thể cho khai thác năm một, và mỗi khối đều có bản kế danh mục cây có thể khai thác, với từng giai đoạn khai thác được cho phép. <p>Cần thiết phải thông qua POA (Plano Operacional Anual hay Kế hoạch Hoạt động Hàng năm) vào mỗi năm bản kế, hoặc cho phép các khối được tiến hành khai thác</p> <p>Các giới hạn:</p> <p>Hiện có điều luật mới, giới hạn chặt chẽ hơn, qui định về vấn đề khai thác gỗ gụ (Instrução Normativa 07-Ibama).</p> <p>Không có các bản kế hoạch về khai thác gỗ gụ (được IBAMA thông qua) như thời điểm Tháng 12 năm 2004.</p>	<p>Tài liệu rừng</p> <ol style="list-style-type: none"> ATPF - Autorização para Transporte de Produtos Florestal (Cơ quan quản lý việc vận chuyển lâm sản). Tài liệu này là cần thiết trong tất cả các quá trình vận chuyển, từ nơi khai thác đến bến thu mua cuối cùng. Copy bản DVPF - Declaração de Venda de Produtos Florestais (Bản Tuyên bố về Mua bán Lâm sản) Copy bản AUTEX - Autorização de Exploração do Plano de Manejo sustentável ou desmatamento legal (Kế hoạch quản lý rừng bền vững hoặc Giấy phép khai thác gỗ). 	<p>Tài liệu vận chuyển</p> <p>1. ATPF</p>	<p>Tài liệu chế biến</p> <p>Các tài liệu cho phép máy cưa gỗ lớn hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giấy phép do Thị trường Tòa thị chính cấp. Giấy phép hoạt động do Bộ trưởng Môi trường cấp. 	<p>Tài liệu xuất khẩu</p> <p>Tài liệu xuất khẩu</p> <ol style="list-style-type: none"> Phiếu đóng gói. Nota Fiscal (tài liệu tài chính chính thức do Nhà nước kiểm soát, khác với hóa đơn thông thường). Bản đăng ký xuất khẩu. Vận đơn. DDE - Declaração de despacho de exportação (Tờ khai vận chuyển hàng xuất khẩu). <p>Tài liệu tài chính</p> <ol style="list-style-type: none"> Hợp đồng trao đổi. Hóa đơn thương mại. Phiếu xuất khẩu. Giấy bảo hiểm.

Các danh sách tài liệu pháp lý các quốc gia (tiếp)

Nước xuất khẩu	Ghi chú	Tài liệu rừng	Tài liệu vận chuyển	Tài liệu chế biến	Tài liệu xuất khẩu
Camerun	Các tài liệu cần thiết cho gỗ xẻ và gỗ khúc do Camerun xuất khẩu.	<ol style="list-style-type: none"> Các Hiệp định về Lâm nghiệp. Hợp đồng của các đối tác. Các hiệp ước tạm thời hoặc đã xác định. Chứng chỉ khai thác gỗ. Thẻ vào nơi khai thác. 	1. Thư xe.	1. Chứng thực về thông số.	1. Giấy phép xuất khẩu.
Trung Quốc	<p>Trong hầu hết các trường hợp, xuất khẩu gỗ bị cấm tại Trung Quốc.</p> <p>1. Chứng nhận đã kiểm dịch sâu bệnh.</p> <p>Những tài liệu trích dẫn tại đây cần phải có để chứng minh rằng việc khai thác và xuất khẩu lâm sản được Chính phủ Trung Quốc và Cục Quản lý rừng cho phép.</p>	<ol style="list-style-type: none"> Hạn mức khai thác được cấp bởi Cục Quản lý Lâm nghiệp Nhà nước (tài liệu này được cập nhật mỗi năm một lần). Kế hoạch san xuất gỗ thường niên. Kế hoạch Điều tra và Thiết kế khu khai thác. Giấy phép khai thác. 	1. Chứng nhận chuyên chở gỗ.		1. Chứng nhận đã kiểm dịch sâu bệnh.
Ghana	<p>Các tài liệu cần có về gỗ xẻ và gỗ khúc do Ghana xuất khẩu.</p> <p>1. Giấy phép xuất khẩu gỗ liên quan tới LIC.</p> <p>Các tài liệu về rừng tự nhiên và đồn điền là tương tự như nhau.</p> <p>Lưu ý: Gỗ khúc từ rừng tự nhiên không thể được xuất khẩu hợp pháp.</p> <p>6. Chứng chỉ đo lường và vận chuyển gỗ (LMCC)</p> <p>Bao gồm các thông tin liên quan đến loài, thể tích và kích thước.</p> <p>Lưu ý: Tất cả các tài liệu liên quan từ công rừng cho đến nơi xuất khẩu lâm sản nên được dán tem và có sự đồng ý của Phòng Phát triển ngành Công</p>	<ol style="list-style-type: none"> Thỏa thuận/Nhượng/Cho thuê. Lịch trình khai thác. Mẫu giấy phép khai thác <ul style="list-style-type: none"> mẫu này phải có “Ký hiệu Sơ hữu” một loại mã do Ủy ban Lâm nghiệp ban hành. Mẫu Thông tin về cây, nhằm để xác định góc cây và các khúc gỗ tương ứng. Mẫu Thông tin về Khúc gỗ, tương ứng với Mẫu Thông tin về Cây. Chứng chỉ đo lường và vận chuyển gỗ (LMCC) 	<ol style="list-style-type: none"> Chứng chỉ đo lường và vận chuyển gỗ (LMCC). Bao gồm các thông tin liên quan đến loài, thể tích và kích thước. 	<ol style="list-style-type: none"> Chứng chỉ Thanh tra Gỗ (LIC). Bản kiểm kê liên quan tới LIC. Vận đơn liên quan đến LIC. Chứng chỉ xuất khẩu gỗ (chứng chỉ này được ra hạn hàng năm, kiểm tra ngày cập). 	1. Giấy phép xuất khẩu gỗ liên quan tới LIC.

Các danh sách tài liệu pháp lý các quốc gia (tiếp)

Nước xuất khẩu	Lưu ý	Tài liệu rừng	Tài liệu vận chuyển	Tài liệu chế biến	Tài liệu xuất khẩu
Indonesia	<p>Nhìn chung: Việc xuất khẩu gỗ khúc từ Indonesia bị cấm; do đó, bất kỳ loại gỗ khúc nào được xác định là có nguồn gốc từ Indonesia, ở ngoài địa phận quốc gia này, đều được xem là gỗ bất hợp pháp.</p> <p>Nghị định liên bộ giữa Bộ Lâm nghiệp và Bộ Thương mại và Công nghiệp số 350/Menhut-VI2004 và 598/MPP/Kepp/9/2004, ngày 24 tháng 09 năm 2004, qui định rằng việc xuất khẩu gỗ xẻ thuộc tất cả các loại bị cấm từ ngày này. Nghị định được ban hành nhằm bảo vệ ngành chế biến gỗ trong nước.</p> <p>Do vậy, tất cả gỗ xẻ xuất khẩu từ Indonesia đều được coi là gỗ bất hợp pháp.</p>	<p>Các tài liệu cần có với gỗ khúc được mua bán tại Indonesia:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản sao thỏa thuận HPH. 2. Bản sao giấy phép quản lý khu vực năm năm RKL với bản đồ xác định nơi khai thác được phép. 3. Bản sao RKT giấy phép khai thác gỗ hàng năm (điện tích được khai thác phải nằm trong khu vực RKT). 4. Bản đồ cây trước khai thác. 5. Tài liệu Buku Ukur: một bản danh sách gỗ ghi lại nguồn gốc tại điểm khai thác gỗ trong rừng. 6. Tài liệu DP: một bản danh sách gỗ được vận chuyển từ rừng đến điểm tập kết. 7. SKSHH là một loại tài liệu tổng kết về gỗ ghi lại việc vận chuyển một khối lượng và thể tích gỗ cụ thể từ điểm tập kết tới nhà máy chế biến. DHH là bản danh sách chi tiết khối lượng gỗ trong SKSHH. 			<p>Tất cả tài liệu được liệt kê với kinh doanh trong nước, cùng với:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vận đơn. 2. Chứng nhận nguồn gốc do Cục Lâm nghiệp cấp. 3. Phiếu đóng gói đối với gỗ xẻ. 4. Báo cáo Chain-of-Custody các định loại gỗ nào được dùng để sản xuất gỗ xẻ.
Latvia		<p>Cần có giấy phép Khai thác trước khi tiến hành khai thác. Giấy phép này do Ban Lâm nghiệp Quốc gia cấp.</p>	<p>Bản Vận đơn vận chuyển (WTWB) phải luôn đi kèm với gỗ. WTWB cung cấp những thông tin liên quan đến chủ sở hữu gỗ, đặc biệt kỹ thuật, thể tích, điểm bóc dỡ hàng. WTWB cần biểu thị những thông tin liên quan tới Giấy phép Khai thác.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chứng chỉ Thanh tra Gỗ (LIC). 2. Bản kiểm kê liên quan tới LIC. 3. Vận đơn liên quan đến LIC. 4. Chứng chỉ xuất khẩu gỗ (chứng chỉ này được ra hạn hàng năm, kiểm tra ngày cấp). 	<p>WTWB với các thông tin liên quan Giấy phép Khai thác.</p>

Các danh sách tài liệu pháp lý các quốc gia (tiếp)

Nước xuất khẩu	Lưu ý	Tài liệu rừng	Tài liệu vận chuyển	Tài liệu chế biến	Tài liệu xuất khẩu
Malaysia	Nhận xét chung: Xuất khẩu gỗ bị cấm tại bán đảo Malaysia.	Các tài liệu cần có để xuất khẩu: 1. Kế hoạch Quản lý Rừng (Cấp nhà nước ở Peninsula, cấp tổ giới ở Sabah/Sarawak). 2. Kế hoạch làm việc hàng năm và Giấy phép do Cục Lâm sản cấp.		Peninsula/Sarawak: 1. Giấy phép/giấy ra vào nơi khai thác gỗ. 2. Hóa đơn/Bản giao nhận hàng. Bản sao phiếu thụ tiền thanh toán quốc gia của Cục Lâm nghiệp Sabah hoặc bản sao phiếu xác nhận có liên quan đến thanh toán quốc gia của một ngân hàng địa phương. 2. Bản sao giấy phép bán gỗ. 3. Hợp đồng mua bán giữa các nhà hoạt động rừng với tất cả các bên có liên quan trong dây chuyền cung cấp tới nhà chế biến.	1. Tờ khai Hải quan (Bk1) 2. Giấy phép Xuất khẩu MTIB (Peninsula và Sabah). 3. Giấy phép STIDC (Sarawak).
Peru	Lưu ý: Khai thác gỗ ở Peru cần phải tuân thủ Bản Kế hoạch Quản lý Lâm nghiệp Chung (PGMF) và Bản Kế hoạch Lâm việc Hàng năm của Cục Chính sách Lâm nghiệp INRENA. Peru không cho phép xuất khẩu gỗ.	1. Bản Kế hoạch quản lý Lâm nghiệp chung (PGMF). 2. Bản Kế hoạch làm việc hàng năm (POA).	Các tài liệu cần thiết để buôn bán gỗ tại Peru: 1. Danh sách gỗ. 2. Tài liệu vận chuyển lâm sản (bao gồm bản danh sách gỗ vận chuyển tới bên thu mua. Thẻ hiện số lượng và thể tích cụ thể của gỗ. 3. Bản hướng dẫn miễn giảm thuế. 4. Thẻ Lâm nghiệp.	1. Vận đơn. 2. Giấy Chứng nhận Nguồn gốc do Phòng Thương mại Peru cấp. 3. Giấy Chứng nhận Kiểm dịch Thực vật (Đảm bảo không có sâu bệnh với gỗ xẻ). 4. Giấy Chứng nhận Xuất khẩu do Cục Lâm nghiệp INRENA cấp. 5. Phiếu đóng gói gỗ xẻ hoặc sản phẩm làm từ gỗ.	

Các danh sách tài liệu pháp lý các quốc gia (tiếp)

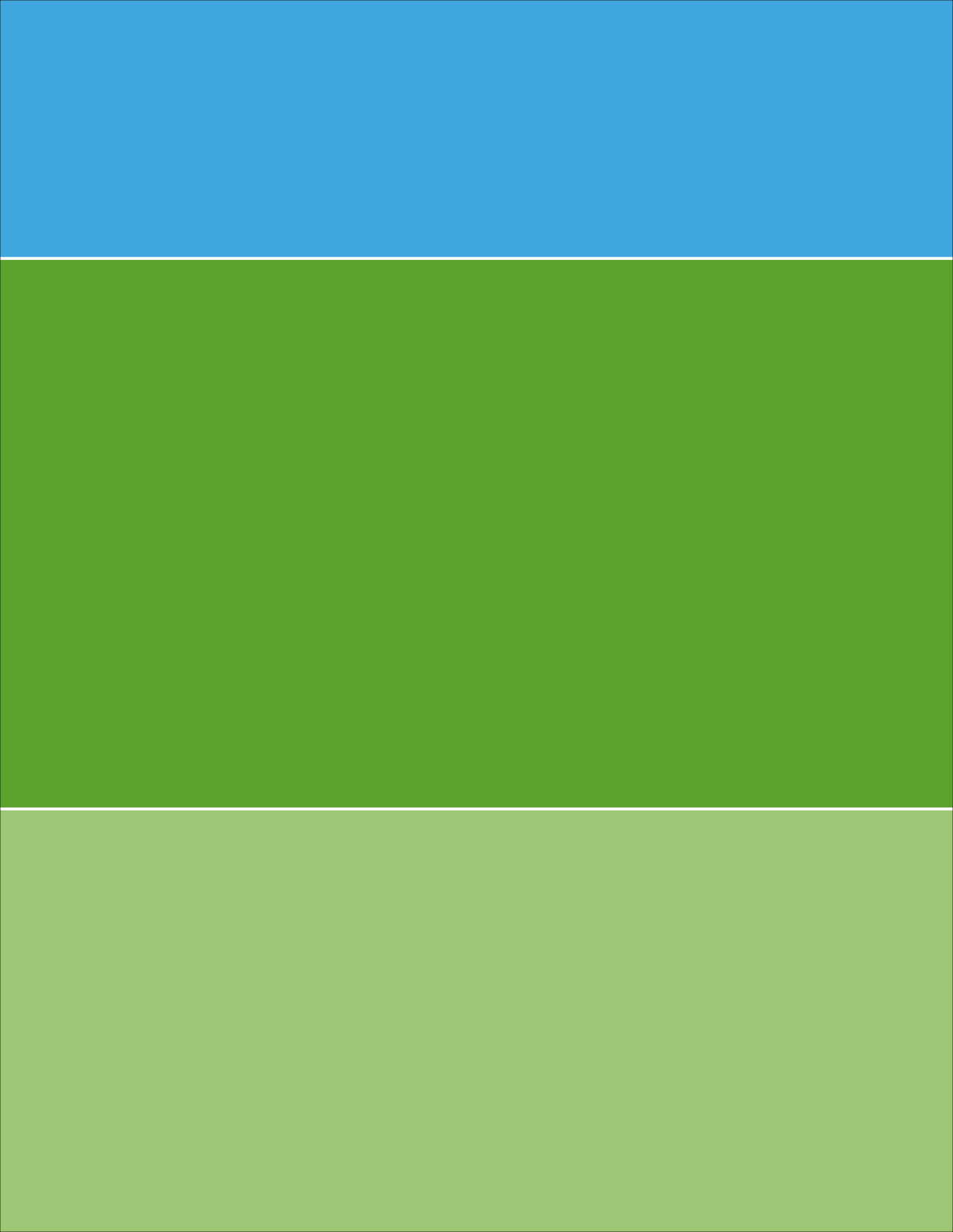
Nước xuất khẩu	Lưu ý	Tài liệu rừng	Tài liệu vận chuyển	Tài liệu chế biến	Tài liệu xuất khẩu
Romania	Nhận xét chung: Xuất khẩu gỗ là hợp pháp tại Rumani, với Giấy phép Xuất khẩu Thống kê (SEL) do Bộ Ngoại giao nước này cấp. Giấy phép này cũng cần có sự phê duyệt của Bộ Nông nghiệp, Bộ Thực phẩm và Bộ Lâm nghiệp.	<p>Các tài liệu cần thiết cho việc xuất khẩu gỗ từ Rumani:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị chính thức gửi tới MAFF, có đề cập rõ ràng về nguồn gốc và chủ sở hữu gỗ. Tài liệu chứng minh nguồn gốc gỗ do cơ quan lâm nghiệp cấp huyện cung cấp. 		<p>Gỗ khúc:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hợp đồng mua bán giữa công ty xuất khẩu gỗ và công ty chế biến gỗ đứng (nơi mà công ty không có giấy phép hoạt động lâm nghiệp hoặc giấy phép chế biến gỗ cây đứng). <p>Gỗ xẻ:</p> <p>Tất cả các tài liệu về gỗ, cùng với:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tài liệu chuyển đổi có đề cập rõ khối lượng gỗ được chế biến (cần cứ vào những tài liệu về nguồn gốc gỗ). Chế biến gỗ: Tỷ lệ chuyển đổi và số lượng gỗ xẻ thành phẩm. 	

Các danh sách tài liệu pháp lý các quốc gia (tiếp)

Nước xuất khẩu	Lưu ý	Tài liệu rừng	Tài liệu vận chuyển	Tài liệu chế biến	Tài liệu xuất khẩu
Liên Bang Nga	<p>Loại gỗ cứng có giá trị:</p> <p>Đối với những loại gỗ cứng chẳng hạn như sồi, tần bì, nhà xuất khẩu cần có giấy phép xuất khẩu. Trình tự xin cấp phép thường do luật pháp liên bang qui định, nhưng cũng khác nhau theo các vùng miền (phụ thuộc vào cơ quan cấp phép, trình tự áp dụng, và cả các loại giấy tờ phải nộp).</p> <p>Tại mỗi vùng miền, có danh mục cụ thể loại gỗ nào bị cấm khai thác vì mục đích thương mại, song có thể được cho phép khai thác ở các vùng khác. Do đó, một số loại cây có thể được khai thác và xuất khẩu hợp pháp tại vùng miền này song lại bị cấm ở các vùng miền khác.</p>	<p>Loại gỗ cứng có giá trị:</p> <p>Danh mục giấy phép khai thác và báo cáo đánh giá gỗ tổng hợp (cả hai loại tài liệu này do cơ quan quản lý lâm nghiệp trước khai khác và sau khai thác cung cấp).</p>			<p>Loại gỗ mềm/gỗ cứng có giá trị thấp:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tờ khai hải quan. 2. Hợp đồng xuất khẩu (với đối tác nước ngoài). 3. Bảo lãnh xuất khẩu do ngân hàng cấp, nhằm nhận tiền thanh toán từ xuất khẩu (sử dụng hệ thống tiền tệ nhà nước). 4. Hóa đơn và thông số. 5. Chứng nhận vệ sinh an toàn thực vật do Cục kiểm dịch thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp LB Nga cấp <p>Loại gỗ cứng có giá trị cao:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn xin cấp phép xuất khẩu. 2. Hợp đồng xuất khẩu. 3. Bảo lãnh xuất khẩu. 4. Điều lệ của công ty xuất khẩu với tất cả giấy chứng nhận đăng ký (bao gồm Bộ Thuế và Lệ phí LB Nga, Ủy ban Nhà nước về Thống kê và Tổng tin tài khoản ngân hàng). 5. Bảng tính giá xuất khẩu. <p>Ghi chú: Nếu công ty xuất khẩu là một đơn vị buôn bán, họ phải nộp đầy đủ hợp đồng mua bán gốc với tất cả các giao dịch xuất khẩu gỗ và bán sao giấy phép khai thác và cả những báo cáo của đơn vị khai thác ban đầu.</p>

Các danh sách tài liệu pháp lý các quốc gia (tiếp)

Nước xuất khẩu	Lưu ý	Tài liệu rừng	Tài liệu vận chuyển	Tài liệu chế biến	Tài liệu xuất khẩu
Việt Nam	<p>Việc khai thác gỗ ở Việt Nam cần sự chấp thuận của Lục lượng Kiểm lâm.</p> <p>Gỗ trong lãnh thổ Việt Nam được đóng dấu búa kiểm lâm để xác định số lượng cây và để tiện thanh toán phí khai thác.</p>	<p>Các tài liệu cần thiết cho việc kinh doanh gỗ trong lãnh thổ Việt Nam:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản sao giấy phép hoạt động của Lâm trường Quốc doanh. 2. Bản sao giấy phép được khai thác gỗ do Cục Lâm nghiệp (trung ương) hoặc Chi cục Lâm nghiệp (tỉnh) cấp. 3. Bản đồ cây thiết kế khai thác. 4. Bản số liệu chuỗi hành trình sản phẩm xác định cây được khai thác, đường kính gỗ và số hiệu gỗ đối chiếu ngược với bản đồ cây trước khai thác. 	<p>Các tài liệu cần thiết cho việc kinh doanh gỗ trong lãnh thổ Việt Nam:</p> <p>Tài liệu của Kiểm lâm chấp thuận việc vận chuyển gỗ.</p> <p>Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy phép vận chuyển. 2. Chứng nhận do cơ quan Kiểm lâm cấp. 3. Thuế tài nguyên. 4. Lý lịch gỗ. 	<p>Các tài liệu cần thiết cho việc kinh doanh gỗ trong lãnh thổ Việt Nam:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hợp đồng mua bán giữa bên khai thác rừng và tất cả các bên có liên quan trong chuỗi cung cấp lâm sản. 2. Hóa đơn đo cho mỗi giao dịch trong dây chuyền cung cấp gỗ đến nhà máy chế biến gỗ. <p>Các tài liệu cần thiết cho gỗ nhập khẩu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tất cả các tài liệu cần thiết cho việc xuất khẩu hợp pháp từ nước sản xuất. 2. Tờ khai hải quan đã được phê chuẩn cho nhập khẩu. 3. Tài liệu của kiểm lâm chấp thuận sự vận chuyển gỗ từ cảng đến. 4. Hợp đồng mua bán giữa bên hoạt động lâm nghiệp và tất cả các bên từ khâu cung cấp lâm sản đến khâu chế biến. 5. Hóa đơn đo cho bất kỳ một giao dịch nào trong lãnh thổ Việt Nam. 	<p>Tất cả các loại tài liệu được nêu trong lĩnh vực thương mại nội địa, cùng với:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vận đơn. 2. Chứng nhận nguồn gốc do cơ quan Kiểm lâm cấp. 3. Phiếu đóng gói với gỗ xẻ và sản phẩm làm từ gỗ. 4. Biên bản ghi chép chuỗi hành trình ghi rõ nguồn gốc của gỗ được dùng trong sản xuất.



WWF là một trong những tổ chức bảo tồn thiên nhiên độc lập lớn nhất và kinh nghiệm nhất thế giới, với gần 5 triệu nhà tài trợ cùng một mạng lưới tổ chức toàn cầu, hoạt động ở trên 100 quốc gia.

Sứ mệnh của WWF là ngăn chặn sự xuống cấp của môi trường thiên nhiên trên trái đất và xây dựng một tương lai để loài người được sống hài hòa cùng thiên nhiên, bằng cách:

- Bảo tồn sự đa dạng sinh học của trái đất.
- Bảo đảm việc sử dụng lâu dài các nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể tái tạo.
- Tăng cường hoạt động nhằm giảm ô nhiễm môi trường và lãng phí trong tiêu dùng.



**GLOBAL
FOREST
& TRADE
NETWORK**

WWF International

Avenue du Mont-Blanc

1196 Gland Switzerland

Tel : +41 22 364 9111 Fax : +41 22 364 6040

Email : gftn@wwfus.org www.panda.org/gftn

Cảm ơn các tổ chức đã tài trợ để in ấn phẩm này sang tiếng Việt: VFTN, Bộ NN&PTNT, SECO, IFC - MPDF, GTZ, SNV, VIFORES và Vietcombank.



**VIETNAM
FOREST
& TRADE
NETWORK**



Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Federal Department of Economic Affairs FDFA
State Secretariat for Economic Affairs SECO



**International
Finance Corporation**
World Bank Group

gtz

SNV
Containing 33% Capital

VIFORES

Vietcombank